

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 1

(theo công văn số 144a/QLD-CL ngày 04/01/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Janssen Cilag S.P.A	Via C. Janssen (loc Borgo S. Michele) - 04010 Latina (LT), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, thuốc xịt, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm.	EU - GMP	IT/24- 1/H/2012	02/02/2012	22/09/2014	Italian Medicines Agency AIFA
2	Sanofi Pasteur	1541 Avenue Marcel Merieux, 69280 Marcy L'Etoile, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch, sinh phẩm công nghệ sinh học, sinh phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU - GMP	HPF/FR/3 1/2012	09/03/2012	14/10/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
3	Sanofi Pasteur	Parc industriel d'Incarville 27100 Val de reul, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch, sinh phẩm công nghệ sinh học, sinh phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật	EU - GMP	HPF/FR/2 9/2012	06/03/2012	16/09/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

4	Fleet Laboratories limited	94 Rickmansworth Road, Watford Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: + dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, thuốc bán rắn, thuốc không vô trùng khác chứa hóa chất.	EU - GMP	UK MIA 4394 Insp GMP 133/3787 - 0016	04/02/2011	21/09/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
5	Merck Sante	2 Rue, du Pressoir Vert, 45400 Semoy, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc đông khô * Thuốc không vô trùng: viên nén	EU - GMP	HPF/FR/24/2011	31/01/2011	21/07/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
6	Famar Lyon	29 Avenue Charles de Gaulle, 69230 Saint Genis Laval, France	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, thuốc bán rắn chứa Cephalosporins, thuốc bán rắn, viên nén chứa Cephalosporins.	EU - GMP	HPF/FR/76/2011	11/03/2011	04/03/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
7	Nycomed Pharma AS	Elverum Plant Solbærvegen 5 No - 2409 Elverum, Norway	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc pha chế vô trùng khác (thuốc nhỏ mắt). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch tiêm truyền thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài (dầu xoa bóp, dung dịch NaCl dùng trực tràng), dung dịch thuốc uống (đường uống), thuốc bán rắn (gel), thuốc không vô trùng khác (thuốc xịt mũi, khí dung xịt mũi)	EU - GMP	12/10405-1	29/08/2012	26/04/2015	Norwegian Medicines Agency (NOMA)
8	Aesica Queenborough Limited	North Road Queenborough Kent ME 11 5EL, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc uống, thuốc bán rắn khác, viên nén, thuốc gây mê dạng hít	EU - GMP	UK MIA 32496 Insp GMP 32496/304 33 - 0021	22/09/2011	20/06/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

9	Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, 8121 AA OLST, The Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dung dịch thuốc uống, viên nén * Thuốc sinh học: Sinh phẩm miễn dịch	EU - GMP	NL/H 12/0039	22/05/2012	16/12/2012	Healthcare Inspectorate, The Netherlands
10	Fournier laboratories Ireland Limited	Anngrove, Carrigtwohill, Co. Cork, Ireland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén	EU - GMP	2010-024	13/05/2010	11/03/2013	Irish Medicines Board (IMB)
11	J.Uriach CIA, SA	Avinguda Camí Reial, 51-57, Poligon Industrial Riera de Calders, 08184 Palau - Solita I Plegamans (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nang, viên nén, viên bao, thuốc bột, thuốc cốm, dung dịch thuốc dùng ngoài (dung dịch, nhũ dịch), thuốc mỡ, kem, gel.	EU - GMP	NCF/1112/ 001/CAT	01/03/2011	01/01/2014	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain
12	Demo Sa Pharmaceutica l Industry	21st Km National Road Athens - Lamia, Krioneri Attiki, 14568, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, thuốc rắn và thuốc cấy ghép chứa kháng sinh nhóm beta lactam. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài.	EU - GMP	4769/5-7- 2011	16/08/2011	16/05/2014	Greek National Organization for Medcines EOF

13	Kedrion S.P.A	S.S.7 BIS KM 19,5 - 80029 SANT'ANTIMO (NA), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU - GMP	IT/160-4/H/2012	28/05/2012	07/07/2014	Italian Medicines Agency AIFA
14	Bieffe Medital S.P.A	Via Nuova Provinciale - 23034 Grosotto (SO), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn	EU - GMP	IT/165-2/H/2012	07/06/2012	30/11/2014	Italian Medicines Agency AIFA
15	Teva Operations Poland Sp. Z o.o.	25 Sienkiewicza Str., 99-300 Kutno, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nén, thuốc rắn khác (thuốc bột để pha dung dịch).	EU - GMP	GIF-IW-N-4022/96/11	29/08/2011	03/09/2013	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
16	Laboratoire Aguetant	1, Rue Alexander Fleming Parc Scientifique Tony Garnier, 69007 LYON, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn.	EU - GMP	HPF/FR/36/2010	19/03/2010	03/12/2012	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
17	Xepa - Soul Pattinson (M) Sdn Bhd	Lot 1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia	Viên nén (bao gồm cả Penicillin và Cephalosporin), thuốc bột pha hỗn dịch (bao gồm cả Penicillin và Cephalosporin), viên nang (bao gồm cả Penicillin và Cephalosporin), dung dịch thuốc uống, dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ tai.	IC/S - GM	123/12	20/03/2012	13/02/2014	National Pharmaceutical Control Bureau NPCB, Malaysia

18	Duopharma (M) Sdn. Bhd.	Lot 2599, Jalan Seruling 59, Kawasan 3, taman Klang Jaya, 41200 Klang, Selangor, Malaysia	Viên nén, viên nang, thuốc bột, dung dịch tiêm truyền thể tích lớn, dung dịch tiêm truyền thể tích nhỏ, thuốc kem, thuốc mỡ, thuốc cốm, dung dịch thuốc (uống và dùng ngoài), thuốc nhỏ mắt.	IC/S - GM	266/12	07/06/2012	23/04/2014	National Pharmaceutical Control Bureau NPCB, Malaysia
19	Upha Pharmaceutical Mfg (M) Sdn Bhd	Lot 2&4, Jalan P/7, Section 13, Bangi Industrial Estate, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor, Malaysia	Viên nén, viên nang, thuốc bột pha hỗn dịch uống, dung dịch thuốc uống hỗn hợp và hỗn dịch, thuốc kem, thuốc mỡ, lotion, thuốc nhỏ tai	IC/S - GM	072/12	24/02/2012	16/01/2014	National Pharmaceutical Control Bureau NPCB, Malaysia
20	Hospira Australia Pty Ltd	1-5, 7-23 and 25-39 Lexia Place, Mulgrave Vic 3170, Australia	* Thuốc vô trùng: thuốc tiêm	EU - GMP	MI-2011-LI-01427-3	13/10/2011	29/08/2014	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
21	Roche S.P.A	Via Morelli, 2 - 20090 Segrate (MI), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dung dịch thuốc uống chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn (không kể thuốc chứa hóc môn corticosteroid và hóc môn sinh dục), viên nén.	EU - GMP	IT/228-1/H/2011	09/08/2011	26/11/2013	Italian Medicines Agency AIFA

22	Ranbaxy Laboratories Limited	Village Ganguwala, Paonta Sahib, Sirmour District, Himachal Pradesh 173025, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	IC/S - GM	2012/007265	30/08/2012	25/07/2014	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
23	Pierre Fabre Medicament Production	Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Bearn 64320 IDRON, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc đông khô (thuốc có chất có hoạt tính hóa học), dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ(chất độc tế bào/chất kích thích tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học	EU GMP	- HPF/FR/28/2011	26/10/2011	30/06/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
24	Gedeon Richter PLC	1103 Budapest, Gyomroi ut 19-21	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng. + Thuốc tiết trùng cuối. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, thuốc bán rắn bao gồm chất kháng sinh, viên nén bao gồm chất kháng sinh, thuốc cốm, thuốc bột * Nguyên liệu có hoạt chất được dùng và nguyên liệu Thuốc sinh học vô trùng.	EU GMP	- OGYI/9313-2/2011	18/02/2011	14/05/2013	National institute of Pharmacy, Hungary

25	Sanofi Pasteur	1541 Avenue Marcel Merieux, 69280 Marcy L'Etoile, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch, sinh phẩm công nghệ sinh học, thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU GMP	- HPF/FR/31/2012	09/03/2012	14/10/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
26	S.C. Sandoz S.R.L	Str. Livezeni nr. 7A, 540472, Targu Mures, Jud. Mures, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc rắn khác (viên nén bao phim, thuốc cốm, thuốc bột pha hỗn dịch uống), viên nén.	EU-GMP	027/2010/RO	28/06/2010	26/03/2013	National Medicines Agency, Romania
27	Lek farmacevtska družba d.d	Perzonalni 47, Prevalje, 2391, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng chứa kháng sinh beta lactam, viên nang mềm chứa kháng sinh beta lactam, thuốc rắn khác chứa kháng sinh beta lactam, viên nén chứa kháng sinh beta lactam.	EU-GMP	401-0287/2010-5	22/04/2011	09/12/2013	Slovenian Agency for Medicinal Products and Medical Devices (JAZMP)
28	Organon (Ireland) Ltd	Drynam Road, Swords, Co. Dublin, Ireland	* Thuốc vô trùng: thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, thuốc rắn và cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: dạng bán rắn, viên nén, các dạng khác (thuốc bột và hỗn dịch pha thuốc dùng trong)	EU-GMP	2011-093	10/05/2011	04/02/2014	Irish Medicines Board (IMB)

29	Schering-Plough Labo NV	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, B-2220, Belgium	* Thuốc vô trùng: dạng bán rắn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, dạng bán rắn, viên nén.	EU-GMP	BE/2011/025	09/09/2011	17/05/2014	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)
30	Orion Corporation, Turku site	Tengstrominkatu 8, 20360 Turku, Finland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (trong đó có chất kim tế bào), dung dịch thuốc dùng ngoài (dung dịch ngoài da, dung dịch hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn), thuốc rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, bột dùng ngoài da), dạng bán rắn (gel, bao gồm gel chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn, thuốc mỡ), viên nén (trong đó có chất kim tế bào và hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn).	EU-GMP	405/11.01.09/2012	26/01/2012	27/10/2014	Finnish Medicines Agency (FIMEA)

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 2

(Theo công văn số 847a/QLD-CL ngày 21/01/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Medochemie Ltd (Factory AZ)	2 Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, Agios Athanassios, Limassol, 4101, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	MED05/20 12/01	12/07/2012	29/03/2015	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
2	Medochemie Ltd (Facility Ampoules INJ.)	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, Limassol, 4101, Cyprus	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	MED07/20 12/001	13/03/2012	03/11/2014	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
3	Medochemie Ltd (Factory B)	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Lima ssol, Cyprus	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm chứa nhóm penicillin. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng chứa nhóm penicillin; viên nén chứa nhóm penicillin; thuốc bột pha dung dịch uống chứa nhóm penicillin.	EU-GMP	MED03/20 12/001	06/04/2012	07/10/2014	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
4	Medochemie Ltd (Cogols Facility)	1-10 Constantinoupole os street, 3011, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc uống; thuốc bán rắn; thuốc đạn.	EU-GMP	MED02/20 12/001	19/03/2012	01/12/2014	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
5	Medochemie Ltd (Central Factory)	1-10 Constantinoupole os street, 3011, Limassol, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	MED01/20 12/001	19/03/2012	01/12/2014	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus

6	Alcon Couvreur NV	Rijksweg 14, Puurs, B-2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế; thuốc thể tích nhỏ dạng lỏng (thuốc nhỏ mắt, thuốc tra mắt). + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc thể tích nhỏ dạng lỏng (thuốc nhỏ mắt). * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	BE/2011/00 1	15/12/2011	13/01/2014	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)
7	R.P. Scherer GmbH & Co. KG GmbH + Co. KG	R.P. Scherer, Gammelsbacher Str.2, 69412 Eberbach, Baden - Wuerttemberg, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; dung dịch thuốc uống; dạng bào chế rắn khác (viên nang dùng tại trực tràng và âm đạo).	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 11_0101	19/10/2011	14/09/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
8	Productos Roche, S.A. de C.V	Via isidro Fabela Norte No.1536-B, Parque Industrial Toluca 50030 (Estado de Mexico), Mexico.	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên bao chứa chất hướng thần và chất độc tế bào.	EU-GMP	ES/007H/1 2	11/01/2012	19/08/2014	Spanish Agency of Medicines and Health Products (AEMPS)
9	Vetter Pharma- Fertigung GmbH&Co. KG	Vetter Pharma - Fertigung Eisenbahnstr.2-4, 88085 Langenargen, Baden Wuerttemberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sản phẩm sinh học; chế phẩm có nguồn gốc huyết tương; sinh phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học có chứa các chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 11_0003	12/01/2011	30/11/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

10	Roche Farma. S.A	Avda. Severo Ochoa, 13 (Pol. Ind. De Leganes), Leganes 28914 (Marid), Tây Ban Nha	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên bao (bao gồm cả viên nang cứng; viên nén; viên bao chứa chứa chất hướng tâm thần);	EU-GMP	ES/082HVI/12	29/05/2012	22/02/2015	Spanish Agency of Medicines and Health Products (AEMPS)
11	Catalent Belgium SA	Font Saint Landry 10, Bruxelles, B-1120, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch; sinh phẩm nguồn gốc từ người và động vật (chế phẩm có nguồn gốc từ động vật: đóng gói cấp 1 và heparin khối lượng phân tử thấp).	EU-GMP	BE/2011/035	29/09/2011	05/07/2014	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)
12	Ranbaxy Laboratories Ltd	Industrial Area 3, A.B.Road, Dewas 455 001, Madhya Pradesh, India	* Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm thuốc bột pha tiêm; tiêm truyền chứa hoạt chất nhóm penicillins; cephalosporin và carbapemes). * Thuốc không vô trùng chứa hoạt chất nhóm penicillin và nhóm cephalosporin: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim và viên nén bao đường; thuốc bột pha hỗn dịch khô.	EU-GMP	CGN24.30.12/14/06/2012/032	01/10/2012	31/05/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
13	STADA-VN Joint Venture Co., Ltd,	Binh Duong Branch, 40 Tu Do Avenue, Viet Nam -Singapore Industrial Park, Thuan An, Binh Duong Province, Vietnam	Viên nén; viên nén bao phim (có danh sách cụ thể)	EU-GMP	DE-RPDA-111-VN-10-1-0	Cấp: 14/01/2008 Gia hạn lần 1: 29/6/2010 Gia hạn lần 2: 19/6/2012	31/03/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

14	Utsunomiya Plant of Chugai Pharma manufacturing Co., Ltd	16-3, Kiyohara Kogyodanchi, Utsunomiya city, Tochigi, Japan	Sản phẩm Tocilizumab (Genetical Recombination)	Japan-GMP	2598	03/10/2011	N/A	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
15	Merck Shap&Dohme Australia Pty Ltrd	54-68 Ferndell Street, South Granville NSW 2142-Australia	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	PIC/S GMP	MI-2012-LI-06511-3	21/08/2012	29/06/2015	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
16	Aurobindo Pharma Ltd. Unit VI, Production Blocks B, D, E	Sy. No. 329/39&329/47, Chitkul Village - 502 307 Patancheru Mandal Medak, District Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: bột pha tiêm.(Cefazolin, Cefotaxime, Ceftazidime, Ceftriaxone, Cefepime, Cefoxitin, Ceftiofur, Cefuroxime), * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (Cefalexin), bột pha hỗn dịch uống (Cefalexin, Cefpodoxime, Cefprozil), viên nén (Cefalexin, Cefpodoxime proxetil, Cefuroxime, Cefprozil, Cefixime).	EU-GMP	1547/11.01.09/2011	11/03/2011	15/12/2013	Finnish Medicines Agency (FIMEA)
17	Aurobindo Pharma Unit XII	Survey no 314, Bachubally Village, Quathubullapur Mandal, R.R. District, Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: thuốc đông khô, thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền (Amoxicillin, Ampicillin, Ampicillin& Sulbactam, Flucloxacillin, Piperacillin/Tazobactam). * Thuốc không vô trùng: viên nén (Co-amoxiclav, Flucloxacillin, Pheoxymethyl penicillin, Pivmeccillinam), viên nang cứng (Amoxicillin, Cloxacillin, Flucloxacillin), thuốc rắn khác: thuốc bột pha hỗn dịch uống (Amoxicillin, Co-amoxiclav, Flucloxacillin).	EU-GMP	459/12.01.01/2012	03/04/2012	03/02/2015	Finnish Medicines Agency (FIMEA)
18	Kremers Urban Pharmaceuticals	1101 C Avenue West, Seymour, IN 47274, USA	Sản phẩm Tarceva tablets	U.S. CGMP	02-001502919-05-VN	01/03/2010	01/03/2012	United States Food and Drug Administration

19	Cilag AG	Hochstrasse 201, 8200 Schaffhausen, Thụy Sĩ	Dạng bào chế lỏng (thuốc sản xuất vô trùng và các hoạt chất có hoạt lực cao; nhạy cảm) Dạng bào chế bán rắn (Sinh phẩm y tế; hoạt chất có hoạt lực cao; nhạy cảm) Dạng bào chế rắn (sản xuất vô trùng và hoạt chất có hoạt lực cao; nhạy cảm). Dược chất: dược chất có hoạt tính cao hoặc nhạy cảm.	PIC/S-GMP EU-GMP	12-279	08/02/2012	N/A	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
20	S.C Antibiotice S.A	Str. Valea Lupului nr. 1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (kháng sinh nhóm penicillins; cephalosporin; các kháng sinh khác); viên nén bao phim; dạng bào chế bán rắn; viên đạn; viên nén.	EU-GMP	012/2011/R O	28/10/2011	20/04/2014	National Agency of Medicine and Medical Devices, Romania
21	LTS Lohmann Therapie Systeme AG	Lohmannst.2, - 56626 Andernach, Rhineland - Palatinate, Germany	* Thuốc không vô trùng: thuốc khung thấm; dạng bào chế rắn khác (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn); dạng bào chế bán rắn; miếng dán ngoài da (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn).	EU-GMP	DE_RP_01 _GMP_201 2_0003	20/01/2012	12/08/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
22	Oncotec Pharma Produktion GmbH	Am Pharmapark, 06861 Dessau- Roßlau, Saxony- Anhalt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào); thuốc đông khô (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào).	EU-GMP	DE_ST_01 _GMP_201 0_0013	10/09/2010	07/01/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

23	BSP Pharmaceutical s S.R.L	Via Appia Km.65561 (loc.Latina Scalo)- 04013 Latina, Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào); viên nén (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào). * Thuốc sinh học: DNA/ Protein tái tổ hợp	EU-GMP	IT/60- 8/H/2012	07/03/2012	18/01/2014	Italian Medicines Agency AIFA
24	Panpharma	ZA du Pre-chenot, 56380 BEIGNON, France	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép dạng rắn (kháng sinh non-beta lactam; chữa học môn và các chất có hoạt tính học môn).	EU-GMP	HPF/FR/63/ 2011	26/04/2011	02/12/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
25	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất kìm tế bào); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất kìm tế bào); các thuốc sản xuất vô trùng khác. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất kìm tế bào); các thuốc tiệt trùng cuối khác. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (chất kìm tế bào); các thuốc không vô trùng khác.	EU-GMP	NL/H 11/0037	26/04/2011	09/12/2013	Healthcare Inspectorate, Netherlands

26	Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	H-2100 Godollo, Tancsics Mihaly ut 82., Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; chất độc tế bào/chất kìm tế bào); dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ tra mắt); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; chất độc tế bào/chất kìm tế bào); thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn); dung dịch thuốc dùng ngoài (thuốc nhỏ mắt); viên nén (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; viên nén bao phim và bao đường chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn không kể các thuốc chứa hormon sinh dục); thuốc bột và thuốc bột pha siro. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu và các chế phẩm dẫn xuất từ huyết thanh và huyết tương; sinh phẩm miễn dịch.	EU-GMP	OGYI/1575- 2/2012	06/02/2012	17/11/2014	National Institute of Pharmacy, Hungary
27	Dr.Reddy's Laboratories Limited (Formulation Tech Ops -I)	Plot No. 137 & 138, S.V.C.I.E, IDA Bollaram Jinnaram, Medak District, Andhra Pradesh 502325, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (Chất độc tế bào/chất kìm tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng.	EU-GMP	009/2011/R O	28/06/2011	14/03/2014	National Agency of Medicine and Medical Devices, Romania

28	Dr.Reddy's Laboratories Limited FTO - Unit 2	Survey No. 42, 45, 46, Bachupally Village, Qutubullapur Mandal, Ranga Reddy District, Andhra Pradesh, IN -500 090, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 8512 Insp GMP 8512/36056 9-0005	25/07/2012	30/04/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
29	Hospira Healthcare India Private Limited	Plot NOS: B3-B4, B5 (part of), B6 (Part of), B11-B18, Sipcot Industrial Park, Irungattukottai, Spiperumbudur, Tamil Nadu, In-602-105, India	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; các thuốc vô trùng khác(bột pha tiêm). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén; các thuốc không vô trùng khác(bột pha hỗn dịch uống).	EU-GMP	UK GMP 36736 Insp GMP 36736/1707 035-0002	01/06/2011	11/04/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
30	Salutas Pharma GmbH	Otto-von-Guericke-Allee-1, Gemaß den vorliegenden Lageplanen Nr.1 bis 20, 39179 Barleben, Saxony-Anhalt, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/chất lim tế bào); dung dịch thuốc uống (ức chế miễn dịch); viên nén (chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; chất độc tế bào/chất kìm tế bào; thuốc ức chế miễn dịch)	EU-GMP	DE_ST_01 _GMP_201 0_0009	04/08/2010	02/04/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

31	Rottendorf Pharma GmbH	a> Ostenfelder Str. 51-61, 59320 Ennigerloh b> Am Fleigendahl 3, 59320 Ennigerloh c> Am Holzbach 45, 48231 Warendorf d> B Logistik GmbH, Nordring 3-5, 59320 Ennigerloh	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột; thuốc cốm; pellet chứa chất nguy cơ độc; Tamoxifen; Flutamide; Clomifen); viên nén (viên nén sủi bọt và viên nén bao). * Thuốc sinh học: thuốc sinh học chứa Pancreatin; chế phẩm dị nguyên dùng trong điều trị. * Dạng thuốc khác: thuốc từ dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn..	EU-GMP	37/2010	16/06/2010	23/03/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
----	---------------------------	--	---	--------	---------	------------	------------	--------------------------------

32	Laboratorios Normon, S.A.	Ronda de Valdecarrizo, 6, Tres Cantos 28760 (Madrid), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn (kháng sinh nhóm beta lactam); thuốc cấy ghép dạng rắn (thuốc bột; thuốc bột chứa kháng sinh nhóm beta lactam). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất gây nghiện); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất hướng tâm thần). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (kháng sinh nhóm beta lactam). Viên nang cứng (chất gây nghiện). Viên nang cứng. Viên nang cứng (chất hướng tâm thần). Dung dịch thuốc dùng ngoài. Dung dịch thuốc uống. Các dạng bào chế rắn khác (kháng sinh beta lactam): thuốc bột (kháng sinh beta lactam). Các dạng thuốc rắn khác: viên nén bao phim (với đường), thuốc bột. Viên nén (kháng sinh nhóm beta lactam): viên nén (kháng sinh nhóm beta lactam), viên bao (kháng sinh nhóm beta lactam). Viên nén (chất độc tế bào/chất kìm tế bào): viên nén (chất độc tế bào/chất kìm tế bào), viên bao	EU-GMP	ES/060HI/11	19/07/2011	13/06/2014	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)
33	MSD International GmbH (Singapore Branch)	21 Tuas South Avenue 6 Singapore 637766	* Dược chất: Etoricoxib; Simvastatin; các dược chất khác trừ Penicillin; Cephalosporin; hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn; Cytotoxic; chất sinh học; Steroid và thuốc vô trùng.	PIC/S - GMP	MCGM1100486	28/09/2011	13/09/2013	Singapore's Health Sciences Authority (HSA)
34	MSD International GmbH T/A MSD Ireland (Ballydine)	Kilsheelan, Clonmel, Co. Tipperary, Ireland	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	2010-315	07/06/2011	01/10/2013	Irish Medicines Board (IMB)

35	Beaufour Ipsen Industrie	Rue Ethe Virton, 28100 Dreux, France	* Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dung dịch thuốc uống; dạng bào chế rắn khác; viên nén. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học. * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	HPF/FR/28/8/2011	09/01/2012	05/05/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
36	Ipsen Pharma Biotech	Parc d'Activites du Plateau de Signes, Chemin departemental No. 402, 83870 SIGNES, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: (chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn): thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối (chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn): dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn.	EU-GMP	HPF/FR/15/5/2011 HPF/FR/15/6/2011	15/06/2011	01/10/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
37	Catalent France Beinheim SA	74 Rue Principale, 67930 Beinheim, France	* Thuốc tiết trùng cuối: dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nang mềm (chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn).	EU-GMP	HPF/FR/84/2010	02/06/2010	08/01/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
38	Pierre Fabre Medicament Production	Site Simaphac Zone Industrielle de Chateaurenard, 45220 Chateaurenard, France	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/18/0/2010	30/09/2010	02/04/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
39	Pierre Fabre Medicament Production	Site Progipharm, Rue du Lycee, 45500 GIEN, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc nhai; dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn (tretinoen); viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch.	EU-GMP	HPF/FR/34/2011	23/02/2011	21/10/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

40	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Bunsenstrabe 4, D-22946 Trittau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn. + Thuốc tiệt trùng công đoạn cuối cùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống.	EU-GMP	SH/GMP-H/008/10	07/07/2010	14/01/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
41	Xellia Pharmaceuticals ApS	Dalslandsgade 11, 2300 Copenhagen S, Denmark	* Dạng bào chế: Dung dịch thuốc tiêm, thuốc bột hít, thuốc bột pha dung dịch tiêm, thuốc bột pha dung dịch tiêm truyền, thuốc đông khô, viên nang. * Vancomycin đóng lọ và colistimethate đóng lọ.	EU-GMP	2e/2/e 3881	10/10/2012	15/10/2013	Danish Health and Medicines Authority
42	Penn Pharmaceuticals Limited	Units 23-24, Tafaraubach Industrial Estate, Tafarnaubach, Tredegar, Gwent, NP22-3AA, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, thuốc bán rắn, thuốc đặt, viên nén.	EU-GMP	UK MIA 4351 Insp GMP/GDP/IMP 4351/15302-0021	05/01/2011	24/05/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
43	Panpharma	ZI du Clairay, Luitre, 35300 Fougeres, France	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc rắn và cấy ghép (kháng sinh nhóm beta lactam)	EU-GMP	HPF/FR/12 2/2011	01/06/2011	04/02/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
44	Health 2000 Inc	70 beaver Creek Road #30, Richmond Hill, Ontario, Canada, L4B 3B2	Sản phẩm Ethamsylate - 500 mg Injection	GMP-Canada	FC11M642 7844	01/03/2012	N/A	Health Canada Products and Food Branch

45	Cadila Pharmaceutical s Limited	1389 Trasad Road, Dholka, Dist.: Ahmedabad Gujarat 387 810, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén, thuốc cốm.	PIC/S GMP	- MI-2011- CE-02901- 3	22/06/2012	09/11/2013	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
46	Roche Diagnostics GmbH	Roche Diagnostics GmbH, Sandhofer Strabe 116, 68305 Mannheim, Baden- Wurttemberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng công đoạn cuối cùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sinh phẩm sinh học (kháng thể đơn dòng sử dụng kỹ thuật di truyền).	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 12_0023	16/03/2012	01/12/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

DANH SÁCH SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM

(Kèm giấy chứng nhận DE-RPDA-111-VN-10-1-0 ngày 14/01/2008)

Việc sản xuất các sản phẩm sau:

- Bisoplus STADA film-coated tablets;
- Bisoprolol STADA film tablets;
- Cardiotad tablett ;
- Felodipin STADA time-release tablets;
- Lamotrigin STADA dispergible tabletter ;
- Lamotrigin STADA tablets;
- Lamotrigine EG dispergeerbare tabletten;
- Lamotrigina EG compresse dispersibili ;
- Lamotrigina STADA comprimidos dispersables;
- Latrigil diszpergalodo tableta;
- Latrigil tableta;
- Latrigil tabletten;
- Lisinoplus tabletter;
- Lisinopril Ciclum Comprimidos ;
- Lisinopril EG compresse;
- Lisinopril EG comprimés sécables;
- Lisinopril EG tabletten;
- Lisinopril Hydrochlorothiazide EG comprimés sécables;
- Lisinopril Idroclorotiazide EG compresse ;
- Lisinopril STADA tablets;
- Lisinopril STADA tabletter ;
- Lisinopril + Hidroclorotiazida Ciclum Comprimidos);
- Lisinopril/Hydroklortiazid STADA tabletter;
- Lisiplus STADA tablets;
- Metformin STADA film-coated tablets;
- Omeprazol STADA enteric-coated hard capsules;
- Pantoprazol STADA enteric-coated tablets;
- Paracetamol STADA tablets;
- Paracetamol EG comprimés ;
- Piracetam STADA film tablets;
- Stadamet filmom obalených tablet ;
- Stadamet potahované tablety ;
- Vitopril tablets ;
- Vitopril tablets ;
- Vitopril H;
- Vitozid tablete ;
- Zestan tablets

được sản xuất tại nhà máy công ty tại:

Nhà máy: Công ty TNHH Liên doanh Stada - Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: Số 40, Đại lộ Tự do, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore, Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã tuân thủ nguyên tắc cơ bản về sản xuất thuốc và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của Châu Âu.

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 3

(Theo công văn số 1710a/QLD-CL ngày 01/02/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Guerbet	16-24 rue Jean Chaptal, 93600 Aulnay Sous Bois, France	* Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	HPF/FR/12 5/2011	27/06/2011	30/09/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
2	Boehringer Ingelheim Roxane Inc	Columbus, OH 43228, USA	Viramune XR Extended-Release tablets	U.S.CGM P	04-0133-2011-15-VN	18/05/2011	18/05/2013	United States Food and Drug Administration
3	Cipla Ltd. Goa	Manufacturing Division, L-139 - L-146, Verna Industrial Estate, Verna Salcette, Goa - 403 722, India	Viên nén hai lớp T+A (Telmisartan + Amlodipin) (40/5 mg, 40/10mg, 80/5mg, 80/10mg)	EU-GMP	2010/46/55/M	03/02/2010	20/11/2012	Cơ quan thẩm quyền Đức
4	Delpharm Reims	10 rue Colonel Charbonneaux, 51100 Reims, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dung dịch thuốc uống, dạng bào chế rắn khác, viên nén. * Thuốc từ dược liệu	EU-GMP	HPF/FR/80/2010	17/06/2010	15/04/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
5	E-Pharma Trento S.P.A	Frazione Ravina - Via Provina, 2 - 38123 Trento (TN), Italia	* Thuốc không vô trùng: viên nén, thuốc bột và thuốc cốm.	EU-GMP	IT/82-2/H/2011	22/03/2011	14/05/2013	Italian Medicines Agency (AIFA)
6	Boeringer Ingelheim do Brasil Quimica e Farmaceutica Ltda	Rodovia Regis Bittencourt, Km 286 Itapeperica da Serra. Sao Paulo/ Brazil	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc rắn khác, viên nén. (Thomapyrin classic tablets 200/250/50 mg, Thomapyrin intensive tablets 250/200/50 mg, Buscopan sugar coated tablets 10mg, Dulcolax sugar coated tablets 5mg, Nolotil capsules hard shell 575 mg, Antistax film coated tablets 360 mg)	EU-GMP	2010/72/55/M	21/12/2010	20/08/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

7	B.Braun Melsungen AG	B.Braun Melsungen AG Carl - Braun - Straße/Am Schwerzelshof 1/1, 34 212 Melsungen, Germany	* Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa hoạt tính hormon); dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc uống.	EU-GMP	DE-HE-01- GMP-2012- 0041	06/12/2012	26/04/2015	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
8	Merck KGaA	Merck KGaA Frankfurter Straße 250, A18, A31, A32, D3, D9, D11, D12, D15, D24, D25, I11, N78, N79, N80, N90, PH5, PH16, PH23, PH25, PH26, PH28, PH33, PH50, PH51, PH52, PH80, V40, V41, V42, V66, V67 64293 Darmstadt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô (prostaglandins/Cytokine); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn); thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dung dịch thuốc uống; dạng bào chế rắn giải phóng thay đổi; viên nén. * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch; sinh phẩm công nghệ sinh học; vắc xin điều trị ung thư. * Nguyên liệu: hoạt chất có nguồn gốc từ động vật; hoạt chất/tá dược.	EU-GMP	DE-HE-01- GMP-2011- 0057	05/09/2011	01/12/2012	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
9	Baxter Oncology GmbH	Kantstraße 2, 33790 Halle/Westfalen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; thuốc bột vô trùng; dược chất vô trùng (Cyclophosphamide; Ifosfamide). + Thuốc tiết trùng công đoạn cuối cùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài.	EU-GMP	DT/12/2010	21/05/2010	19/11/2012	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

10	Hospira S.p.A	Via Fosse Ardeatine, 2 - 20060 Liscate (MI), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn: hóc môn sinh dục); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc sản xuất vô trùng khác (thuốc bột). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nén * Thuốc sinh học: thuốc đông khô có nguồn gốc từ người.	EU-GMP	IT/198-4/H/2011	14/07/2011	25/02/2014	Italian Medicines Agency AIFA
11	Abbott Laboratories	North Chicago, IL 60064-4000, USA	Survanta (beractant) intratracheal suspension; 4ml	U.S.CGM P	05-0168-2012-01-VN	15/06/2012	15/06/2014	United States Food and Drug Administration
12	Abbott Products GmbH	Justus-von-Liebig-Str.33, 31535 Neustadt, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; dạng bào chế rắn khác. * Thuốc sinh học: sinh phẩm có nguồn gốc từ người và động vật	EU-GMP	15/2010	22/04/2010	19/02/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
13	Bristol -Myers Squibb	304, Avenue du Docteur Jean Bru 47000 AGEN, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dung dịch thuốc uống; dạng bào chế bán rắn; viên đạn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/22/2012	23/02/2012	15/09/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
14	Bristol -Myers Squibb	979 Avenue des Pyrenees, 47520 LE PASSAGE, France	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/129/2012	10/07/2012	23/03/2015	National Agency of Medicine and Health Safety (ANSM)
15	hameln pharmaceutical GmbH	Langes Feld 13, 31789 Hameln, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; hỗn dịch vô trùng. + Thuốc tiết trùng công đoạn cuối cùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Sinh phẩm y tế: sinh phẩm miễn dịch (vắc xin chứa virus bất hoạt).	EU-GMP	07/2010	18/03/2010	14/01/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

16	Công ty cổ phần Pymepharco	166-170, Nguyễn Huệ, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Viên nang cứng (Cefaclo Stada 500mg)	EU-GMP		10/01/2013	31/08/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
17	Remedica Ltd (Building 1)	Aharnon Street, Limassol Industrial Area, Limassol, 3056, Cyprus	Thuốc vô trùng: viên nang cứng, dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, thuốc phun mù, dạng bào chế bán rắn, thuốc đặt, viên nén, thuốc bột pha dung dịch uống.	EU-GMP	REM01/2012/001	18/04/2012	23/02/2015	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
18	Laboratorios Lesvi, SL	Avinguda de Barcelona, 69, 08970 Sant Joan Despi (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, thuốc nhỏ tai. * Thuốc vô trùng: viên nang cứng, viên nén, viên bao, viên bao phim, thuốc bột uống, thuốc cốm, thuốc bột dùng ngoài, dung dịch thuốc uống (dung dịch uống, siro, hỗn dịch uống).	EU-GMP	NCF/1110/001/CAT	25/02/2011	01/2014	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain
19	Remedica Ltd (Building 5-Cytostatics/Hormones)	Aharnon Street, Limassol Industrial Estate, Limassol, 3056, Cyprus	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (hormon và các chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kìm tế bào); viên nén (hormon và các chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kìm tế bào)	EU-GMP	REM05/2012/001	30/08/2012	11/07/2015	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
20	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG	Binger Straße 173, D-55216 Ingelheim, Germany	* Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch hít. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng gelatin, dung dịch hít, viên nang HMPC, thuốc phun mù, viên nén.	EU-GMP	2011/97/55/M	15/09/2011	21/07/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
21	Laboratoire Unither	ZI Longpre, 10 rue Andre Durouchez, 80084 Amiens Cedex 2, France	* Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài.	EU-GMP	HPF/FR/3/2011	23/02/2011	10/06/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

22	Boehringer Ingelheim Ellas A.E	5th km Paiania- Markopoulo, Koropi Attiki, 19400, Greece	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; dung dịch thuốc uống; viên nén. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	33945/11-5- 12	02/07/2012	23/03/2015	National Organization for Medicines, Greece
23	Laboratorios Liconsa, S.A	Avda. Miralcampo,7, Pol. Ind. Miralcampo, Azuqueca de Henares 19200 (Guadalajara), Espana	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng. Dạng bào chế rắn khác (thuốc bột). Viên nén (viên nén; viên bao).	EU-GMP	ES/099HI/1 0	06/10/2010	01/07/2013	Spanish Agency of Drugs and Health Products
24	Sigma Pharmaceutical s Australia Pty Ltd	a> 96 Merrindale Drive, South Croydon VIC 3136 b> 286-302 Frankston - Dandenong Road Dandenong South VIC 3175, Australia	a> Tại 96 Merrindale Drive, South Croydon VIC 3136: Thuốc không vô trùng chứa penicillin. B> Tại 286-302 Frankston - Dandenong Road Dandenong South VIC 3175: các thuốc trừ thuốc chứa cephalosporins, hormon, chất chống ung thư hoặc thuốc vô trùng.	TGA- GMP	1516	28/05/2010	10/12/2012	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
25	Sigma Pharmaceutical s Australia Pty Ltd	7 Maitland Place, Norwest Business Park, Baulkham Hills NSW 2153, Australia	Dạng bào chế rắn (thuốc bột) không chứa penicillin, cephalosporin, chất chống ung thư, thuốc vô trùng.	TGA- GMP	1839	14/10/2010	04/12/2012	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
26	BAG health Care GmbH	Amtsgerichtsstraße 1-5,35423 Lich	* Thuốc vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sinh phẩm miễn dịch (chiết xuất từ vi khuẩn hoặc chất độc), thuốc về tế bào (thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật). * Thuốc từ dược liệu, sản phẩm đồng cân vi lượng.	EU-GMP	DE-RPDA- 111-L -57 - 1- 41	04/11/2010	03/11/2013	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

27	Balkanpharma - Razgrad AD	68 Aprilsko Blvd., 7200, Razgrad Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ - dung dịch tiêm, thuốc nhỏ tai/mắt, dung dịch/hỗn dịch; thuốc bột pha dung dịch tiêm (cephalosporin). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dạng bào chế bán rắn, viên nén, thuốc bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	BG/GMP/2012/038	18/12/2012	12/10/2015	Bulgarian Drug Agency
28	Niche Generics Limited	Unit 5, 151 Baldoyle Industrial Estate, Dublin 13, Ireland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	2010-102	01/11/2010	25/06/2013	Irish Medicines Board (IMB)
29	Actavis (malta) ltd	BLB 016, Bulebel Industrial Estate, Zejtun ZTN3000, Malta	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm, viên nén.	EU-GMP	MT/018H/2010	04/01/2011	30/09/2013	Medicines Authority
30	Actavis Italy S.P.A	Via Pasteur, 10 - 20014 Nerviano (MI), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất độc tế bào/chất kìm tế bào) dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào, hóc môn sinh dục). * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc uống (hóc môn sinh dục).	EU-GMP	IT/173-3/H/2010	16/07/2010	13/11/2012	Italian Medicines Agency AIFA

31	S.C. Sindan-Pharma S.R.L	B-dul Ion Mihalache nr. 11, sector 1, Bucuresti, cod 011171, Romania	* Thuốc vô trùng: thuốc đông khô (chất độc tế bào/chất kìm tế bào), dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào, các chất điều trị khối u khác) + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào) * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/chất kìm tế bào, các chất điều trị khối u khác), viên nén bao phim (chất độc tế bào/chất kìm tế bào, các chất điều trị khối u khác), viên nén (chất độc tế bào/chất kìm tế bào, các chất điều trị khối u khác).	EU-GMP	022/2010/RO	21/05/2010	12/03/2013	National Medicines Agency, Romania
32	Balkanpharma Dupnitsa AD Integrated manufacturing Facility for Solid dosage Forms	3 Samokovsko Shosse Str., Dupnitsa 2600, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	BG/GMP/2011/020	31/08/2011	21/07/2014	Bulgarian Drug Agency
33	Venus Remedies Limited	Unit II: Hill Top Industrial Estate, Village Bhatoli Kalan, Near Jharmajri Export Promotion Park, Baddi (H.P) India, 0000-000, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô, các thuốc vô trùng khác (thuốc bột (cephalosporin và carbepenem), thuốc đông khô chứa chất kìm tế bào). + Thuốc tiết trùng công đoạn cuối cùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa chất kìm tế bào.	GMP-EU	Venus Remedies Limited/002	30/06/2011	23/06/2014	Portuguese National Authority of Medicines and Health Products, IP (INFARMED)

34	AstraZeneca UK Limited	Silk Road Business Park, Macclesfield, Cheshire, SK 10 2NA, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép dạng rắn. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dung dịch thuốc dùng ngoài, dung dịch thuốc uống, viên nén.	GMP-EU	UK MIA 17901 Insp GMP 17901/1011 7-0020	04/01/2011	06/09/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
35	Bristol -Myers Squibb S.R.L	Loc. Fontana Del Ceraso -03012 Anagni (FR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hóc môn và corticoid), thuốc bột. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc bột, viên nén. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học.	GMP-EU	IT/138-5/H/2012	18/05/2012	19/04/2014	Italian Medicines Agency AIFA
36	Corden Pharma GmbH	Corden Pharma Otto-Hahn-Str., 68723 Plankstadt, Baden-Wurttemberg, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, dạng bào chế rắn khác (viên bao, cốm, bột) (hóc môn, các chất có hoạt tính cao, độc tính mạnh), viên nén (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn, các chất có hoạt tính cao độc tính mạnh)	GMP-EU	DE_BW_01_GMP_2011_0032	17/04/2012	13/04/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
37	AstraZeneca Pharmaceutical Company Ltd	No 2 HuangShan Road, Wuxi Jiangsu 214028, China - Peoples Republic of	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	GMP-PIC/S	MI-2012-CE-05639-3	27/06/2012	09/09/2014	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
38	AstraZeneca Pharmaceutical Company Ltd	No 2 HuangShan Road, Wuxi 214028, China	Viên nén, viên nén giải phóng chậm, viên bao, viên không bao.	GMP-EU	24:2010/51 7762	07/09/2010	18/08/2013	Swedish Medical Products Agency (MPA)

39	Corden Pharma Societa' Per Azioni	Viale Dell' Industria, 3 E Reparto Via Galilei, 17, 20867,Caponago (MB), Italia	Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ	GMP-EU	IT/73-3/H/2012	14/03/2012	28/10/2014	Italian Medicines Agency AIFA
40	AstraZeneca Pharmaceuticals LP	587 Old Baltimore Pike, Newark, 19702, United States	* Thuốc không vô trùng: viên nén	GMP-EU	UK GMP 12811 Insp GMP 12811/3374 410-0006	26/01/2012	28/11/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
41	IPR Pharmaceuticals Inc.	Carr 188 Lote 17, San Isidro Industrial Park, Po Box 1624, Canovanas, Puerto Rico, PR -00729, United States	* Thuốc không vô trùng: viên nén	GMP-EU	UK GMP 15822 Insp GMP 15822/1298 3-0002	01/11/2010	23/08/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
42	Intas Pharmaceuticals Limited	Plot numbers 457 and 458 Sarkhej-Bavla Highway, Matoda, Sanand, Ahmedabad, Gujarat, 382210, India	* Thuốc vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc rắn khác, dạng bán rắn, viên nén	GMP-EU	UK GMP 17543 Insp GMP 17543/9621-0011	19/04/2010	08/03/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
43	Toyama Technology Centre	Astellas Pharma Tech Co. Ltd., 2-178 Kojin-machi, Toyama City, Toyama, 930-0809, Japan	Sản xuất các hoạt chất dược dụng: Tacrolimus Hydrate, Micafungin Sodium.	GMP-EU	2558	26/03/2012	28/10/2014	Irish Medicines Board (IMB)

44	Biotest Pharma GmbH	Landsteinerstrabe 5, 63303 Dreieich, Hesse, Germany	* Sinh phẩm y tế: chế phẩm từ máu, sinh phẩm công nghệ sinh học.	GMP-EU	DE_HE_01_GMP_2011_0014	02/08/2011	06/09/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
45	Astellas Ireland Co. Ltd	Killorglin, Co., Kerry, Ireland	* Thuốc vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng	GMP-EU	581/M1035	27/04/2012	03/06/2014	Irish Medicines Board (IMB)
46	Công ty cổ phần dược phẩm Savi	Lô Z01-02-03a, KCN/KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TP HCM, Việt Nam	Thuốc viên nén (ESKAZOLE 200mg)	GMP-Nhật Bản		21/12/2010	N/A	Cơ quan quản lý dụng cụ Y tế và Dược phẩm Nhật Bản
47	USV Limited	H-17/H-18, O.I.D.C., Mahtma Gandhi Udyog Nagar, Dabhel Daman, India	Thuốc không vô trùng: viên nén (Glimepiride; Metformin hydrochloride; Repaglinide; Ropinirole; Metformin hydrochloride prolong release; Clopidogrel; Irbesartan; Naratriptan hydrochloride; Trimetazidine hydrochloride; Sevelamer)	EU-GMP	5543/11.01.09/2011	07/10/2011	23/02/2014	Finnish Medicines Agency (FIMEA)
48	Panpharma	Zl du Clairay Luitre, 35300 Fougères, France	* Thuốc vô trùng: thuốc cấy ghép dạng rắn (chứa beta lactam)	EU-GMP	HPF/FR/12/2/2011	01/07/2011	04/02/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
49	Elpen Pharmaceutical Co., Inc	Marathonos Ave. 95, Pikermi Attiki, 19009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, thuốc cấy ghép dạng rắn (chứa kháng sinh beta lactam). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa kháng sinh beta lactam), dung dịch thuốc uống, dạng bào chế rắn khác (chứa kháng sinh beta lactam), viên nén (chứa kháng sinh beta lactam).	EU-GMP	56966/18-8-10	20/09/2010	13/07/2013	Greek National Organization for Medcines EOF

50	Dragenopharm Apotheker Puschl GmbH	Gollstr.1, 84529 Tittmoning, Bavaria, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén, dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, cốm, viên nang mềm bao), viên nén * Thuốc từ dược liệu. Thuốc vi lượng đồng căn.	GMP-EU	DE_BY_04 _GMP_201 1_0061	19/05/2011	11/05/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
51	Sun Pharmaceutical s Industries Ltd Halol site	Halol - Baroda Highway, Halol, Gujarat, 389350, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (Chất độc tế bào) * Thuốc không vô trùng: viên nén (Chất độc tế bào)	GMP-EU	NL/H 10/0110	23/12/2010	07/10/2013	Netherland' Inspectorate of Health Care
52	Kanonji Institue	2-9-41 Yahata- Cho, Kanonji City, Kagawa, Nhật Bản	Okavax	GMP- Japan	2397	24/09/2012	N/A	Ministry of Health, labour and Welfare, Japan
53	Berlin - Chemie AG	Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany	* Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc uống, dung dịch thuốc dùng ngoài, thuốc cốm, thuốc đặt.	EU-GMP	2012/01/bc	03/07/2012	18/06/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
54	A Menarini manufacturing Logistics and services S.r.l	Via Sette Santi, 3- 50131 Firenze, Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (hormon corticoid), dạng bào chế bán rắn (hormon corticoid).	EU-GMP	IT/136- 1/H/2011	09/05/2010	18/11/2013	Italian Medicines Agency AIFA
55	Menarini - Von Heyden GmbH	Menarini - Von Heyden GmbH Leipziger Straße 7, 13, 01097 Dresden, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; dạng bào chế rắn; viên nén.	EU-GMP	DE_SN_01 _GMP_201 1_0020	01/11/2011	28/07/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

56	Sanavita Pharmaceutical s GmbH	Lohstrasse 2, D- 59368 Werne, North Rhine- Westphalia, Germany	Sản phẩm Paracetamol-Bivid + (Cơ sở sản xuất: Bieffe Medital S.P.A - Via Nuova Provinciale s/n, 23034 Grosotto (So), Italy. + Cơ sở xuất xưởng: Sanavita Pharmaceuticals GmbH)	EU-GMP	DE_NW_0 1_GMP_20 12_0001	07/03/2012	06/03/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
----	--------------------------------------	--	--	--------	--------------------------------	------------	------------	---------------------------

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 4

(Theo công văn số 2232a/QLD-CL ngày 07/02/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	NovoNordisk A/S	Novo Alle 2880 Bagsværd Denmark	*Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (insulin và chất tương tự insulin; kết hợp Glucagon và peptit tương tự Glucagon; liraglutid). * Thuốc không vô trùng: viên nén (hóc môn: estradiol; noretistheron). * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học (insulin và chất tương tự insulin).	EU-GMP	DK H 00008611	28/02/2011	15/12/2013	Danish Medicines Agency, Denmark
2	Duopharma (M) Sdn. Bhd.	Lot 2599, Jalan Seruling 59, Kawasan 3, taman Klang Jaya, 41200 Klang, Selangor, Malaysia	Viên nén; viên nang; thuốc bột; thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc tiêm thể tích lớn; kem; thuốc mỡ; thuốc cốm; thuốc uống dạng lỏng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc nhỏ mắt.	PIC/s- GMP	266/12	07/06/2012	23/04/2014	National Pharmaceutical Control Bureau - Ministry of Health Malaysia
3	Baxter Healthcare SA, Singapore Branch	2 Woolands Industrial Park D Street 2, Singapore 737778, Singapore	Dạng bào chế lỏng vô trùng không tiêm.	PIC/s- GMP	M00190	31/10/2012	06/05/2013	Singapore's Health Sciences Authority (HAS)
4	Lupin Limited	198-202 New industrial Area No.2, Mandideep (Bhopal) 462046 - India	* Thuốc vô trùng: bột pha tiêm. *Thuốc không vô trùng: thuốc bột pha dung dịch uống; viên nén; thuốc bột pha hỗn dịch; viên nang cứng.	PIC/s- GMP	MI-2010- CE-00573- 3	08/09/2011	12/08/2013	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)

5	SIC "Borshchahivskiy chemical-pharmaceutical plants" Public Joint-stock Company	17 Myru, 03134, Kiev, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (đậm đặc); thuốc bột. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (dung dịch tiêm). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (siro; hỗn dịch); dạng bào chế rắn khác (hạt/cốm; bột dùng ngoài); thuốc viên (viên nén; viên bao)	PIC/s-GMP	005/2012/SAUMP/GMP	19/01/2012	18/08/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products - Ukraine
6	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals UK	Aston Lane North, Whitehouse Vale Industrial Estate, Preston Brook, Runcorn, Cheshire, WA7 3FA, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn	EU-GMP	UK MIA 530 Insp GMP/GDP/IMP 530/14004-0016	05/10/2011	14/02/2014	UK Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA)
7	Berlimed S.A	Poligono Industrial Santa Rosa S/n, E-28860 Alcala de Henares, Madrid, Tây Ban Nha	* Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng chứa chất gây nghiện; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột/	EU-GMP	ES/096HI/10	17/09/2010	15/06/2013	Spanish Agency of Drugs and Health Products
8	Delpharm Lille SAS	Zone Industrielle de Roubaix Est - rue de Toufflers 59390 Lys Lez Lannoy, France	* Thuốc không vô trùng (Thuốc độc tế bào; hormon): viên nang cứng; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	HPR/FR/231/2010	21/10/2010	08/07/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

9	Medana Pharma Spolka Akcyjna	57, Polskiej Organizacji Wojskowej Str., 98-200 Sieradz, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (gói bột); dạng bào chế bán rắn; viên nén; * Thuốc thảo dược.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/12/12	23/01/2012	28/10/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
10	Medana Pharma Spolka Akcyjna	73, Wojska Polskiego Str., 98-200 Sieradz, Poland	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (gói bột); bán rắn; viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/13/12	23/01/2012	28/10/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
11	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19, Pelplinska Str., 83-200 Starogard Gdanski, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/113/11	26/9/2011	01/07/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
12	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	Pharmaceuticals Works Polpharma S.A 19, Pelplinska Str., 83-200 Starogard Gdanski, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/27/12	23/1/2012	17/11/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
13	Medana Pharma Spolka Akcyjna	10, Wladyslawa Lokietka Str., 98-200 Sieradz, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (gói bột); dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc thảo dược.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/11/12	23/1/2012	28/10/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland

14	Teva Czech Industries s.r.o	Ostravska 29, c.p.305. 747 70 Opava, Komarov - Czech Republic	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất kìm hãm tế bào); viên nang mềm (cyclosporin); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (hormon); thuốc uống dạng lỏng (cyclosporin); các dạng bào chế có áp lực (hormon); viên nén (thuốc có chứa hoạt chất gây hại tiềm tàng, kìm tế bào)	EU-GMP	sukls22632 2/2010	28/1/2011	22/10/2013	Czech State Institute for Drug Control (SUSKL)
15	Kedrion S.P.A	Via Provinciale (loc. Bolognana) - 55027 Galliciano (LU), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU-GMP	IT/108-10/H/2012	10/04/2012	11/02/2014	Italian Medicines Agency AIFA
16	R.P. Scherer GmbH & Co. KG GmbH + Co. KG	R.P. Scherer Gammelsbacher Str.2, 69412 Eberbach, Baden - Wurttemberg, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế rắn khác (viên nang trực tràng và âm đạo).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2011_0101	19/10/2011	14/09/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
17	Aurobindo Pharma Unit XII	Survey no 314, Bachubally Village, Quathubullapur Mandal, R.R. District, Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: thuốc đông khô, thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền (các thuốc bột pha tiêm: Amoxicillin, Ampicillin, Ampicillin& Sulbactam, Flucloxacillin, Piperacillin/Tazobactam). * Thuốc không vô trùng: viên nén (các viên nén Co-amoxiclav, Flucloxacillin, Pivmeccillinam), viên nang cứng (các viên nang cứng: Amoxicillin, Cloxacillin, Flucloxacillin), thuốc bột pha hỗn dịch uống (các thuốc bột Amoxicillin, Co-amoxiclav, Flucloxacillin).	EU-GMP	459/12.01.01/2012	03/04/2012	03/02/2015 Thuốc vô trùng hết hạn tới ngày 31/01/2014	Finnish Medicines Agency (FIMEA)

18	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, 2031 GA Haarlem, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất kìm tế bào), dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất kìm tế bào), các thuốc vô trùng khác. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất kìm tế bào), các thuốc tiết trùng cuối khác. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén (chất kìm tế bào), các thuốc không vô trùng khác.	EU-GMP	NL/H 11/0037	26/04/2011	09/12/2013	Healthcare Inspectorate, Netherlands
19	Baxter Oncology GmbH	Kantstrabe 2, 33790 Halle/Westfalen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô, dạng bào chế rắn (thuốc bột), nguyên liệu vô trùng (Cyclophosphamide, Ifosfamide). + Thuốc tiết trùng công đoạn cuối cùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng..	EU-GMP	DT/12/2010	21/05/2010	19/11/2012	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức
20	Pierre Fabre Medicament Production	Aquitaine Pharm International 1, Avenue du Bearn 64320 IDRON, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (thuốc có hoạt chất có hoạt tính học môn), dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học	EU -GMP	HPF/FR/22 8/2011	26/10/2011	30/06/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
21	Panpharma	ZA du Pre-chenot, 56380 BEIGNON, France	* Thuốc vô trùng: thuốc cấy ghép dạng rắn (kháng sinh non-beta lactam, chứa học môn và các chất có hoạt tính học môn)	EU-GMP	HPF/FR/63/2011	26/04/2011	02/12/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

22	Ranbaxy Laboratories Ltd	Ranbaxy Laboratories Ltd B-2, Madkai Industrial Estate, 403 404 Madkai, Ponda-Goa, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2011_0009	21/12/2011	06/04/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
23	GRACURE PHARMACEUTICAL LTD.	E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, Rajasthan, Alwar District, 301019, India	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén; các dạng thuốc không vô trùng khác (syro khô hoàn nguyên với nước).	EU-GMP	BE/2011/004	21/4/2011	24/2/2014	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)
24	SANITAS, AB	134136296, Veiveriug. 134B. LT-46352, Kaunas - Lithuania	Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	LT/01H/2012	03/01/2012	11/11/2014	State Medicines Control Agency, Ministry of Health of the Republic of Lithuania
25	Janssen Pharmaceutica NV	Turnhoutseweg 30, Beerse, B-2340 Beerse, Bỉ	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: dạng khung thấm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; miếng dán qua da.	EU-GMP	BE/2011/008	02/05/2011	17/2/2014	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products

26	Catalent Pharma Solutions LLC	1100 Enterprise Drive, Winchester, 40391, US	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; các dạng bào chế rắn khác; viên nén; thuốc bột; hạt bao.	EU-GMP	UK GMP 20657 Insp 20657/873857-0002	23/5/2012	17/4/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
27	Janssen-Ortho LLC	HC 02 Box 19250, State Road 933 km 0.1, Mamey Ward, Gurabo, Puerto Rico 00778-9629, Puerto Rico	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	UK GMP 18437 Insp GMP 18437/10871-0005	19/04/2011	11/11/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
28	Janssen Biologics (Ireland)	Barnahely, Ringaskiddy, Co. Cork, Ireland	Thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	2011-019	04/07/2011	19/05/2014	Irish Medicines Board (IMB)
29	Xian-Janssen Pharmaceutical Ltd	34 North Wanshou Road, Xian, Shaanxi Province. 710043, Trung Quốc	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén; thuốc bột.	EU-GMP	BE/2010/019	27/10/2010	10/09/2013	Belgian Federal Agency for Medicines and Health Products (AFMPS)

30	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Rijksweg 12, Puurs, B-2870, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (hormon và các chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/cytokines); dạng bào chế bán rắn (prostaglandin/cytokines); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hormon và các chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/cytokines); + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon.	EU-GMP	BE/2011/017	08/09/2011	16/6/2014	Belgian Feredal Agency for Medicines and Health Products
31	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH Heinrich-Mack- Strasse 35, 89257 Illertissen, Bavaria, Germany	Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; các dạng bào chế rắn khác.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2012_0012	13/2/2012	22/3/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
32	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH Betriebsstatte Freiburg, Mooswaldalee 1 79090 Freiburg, Baden- Wurttemberg, Germany	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa nguyên liệu độc tính, hoạt tính cao); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên bao, thuốc cốm, pellet chứa nguyên liệu độc tính tiềm tàng; hoạt tính cao); viên nén (chứa nguyên liệu độc tính tiềm tàng, hoạt tính cao).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2010_0013	22/2/2011	28/7/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

33	Tedec Meiji Farma, S.A	Ctra.M-300, km. 30, 500, Alcala de Henares -28802 (Madrid), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang cứng chứa chất hướng thần; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm); thuốc đặt; viên nén chứa kháng sinh betalactam; viên nén và viên bao.	EU-GMP	ES/030HVI/10	02/08/2010	29/1/2013	Spanish Agency of Drug and Health Products
34	BIOMEDICA, spol.s.r.o	BIOMEDICA, spol.s.r.o Pekarska 8, 15500 Prague 5, Czech Republic	Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc bột.	EU-GMP	sukls221694/2010	03/01/2011	30/11/2013	State institute for drug control, Czech Republic.
35	Cipla Ltd (Unit VIII)	Verna Industrial Area, Verna, Salcette, GOA, In-403 722-India	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/3363 86-0003	13/1/2011	15/3/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
36	MSN Laboratories Ltd	Sy. No. 317&323, Rudraram Patancheru 502329, Medak District Andhra Pradesh, India	Sản xuất nguyên liệu làm thuốc: Eplerenone; Dutasteride.	EU-GMP	AET/11041 1/1GMP-MSN	11/04/2011	28/10/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

37	Kusum Healthcare Pvt. Ltd	SP-289(A), RIICO Industrial Area, Chopanki, Bhiwadi, Dist.Alwar(Rajasthan)-India	Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn, viên nén, thuốc không vô trùng khác (thuốc cốm)	PIC/s-GMP	025/2012/SAUMP/GMP	31/7/2012	03/06/2015	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP) - Ukraine
38	Thymoorgan Pharmazie GmbH	Thymoorgan Pharmazie GmbH Schiffgraben 23, 38690 Vienenburg, Lower Saxony, Đức	Sản xuất các thuốc chứa chất kim tế bào: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng	EU-GMP	DE_NI_01_GMP_2010_0005	05/10/2010	18/8/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
39	HBM Pharma s.r.o	HBM Pharma s.r.o Sklabinska 30,036 80 Martin, Slovakia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	SK/011V/2011	26/7/2011	15/06/2014	State institute for drug control, Slovakia
40	Temmler Pharma GmbH & Co. KG	Temmler Pharma GmbH & Co. KG Temmlerstraße 2, 35039 Marburg, Hesse, Germany	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; các dạng bào chế rắn khác (thuốc giải phóng thay đổi, thuốc cốm, thuốc bột, viên nén bao đường); viên nén.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2012_0002	23/1/2012	16/1/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
41	Bayer Oy	Pansiontie 47, 20210 Turku, Finland	* Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc cấy ghép dạng rắn (chất có hoạt tính hormon); các thuốc tiệt trùng cuối khác: thuốc giải phóng trong từ cung (chất có hoạt tính hormon). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	4648/11.01.09/2012	07/11/2012	19/01/2014	Finnish Medicines Agency (FIMEA)

42	Bayer Pharma AG	Kaiser-Wihelm-Allee 51368 Leverkusen, Germany	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô (bao gồm cả các chất có hoạt tính hormon); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; viên nén (bao gồm cả hệ thẩm thấu qua miệng OROS).	EU-GMP	CGN/24.30. 12/06/2011/ 012	01/07/2011	16/12/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
43	Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna	Tarchominskie Zakłady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna 2A. Fleminga Str., 03-176 Warsaw, Poland	Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế rắn.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/3/11	10/01/2011	22/10/2013	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
44	Medice Arzneimittel Putter GmbH & Co. KG	Medice Arzneimittel Putter GmbH & Co. KG Kuhloweg 37-58638 Iserlohn North Rhine - Westphalia, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2010_0009	22/12/2010	03/11/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

45	Cadila Pharmaceuticals Limited	1389 Trasad Road, Dholka, 387810, District Ahmedabad Gujarat 387 810, India	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; thuốc cốm không chứa cephalosporins, penicillins, rifampicin.	PIC/s-GMP	MI-2011-CE-02901-3	22/06/2012	09/11/2013	Australian Government Department of Health and Ageing Therapeutic Goods Administration
46	Ebewe Pharma GmbH Nfg KG	Mondseestrasse 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria	*Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người/động vật.	EU-GMP	INS-480020-0053-001 (12/20)	04/05/2012	25/04/2015 Việc sản xuất thuốc chứa chất kim tế bào có hiệu lực tới ngày 28/2/2013	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)
47	Rottapharm Ltd	Damastown Industrial Park, Mulhuddard, Dublin 15, Ireland	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột pha dung dịch thuốc uống..	EU-GMP	3627/2012/M868	07/03/2012	26/01/2015	Irish Medicines Board (IMB)
48	Ipsen BioPharm Limited	Ash road, Wrexham industrial Estate, Wrexham, Clwyd, LL13 9UF, UK	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Thuốc công nghệ sinh học. * Nguyên liệu ban đầu có hoạt tính sinh học.	EU-GMP	UK MIA 3070 Insp GMP/IMP 3070/14720-0037	13/05/2011	21/02/2014	Medicines and Healthcare products Regulatory Agency

49	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH + Co. KG	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG Birkendorfer Str. 65 88397, Biberach a.d.R. Baden- Wuerttemberg - Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn (thuốc bột, thuốc cốm, pellet); viên nén. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học (DNA/Protein tái tổ hợp); các thuốc sinh học khác (Protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng; cytokines) * Dược chất: dược chất công nghệ sinh học khác:protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng, cytokines.	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 12-0024	16/03/2012	15/02/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
50	Servier (Ireland) Industries Ltd	Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow-Ireland	Thuốc không vô trùng: viên nén	EU-GMP	2010-152	31/01/2011	21/10/2013	Irish Medicines Board (IMB)

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 5

(Theo công văn số 3271/QLD-CL ngày 08/03/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Meiji Seika Pharma Co., Ltd., Odawara Plant	1056, Kamonomiya, Odawara-shi, Kanagawa, Japan	Fosmicin for I.V. Use 1g Fosmicin for I.V. Use 2g	Japan- GMP	Số GMP: 2548 Số CPP: 1365	Cấp GMP: 28/09/2011 Cấp CPP: 29/6/2011	N/A	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
2	Pharmaniaga Manufacturing Berhad	11A, Jalan P/1, Kawasan Perusahaan Bangi, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor Darul Ehsan, Malaysia	Viên nén, viên nang cứng, thuốc cốm, thuốc uống dạng lỏng, thuốc kem, thuốc mỡ	PIC/s- GMP	077/12	23/02/2012	19/06/2013	National Pharmaceutical Control Bureau Ministry of Health Malaysia
3	INTAS Pharmaceutical Limited	Plot number 457 and 458 Sarkhej- Bavla Highway, Matoda, Sanad Ahmedabad Gujarat 382210 India	* Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, các thuốc phân liều dạng rắn, dạng bào chế bán rắn, viên nén.	GMP-EU	UK GMP 17543 Insp GMP 17543/9621- 0011	19/4/2010	08/03/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
4	PT. Kalbe Farma Tbk.	Jl. M. H. Thamrin Blok A3-1 Kawasan Industri Delta Silikon Lippo Cikarang, Bekasi-Indonesia	Thuốc viên nén và viên bao không chứa kháng sinh (không bao gồm thuốc tránh thai, hóc môn sinh dục và chất kim hãm tế bào)	PIC/S- GMP	PW.01.02.3 31.08.12.40 73	14/8/2012	14/8/2014	National Agency for Drug and Food Control, Indonesia

5	Haupt Pharmalatin S.R.L	Borgo San Michele S.S 156 Km. 47,600, 04100 Latina (LT), Italia	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Penicillin. * Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa penicillins), thuốc bột (chứa penicillin), viên nén (chứa penicillins), dạng bào chế bán rắn; thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng.	GMP-EU	IT/200-10/H/2012	11/07/2012	16/12/2014	AIFA Italian Medicines Agency
6	Wyeth Lederle S.p.a	Via Franco, Gorgone Z.I - 95100 Catania (CT), Italy	* Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô chứa kháng sinh Penicillin, dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (kháng sinh Penicillin, chất độc tế bào/chất kìm tế bào).	GMP-EU	IT/74-11/H/2012	14/03/2012	23/06/2014	AIFA Italian Medicines Agency
7	S.C. Arena Group S.A	Bd. Dunarii nr.54, Comuna Voluntari, Jud. Ilfov, cod 077910, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên bao phim; viên bao đường; viên nang cứng. + Thuốc chứa kháng sinh beta lactam: viên nang cứng. + Thuốc chứa corticosteroid: viên nén, viên nang.	EU-GMP	020/2011/R O	10/11/2011	28/09/2014	National Agency For Medicine And Medical Devices - Romania
8	Oncotec Pharma Produktion GmbH	Oncotec Pharma Produktion GmbH Am Pharmapark, 06861 Dessau-Roblau, Saxony-Anhalt, Germany	* Thuốc sản xuất vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kìm tế bào: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; * Thuốc tiệt trùng cuối chứa chất độc tế bào/ kìm hãm tế bào: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn.	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2010_0013	19/10/2010	01/07/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
9	Nobelfarma Ilac Sanayii Ticaret A.S	Sancaklar 81100, Duzce - Turkey	Thuốc không vô trùng: thuốc lỏng dùng ngoài (dạng phun mù); thuốc uống dạng lỏng (siro và hỗn dịch uống)	EU-GMP	BG/GMP/2012/031	02/07/2012	26/04/2015	Bulgarian Drug Agency

10	Atabay Pharmaceutical Fine Chemicals Inc.	Acibadem, Koftuncu Sokak No.1, 34718, Kadikoy, Istanbul, Turkey	Thuốc không vô trùng: viên nén chứa paracetamol.	EU-GMP	2011-004	10/10/2011	11/05/2014	Irish Medicines Board (IMB)
11	Tarchomin Zakalady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna	Tarchomin Zakalady Farmaceutyczne "Polfa" Spolka Akcyjna 2, A.Fleminga Str., 03-176 Warsaw-Poland, Poland	Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế rắn.	EU-GMP	GIF-IW-N- 4022/3/11	10/01/2011	22/10/2013	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
12	Bayer Schering Pharma AG	Kaiser-Willhelm- Allee 51368 Leverkusen - Germany	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô (hoạt chất có hoạt tính hormon); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: các dạng thuốc rắn khác; viên nén (hệ thẩm thấu đường miệng OROS và viên nén Prednisolon bán thành phẩm).	EU-GMP	CGN24.30. 12/06/2011/ 011	01/03/2011	16/12/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
13	Hospira Inc.	1776 North Centennial Drive, McPherson, 67460, Mỹ	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	ES/151H/1 2	18/10/2012	31/10/2014	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)

14	Interphil Laboratories Inc	Canlubang Industrial Estate, Bo. Pittland, Cabuyao Laguna 4025, Philippines	Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc bột uống; thuốc uống dạng lỏng, thuốc kem; thuốc mỡ. (Không chứa steroid)	PIC/s-GMP	MI-2012-CE-00683-3	02/07/2012	28/05/2014	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
15	Shionogi & Co., Ltd Kanegasaki Plant	7 Moriyama, Nishine, Kanegasaki-cho, Isawa-gun, Iwate 029-4503, Japan	Sản phẩm Doripenem Hydrat	Japan-GMP	1965	06/08/2010	N/A	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
16	Medopharm Private Limited	No. 50, Kayarambedu Village, Guduvanchery Chengalpet District, Tamil Nadu, In-603 230, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột khô để pha hỗn dịch uống. * Thuốc sinh học: Thuốc chứa beta-lactam.	EU-GMP	UK GMP 31201 Insp GMP 31201/3490 94-0005	09/03/2012	09/01/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
17	PT. Merck Tbk	JL. TB Simatupang No. 8 Pasar Rebo Jakarta Timur 13760, Indonesia	Viên nang cứng không phải kháng sinh (không bao gồm thuốc ngừa thai; nội tiết tố sinh dục khác và các thuốc kìm hãm tế bào)	PIC/s-GMP	PW.01.02.3 31.10.12.63 43	31/10/2012	31/10/2014	The national Agency for Drug and Food Control, Indonesia
18	PT. Merck Tbk	JL. TB Simatupang No. 8 Pasar Rebo Jakarta Timur 13760, Indonesia	Viên bao và viên nén không phải kháng sinh (không bao gồm thuốc ngừa thai; nội tiết tố sinh dục khác và các thuốc kìm hãm tế bào)	PIC/s-GMP	PW.01.02.3 31.10.12.63 44	31/10/2012	31/10/2014	The national Agency for Drug and Food Control, Indonesia
19	PT. Merck Tbk	JL. TB Simatupang No. 8 Pasar Rebo Jakarta Timur 13760, Indonesia	Thuốc tiêm không phải kháng sinh (không bao gồm thuốc ngừa thai; nội tiết tố sinh dục khác và các thuốc kìm hãm tế bào)	PIC/s-GMP	PW.01.02.3 31.10.12.63 45	31/10/2012	31/10/2014	The national Agency for Drug and Food Control, Indonesia

20	PT. Merck Tbk	JL. TB Simatupang No. 8 Pasar Rebo Jakarta Timur 13760, Indonesia	Thuốc lỏng dùng uống không phải kháng sinh	PIC/s- GMP	PW.01.02.3 31.10.12.63 46	31/10/2012	31/10/2014	The national Agency for Drug and Food Control, Indonesia
21	CLARIS LIFESCIENCE S LTD.	Chacharwadi- Vasana, Ahmedabad, Gujarat, 382-213, India	Thuốc tiêm tiết trùng cuối.	PIC/s- GMP	MI-2010- CE-03102- 3	08/03/2012	03/06/2013	Therapeutic Goods Administration, Australia
22	Grunenthal GmbH	Grunenthal GmbH Zieglerstrabe 6, 52078 Aachen, North Rhine - Westphalia, Germany	*Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE_NW_0 4_GMP_20 12_0017	28/3/2012	15/9/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
23	Wasserburger Arzneimittelwe rk GmbH	* Herderstrabe 2, 83512 Wasserburger, Germany. * Tegernau 18, 83512 Wasserburger, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	W 5/01/2010	25/10/2010	13/10/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
24	CENEXI	52 rue Marcel et Jacques Gaucher, 94120 Fontenay Sous Bois, Pháp	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa sulphonamides). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng(sulphonamides); thuốc đạn; viên nén (chứa sulphonamides).	EU-GMP	HPF/FR/20 0/2012	15/11/2012	19/4/2015	French National Drug and Health Products Safety Agency (ANSM)

25	Mitim S.R.L	Via Cacciamali, 34/38-25125 Brescia (BS), Italy	* Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa penicillin); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm chứa penicillin); dạng bào chế bán rắn; viên nén (chứa penicillin).	EU-GMP	IT/314-1/H/2011	12/07/2011	09/02/2014	AIFA Italian Medicines Agency
26	Esseti Farmaceutici S.R.L	Via Cavalli Di Bronzo, No 39-45 80046 San Giorgio A Cremano (Napoli), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa corticosteroid); thuốc bột (chứa cephalosporin) ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén.	EU-GMP	IT/16-3/H/2012	13/1/2012	02/09/2014	AIFA Italian Medicines Agency
27	Alembic Pharmaceutical s Limited	Plot No.21-21, Phase-I, Jharmajri, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh-173205, INDIA	Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	PIC/s- GMP	012/2012/S AUMP/GM P	16/5/2012	05/09/2014	State Administration of Ukraine on Medicinal Products - Ukraine
28	Solupharm Pharmazeutisch e Erzeugnisse GmbH	Industriestr. 3, 34212 Melsungen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE-RPDA- 111-M-71-1- 0	11/08/2011	10/06/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

29	Incepta Pharmaceuticals Limited - Zirabo Plant	Dewan Idris Road Bara Rangamala Zirabo Savar, Dhaka, Bangladesh	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén	EU-GMP	UK GMP 35139 Insp GMP 3139/90350 4-0001	20/7/2011	06/02/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
30	Pabianickie Zakłady Farmaceutyczne Polfa S.A	5, Marsz. J. Pilsudskiego Str, 95-200 Pabianice, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; viên nén; * Thuốc thảo dược.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/180/1 1	07/12/2011	30/09/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
31	Anfarm Hellas S.A	Sximatari Viotias, 32009, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (hormon và chất có hoạt tính hormon); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn (kháng sinh nhóm beta lactam). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (kháng sinh nhóm beta lactam); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (kháng sinh beta lactam); dạng bào chế bán rắn; viên nén (kháng sinh beta lactam).	EU-GMP	23059/9-4-10	20/12/2011	12/03/2013	Natioal Organization for Medicines, Greece

32	Aurobindo Pharma Limited	Survey No. 313, 314 Unit III - Blocks I, II, III, IV, Bachupally Village, Quthubullapur Mandal, Ranga Reddy District, Andhra Pradesh, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột pha dung dịch uống; pellet); viên nén.	EU-GMP	Aurobindo Pharma Limited	16/02/2011	14/01/2014	Portuguese National Authority of Medicines and Health Products, IP (INFARMED)
33	S.C. Sindan-Pharma S.R.L	B-dul Ion Mihalache nr. 11, sector 1, Bucuresti, cod 011171, Romania	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào; điều trị khối u) + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào) * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào; điều trị khối u); viên nén bao phim (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào; điều trị khối u); viên nén (chất độc tế bào/ chất kìm tế bào; điều trị khối u).	EU-GMP	022/2010/R O	21/05/2010	12/03/2013	National Medicines Agency, Romania
34	Zentiva a.s	Nitrianska 100, 920 27 Hlohovec, Slovenska republic	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên sủi; viên nén phân tán; pellet); dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén. * Thuốc dược liệu	EU-GMP	SK/012V/2 011	26/07/2011	13/05/2014	State Institute for Drug Control, Slovak
35	Actavis hf.	Reykjavikurvegur 78, IS-220 Hafnarfjorour, Iceland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (thuốc cốm); viên nén.	EU-GMP	IS/03/11	15/11/2011	05/10/2014	Icelandic Medicines Agency (IMA)

36	Actavis Limited	UK Whiddon Valley, Barnstaple, North Devon, Ex32 8NS, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc đạn; viên nén. * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	UK MIA 142 Insp GMP/GDP/ IMP 142/6742- 0025	20/07/2011	06/12/2013	United Kingdom Medicines and Healthcare products Regulatory Agency
37	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Holopack Verpackungstechnik GmbH Bahnhofstrabe, gemab den vorliegenden Grundrissplanen vom 20.11.2007, 73435 Abtsgmund, Untergroningen, Baden- Wurttemberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 10_0039	15/12/2010	08/07/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

38	Patheon Limited	UK Kingfisher Drive, Covingham, Swindon, Wiltshire, SN3 5BZ, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn; thuốc sản xuất vô trùng khác (thuốc bột, thuốc kìm tế bào, Cephalosporin và thiết bị tiêm không kim tiêm). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, thuốc tiết trùng cuối khác (chất kìm tế bào, thuốc đắp). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc khung thấm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén; thuốc không vô trùng khác (thuốc đắp). * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc miễn dịch; thuốc điều trị gen; thuốc công nghệ sinh học; thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	UK MIA 17857 Insp GMP/IMP 17857/1003 6-0027	19/07/2012	20/02/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
39	Sanofi Winthrop Industrie	56 route de Choisy au Bac, 60205 Compiègne, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (chứa cephalosporin); viên nén (chứa cephalosporin, chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	HPF/FR/15 4/2010	20/08/2010	12/03/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
40	Haupt Pharma Amareg GmbH	Haupt Pharma Amareg GmbH Donaustauer Strabe 378, 93055 Regensburg, Germany	Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh; chất độc tế bào/chất kìm tế bào; hormon và các chất có hoạt tính hormon, chất miễn dịch:: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_04 _GMP_201 2_0091	20/09/2012	01/08/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức

41	Marksans Pharma Limited	Lotus Business Park, Off Newlink Road, Andheri (W), Mumbai - 400 053, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 19826 Insp GMP 19826/3939 8-0002	12/06/2012	17/01/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
42	Y.S.P Industries (M) Sdn. Bhd	Lot 3, 5&7, Jalan P/7, Section 13, Bangi Industrial Estate, Bandar Baru Bangi, 43000 Kajang, Selangor, Malaysia	Viên nén; viên nang; thuốc uống và thuốc dùng ngoài da dạng lỏng; thuốc kem; thuốc mỡ.	PIC/S-GMP	143/11	15/04/2011	23/03/2013	National Pharmaceutical Control Bureau, Ministry of Health Malaysia.
43	Bioton S.A. 5, Staroscinska., 02-516 Warsaw, Poland	Bioton S.A. Macierzysz, 12, Poznanska Str., 05 850 Ozarow Mazowiecki, Poland	* Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Nguyên liệu thuốc sinh học.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/236/1 2	11/10/2012	09/06/2015	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
44	Bristol-Myers Squibb S.R.L	Loc. Fontana Del Ceraso -03012 Anagni (FR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa hormon corticosteroid; thuốc bột. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học dạng đông khô.	EU-GMP	IT/138-5/H/2012	18/05/2012	19/04/2014	Italian Medicines Agency (AIFA)

45	Nycomed GmbH	Nycomed GmbH Betriebsstatte Oranienburg, Lehnitzstrabe 70- 98, 16515 Oranienburg, Brandenburg, Germany	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	DE_BB_01 _GMP_201 0_0011	17/11/2010	08/07/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
46	Marck Biosciences Ltd	Plot No 876 NH No 8 Hariyala, Matar Kheda Guajarat 387411, India	Thuốc tiêm vô trùng.	PIC/S- GMP	MI-2011- CE-09962- 3	14/12/2012	14/05/2014	Therapeutic Goods Administration, Australia
47	Uni-Pharma Kleon Tsetis Pharmaceutical Laboratories SA	14th km National Road 1, Kato Kifisia Attiki, 14564, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc rắn phân liều khác; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén (hormon hoặc chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	47348/1-7- 2011	04/07/2011	18/05/2014	National Organization of Medicines, Greece
48	Teva Operations Poland Sp. Z o.o.	Teva Operations Poland Sp. Z o.o. 80, Mogilska Str., 31-546 Krakow, Poland	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc rắn phân liều khác (thuốc cốm pha hỗn dịch uống); viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-N- 4022/238/1 2	11/10/2012	29/06/2015	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
49	ABC Farmaceutici S.P.A	Via Cantone Moretti, 29 (loc. Localita' San Bernardo) - 10090 Ivrea (TO), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc rắn phân liều khác (thuốc bột, thuốc cốm); viên nén.	EU-GMP	IT/165- 1/H/2011	03/06/2011	29/10/2013	Italian Medicines Agency (AIFA)

50	Genentech Inc	South San Francisco, CA 94080, USA	Herceptin Injection	U.S.CGMP	04-0103-2011-02-VN	04/05/2011	04/05/2013	United States Food and Drug Administration
51	Les Laboratoires Servier Industrie	905 route de Saran, 45520 Gidy, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn, viên nén (tái chế chất độc tế bào)	EU-GMP	HPF/FR/185/2012	26/10/2012	31/05/2015	National Agency of Medicine and Health Safety (ANSM)
52	INNOTHERA CHOUZY	Lieu-dit "L'Isle Vert", rue René Chantereau, 41150 CHOUZY SUR CISSE, FRANCE	Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/107/2011	17/6/2011	10/11/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
53	Bayer Weimar GmbH und Co.KG	Bayer Weimar GmbH und Co.KG Dobereinerstrabe 20, 99427 Weimar, Germany	Thuốc không vô trùng: viên nén (hormon và các chất có hoạt tính hormon)	EU-GMP	DE_TH_01H_GMP_2011_0010	10/06/2011	05/05/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
54	S.C. Slavia Pharm S.R.L	B-dul Theodor Pallady nr.44C, sector 3, cod 032266, Bucuresti, Romania	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (viên nén bao film; cốm và bột (dạng phân liều); dạng bào chế bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ, gel); viên nén.	EU-GMP	048/2010/RO	04/10/2010	02/06/2013	National Agency For Medicine And Medical Devices - Romania

55	Eli Lilly & Company	Lilly Corporate Centre, Indianapolis, Indiana, 46285, United States of America	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng Cymbalta, viên nén Effient. * Thuốc vô trùng: dung dịch tiêm, bột pha tiêm, hỗn dịch tiêm: thuốc tiểu đường, thuốc Humulin và Humalog (dạng lỏng và hỗn dịch); thuốc tiết trùng cuối bằng phóng xạ: Zyprexa Relprevv; thuốc đông khô: Diversified Hospital Care (Alimta và Gemzar). * Dược chất: dược chất DNA tái tổ hợp, Insulin sinh tổng hợp và chất tương tự Insulin Lispro.	PIC/S-GMP	MI-2011-CE-02135-3	19/12/2011	01/10/2013	Therapeutic Goods Administration, Australia
56	Nycomed GmbH	Nycomed (Werk Singen), Robert-Bosch-Strasse 8, gemäß der Grundrissplane vom 25.07.2011, 78224 Singen, Baden-Württemberg, Germany	* Thuốc vô trùng + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn, thuốc đạn, thuốc đặt âm đạo.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2011_0058	01/09/2011	06/07/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
57	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG Willmar-Schwabe-Strabe 4, gemab den mit Schreiben vom 22.07.2009, vorgelegten Planen, 76227 Karlsruhe, Baden-Württemberg, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, dạng pellet vi lượng đồng căn); viên nén. * Thuốc dược liệu. * Thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2012_0017	07/02/2012	20/10/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

58	Catalent UK Swindon Zydis Limited	Frankland Road, Blagrove, Swindon, Wiltshire, SN5 8RU, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén đông khô (Zydis) * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch	EU-GMP	UK MIA 14023 Insp GMP 14023/4574- 0012	20/02/2012	20/02/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
59	JSC<Kievmedp reparat>	139, Saksaganskogo Str, Kyiv, 01032, Ukraine	Thuốc bột pha tiêm.	PIC/S- GMP	09/2011/G MP	03/08/2011	22/07/2013	State Inspectorate for Quality Control of Medicines of the Ministry of Health of Ukraine
60	Pfizer (Perth) Pty Ltd	15 Brodie Hall Drive Technology Park, Bentley WA 6102, Australia	* Thuốc vô trùng: thuốc dạng gel; thuốc hít; thuốc tiêm; dung dịch rửa vết thương; dung dịch thuốc. * Thuốc không vô trùng: thuốc hít; thuốc uống dạng lỏng; dung dịch thuốc.	PIC/s- GMP	MI-2011-LI- 02040-3	20/3/2012	18/7/2014	Theerapeutic Goods Administration - TGA
61	Hovid Berhad	121, Jalan Tunku Abdul Rahman, 30010 Ipoh, Perak, Malaysia	Viên nén (chứa Penicillins); viên nang cứng (chứa penicillins); viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc kem và lotion; thuốc mỡ; bột pha hỗn dịch và thuốc cốm (chứa penicillins).	PIC/S- GMP	460/12	22/11/2012	27/08/2014	National Pharmaceutical Control Bureau, Ministry of Health Malaysia.
62	Bristol-Myers Squibb Indiana Technical Operations	4601 Highway 62 East, Mount Vernon, 47620, United States	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc uống dạng lỏng, viên nén, thuốc bột pha dung dịch.	EU-GMP	UK GMP 20667 Insp GMP 20667/7235 48-0002	21/07/2010	08/02/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

63	PT. Dextra Medica	Jl. Jend. Bambi Utomo No.138 Palembang Indonesia	* Thuốc không chứa kháng sinh, không bao gồm thuốc tránh thai, hormon sinh dục, chất kích thích bào: viên nang cứng; viên nén; viên bao. * Thuốc chứa Cephalosporin và dẫn xuất, bao gồm Carbapenem và dẫn xuất, không bao gồm beta lactam và dẫn xuất khác (Penicillins, Imipenem): viên nang cứng; thuốc bột vô trùng pha tiêm; hỗn dịch khô; viên bao. * Thuốc chứa kháng sinh không bao gồm betalactam và dẫn xuất: hỗn dịch khô; viên nén; viên bao; viên nang cứng. * Thuốc bột uống không chứa kháng sinh; hỗn dịch khô không chứa kháng sinh; viên sủi không chứa kháng sinh.	PIC/s-GMP	PW.01.02.331.08.12.4106	14/08/2012	14/08/2014	National Agency for Drug and Food Control of Republic of Indonesia
64	Rottendorf Pharma GmbH	Cơ sở sản xuất: Rottendorf Pharma GmbH Ostfelder Strabe 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany. Cơ sở đóng gói: Rottendorf Pharma GmbH Am Fleigendahl 3, 59320 Ennigerloh, Germany.	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc bột, thuốc cốm, pellet (chứa hoạt chất nguy cơ tiềm tàng: tamoxifen, Flutamide, Clomifen và các chất tương tự); viên nén (viên sủi, viên bao).	EU-GMP	Cơ sở sản xuất: DE_NW_05_GMP_2012_0022 Cơ sở đóng gói: DE_NW_05_GMP_2012_0023	01/08/2012	21/12/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

65	Lilly France	Zone Industrielle, 2 rue du Colone Lilly, 67640 Fegershem, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa chất độc tế bào, hormon); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa hormon). * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	HPF/FR/46/2012	22/03/2011	16/09/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
66	USV Limited	Khasra No. 1342/1/2, Hilltop Industrial Area, Jhramajri, Village Bhatoli Kalan, Baddi, Tehsil Nalagarh, Himachal Pradesh, District Solan, In-173 205, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc cốm .	EU-GMP	UK GMP 24881 Insp GMP 24881/441 5033-0001	21/05/2012	09/01/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 6

(Theo công văn số 3949/QLD-CL ngày 20/03/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Sabiedriba ar ierobezotu atbildibu,, PHARMIDEA	Rupnicu iela 4, Olaine, LV-2114, Lavia	Thuốc vô trùng: *Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chất độc tế bào/chất kìm tế bào), dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào). * Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào).	GMP-EU	ZVA/LV/20 10/009H	10/09/2010	27/8/2013	State Agency of Medicines, Latvia
2	Reliance life sciences private limited (plant 6)	Dhirubhai Ambani Life science centre (DALC) Thane Belapur road rabale Navi Mumbai IN- 400701 India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; Thuốc ung thư (Viên nén và viên nang cứng: Viên nén Capecitabine, viên nén Imatinib, viên nang cứng Temozolomide).	GMP-EU	UK GMP 41432 Insp GMP 41432/6618 812-0001	16/10/2012	13/08/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
3	Schering Plough (Ireland) Company T/A Schering Plough (Brinny) Company	Brinny, Innishannon, Co. Cork, Ireland	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: - Thuốc đông khô; - Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; * Thuốc tiệt trùng cuối; - Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: các thuốc công nghệ sinh học	GMP-EU	2011-074	14/7/2011	20/05/2014	Bộ Y tế Ireland (Irish Medicines Board)
4	Merck Shap&Dohme B.V	Waarderweg 39 2031 BN HAARLEM The Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ + Thuốc không vô trùng: Viên nén * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch	GMP-EU	NL/H 10/0042	20/8/2012	08/04/2013	Health care inspectorate, The Netherlands

5	Hameln Pharmaceuticals GmbH	Hameln Pharmaceuticals GmbH Langes Feld 13 31789 Hameln Lower Saxony Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: - Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; - Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; - Hỗn dịch + Thuốc tiết trùng cuối: - Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Vắc xin vi rút bất hoạt)	GMP-EU	DE_NI_02_ GMP_2012 _0004	21/5/2012	22/03/2015	Cơ quan có thẩm quyền của Đức
6	Unither Industries	Zone Industrielle le Malcourle 03800 GANNAT, France	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn; thuốc đạn (hóc môn và các hoạt chất có hoạt tính hóc môn); viên nén * Thuốc được liệu	GMP-EU	HPF/FR/13 1/2011	27/7/2011	28/04/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
7	Catalent UK Swindon Zydis Limited	Frankland Road Blagrove Swindon Wiltshire SN5 8RU United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén đông khô (Zydis) * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch	GMP-EU	UK MIA 14023 Insp GMP 14023/4574- 0012	20/2/2012	20/02/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
8	Frosst Iberica, S.A	Via Complutense, 140, Alcala de Henares 28805 (Madrid) - Spain	Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên bao	GMP-EU	ES/014Hl/1 1	25/02/2011	24/02/2014	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)

9	Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co. KG	Vetter Pharma-Fertigung Schutzenstr. 87 und 99-101, 88212 Ravensburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (học môn và các chất có hoạt tính học môn); thuốc tiêm thể tích nhỏ (học môn và chất có hoạt tính học môn) + Thuốc tiệt trùng cuối: - Thuốc tiêm thể tích nhỏ (học môn và chất có hoạt tính học môn) * Thuốc sinh học: - Chế phẩm từ máu: chế phẩm từ huyết thanh' - Thuốc miễn dịch' - Thuốc công nghệ sinh học (học môn và chất có hoạt tính học môn)' - Sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	GMP-EU	DE_BW_01_GMP_2012_0054	28/06/2012	06/06/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
10	Patheon France	40 Boulevard de Champaret 38300 Bourgoin Jallieu, france	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn; thuốc phun mù; viên nén (chứa học môn) * Thuốc sinh học: Viên nang cứng chứa bào tử vi khuẩn.	GMP-EU	HPF/FR/183/2012	06/11/2012	13/4/2015	French National Drug and Health Products Safety Agency (ANSM)
11	Hikma Famaceutica (Portugal). S.A	Estrada do Rio da Mo, n8, 8-A, 8-B-Fervenca, Terrugem SNT, 2705-906, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn; thuốc bột (cephalosporins). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	F006/S1/H/AF/001/2011	24/01/2012	11/03/2013	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Portugal

12	Sanavita Pharmaceutical s GmbH	Lohstrasse 2, D- 59368 Werne, Germany	Sản phẩm thuốc bột pha tiêm Bitazid (Ceftazidime for Injection 1g) + (Cơ sở sản xuất: Hikma Farmaceutica (Portugal, S.A. - Estrada do Rio da Mo n. 8, 8A, 8B - Fervenca, 2705-906 Terrugem SNT Portugal) + Cơ sở xuất xưởng: Sanavita Pharmaceuticals GmbH)	EU-GMP	Giấy chứng nhận GMP: DE_NW_0 1_GMP_20 12_0001 Giấy CPP: 24.05.01.11 .6223-0094	Ngày cấp GMP: 07/03/2012 Ngày cấp CPP: 02/01/2012	06/03/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
13	PT. Sanbe Farma	Cơ sở 1: Jl. Industri 1/9, Cimahi, Bandung Indonesia. Cơ sở 2: Jl. Leuwigajah No. 162 Cimindi, Cimahi, bandung - Indonesia.	* Thuốc không chứa kháng sinh, chất tránh thai, hormon sinh dục và chất kìm tế bào: viên nang cứng; viên nén; viên bao. * Thuốc kháng sinh (không bao gồm kháng sinh beta lactam khác và các dẫn xuất): viên nang cứng; viên nén; viên bao; thuốc uống dạng lỏng. * Thuốc uống không chứa kháng sinh dạng lỏng; viên bao chứa hormon sinh dục và chất tránh thai; viên nén chứa hormon sinh dục và chất tránh thai. * Thuốc chứa penicillin và dẫn xuất (không bao gồm các kháng sinh betalactam khác và dẫn xuất): viên nén; viên nang cứng; viên bao; hỗn dịch khô uống; thuốc bột vô trùng pha tiêm. * Thuốc chứa Cephalosporin và dẫn xuất (không bao gồm kháng sinh beta lactam khác và dẫn xuất): viên nang cứng; viên bao; hỗn dịch khô uống; thuốc bột vô trùng pha tiêm	PIC/s- GMP	PW.01.02.3 31.10.12.61 72	19/10/2012	19/10/2014	National Agency For Drug and Food Control, Indonesia

		Cơ sở 3: Jl. Industri Cimateme No. 8, Kompleks Industri Cimateme, Padalarang, Bandung Indonesia.	* Thuốc vô trùng không chứa kháng sinh (không bao gồm chất tránh thai, hormon sinh dục; chất kìm tế bào): thuốc bột vô trùng; thuốc tiêm. * Thuốc kháng sinh (không bao gồm beta lactam khác và dẫn xuất): thuốc bột vô trùng pha tiêm; thuốc pha tiêm vô trùng; thuốc tiêm truyền; thuốc tiêm; thuốc nhỏ mắt vô trùng; thuốc mỡ tra mắt vô trùng; thuốc nhỏ tai vô trùng. * Thuốc vô trùng không chứa kháng sinh: thuốc mỡ tra mắt; thuốc nhũ tương béo; thuốc nhỏ mắt; thuốc tiêm truyền vô trùng; thuốc nhỏ tai.					
14	Biomendi, S.a	Poligono Industrial de Bernedo, s/n, Bernedo 01118 (Alava), Spain	Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn.	EU-GMP	ES/042HI/11	31/05/2011	29/03/2014	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)
15	Lainco, SA	Poligon Industrial Can Jordi, Avgda. Bizet, 8-12, 08191 RUBI (Barcelona), Spain	Thuốc không vô trùng: thuốc bột; thuốc uống dạng lỏng (nhũ tương, dung dịch, hỗn dịch, si rô); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (nhũ tương, dung dịch, hỗn dịch); gel.	EU-GMP	NCF/1021001/CAT	02/07/2010	03/2013	Department of Health of Generalitat of Catalonia, Spain

16	Alfa Wassermann S.P.A	Via Enrico Fermi, 1 - 65202 Alanno (PE), Italy	Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon và các chất hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hormon và các chất có hoạt tính hormon, không bao gồm là hormon corticosteroid và hormon sinh dục); thuốc bột. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sinh phẩm từ máu nguồn gốc từ người.	EU-GMP	IT/130-1/H/2010	08/06/2010	04/03/2013	Italian Medicines Agency (AIFA)
17	Agila Specialties Private Limited Sterile Products Division	Opp IIM, Bilekahalli, Bannerghatta Road, Bangalore, IN-560076, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; bơm tiêm đóng sẵn thuốc. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	UK GMP 39861 Insp GMP 39861/3457 482-0001	30/01/2012	04/12/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
18	Agila Specialties Private Limited Beta lactam Division	No. 152/6&154/16 Doresanipalya, Bilekahalli, Bannerghatta Road, Bangalore, In-560076, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc cấy ghép dạng rắn; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 39861 Insp GMP 39861/3457 513-0001	24/01/2012	04/12/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
19	Agila Specialties Private Limited Cepha Block	No. 152/6, 154/11&154/16 Doresanipalya, Bilekahalli, Begur Hobli, Bannerghatta Road, Bangalore, In-560076, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột khô pha tiêm. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén	EU-GMP	UK GMP 39861 Insp GMP 39861/3457 551-0001	30/01/2012	04/12/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

20	Strides Arcolab Limited	Krs Gardens, Suragajkkanahalli, Kasaba hobli, Anekal Taluk, Bangalore South, In 562 106, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén; thuốc gói.	EU-GMP	UK GMP 20003 Insp GMP 20003/1292 2-0004	05/03/2012	09/12/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
21	Instituto Grifols, S.A	Poligno Industrial Llevant, Can Guasch, 2, 08150 Parets del Valles, (Barcelona) SPAIN	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô. + Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU-GMP	NCF/1204/001/CAT	16/1/2012	12/2014	The Ministry of Health of Government of Catalonia, Barcelona - SPAIN
22	Italfarmaco S.P.A	Viale Fulvio Testi, 330 - 20126 Milano (MI) - Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng thuốc rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm); viên nén.	EU-GMP	IT/24-10/H/2011	26/1/2011	23/4/2013	Italian Medicines Agency AIFA
23	Lindopharm GmbH	Lindopharm GmbH Neustrabe 82, 40721 Hilden, Germany	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc không vô trùng khác (thuốc bột, thuốc cốm).	EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2012_0022	19/6/2012	28/3/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức

24	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG Willmar - Strabe 4, gemab den mit Schreiben vom 22.7.2009, vorgelegten Planen, 76227 Karlsruhe, Baden - Wurttemberg - Germany	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, globuli (pellet chứa hoạt chất vi lượng đồng căn)); viên nén.	EU-GMP	DE_BV_01_GMP_2012_0017	07/02/2012	20/10/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
25	Facta Farmaceutici S.P.A	V. Laurentina, Km 24, 730 - 00040 Pomezia (RM), Italy	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa Cephalosporin); dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm chứa beta lactam, cephalosporin); viên nén (chứa Cephalosporin).	EU-GMP	IT/274-2/H/2012	30/10/2012	04/02/2014	Italian Medicines Agency AIFA
26	Fresenius Kabi Austria GmbH	Estermannstrabe 17 - 4020 Linz, Austria	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng. * Sản xuất các chất khác: lactulose; hydroxyethylstarch; sinistrin.	EU-GMP	INS-480019-0011-011	13/2/2012	31/1/2015	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)
27	R.P. Scherer GmbH & Co. KG	R.P. Scherer Gammelsbacher Str. 2, 69412 Eberbach, Germany	Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên nang đặt trực tràng và âm đạo).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2012_0047	22/6/2012	14/9/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
28	Cipla Ltd	Unit IX, Plot. No L139, S-103, M61, M62, M63 Verna Industrial Estate 403722 Salcette, Goa, India	Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	DK V 00017011	25/10/2011	10/06/2014	Danish Medicines Agency

29	Samrudh Pharmaceuticals Pvt. Ltd. - Unit III	J-168 M.I.D.C., Tarapur, Boisar, Distric Thane - 401 506, Maharashtra - India	Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép dạng rắn chứa kháng sinh cephalosporin.	EU-GMP	025/2011/R O	20/12/2011	05/11/2014	National Agency For Medicine And Medical Devices - Romania
30	Cipla Ltd	Plot No.9, 10&15, Indore Special Economic Zone, Phase II, Pithampur, Distric Dhar, Madhya Pradesh, In-454 775, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; thuốc phun mù; viên nén; thuốc xịt mũi.	EU-GMP	UK GMP 14694. Insp GMP: 14694/2635 778-0001	11/03/2011	17/1/2014	United Kingdom's Medicines and Healthcare products Regulatory Agency MHRA
31	Alkem Laboratories Ltd	167 Mahatma Gandhi Udyog Nagar, Dhabel, Daman, In 396 210 - India	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột pha hỗn dịch uống.	EU-GMP	UK GMP 19564. Insp GMP 19564/ 12366-0008	06/01/2012	10/10/2014	Medicines and Healthcare products Regulatory Agency (MHRA), UK

32	Istituto Biochimico Italiano Giovanni Lorenzini S.P.A	Via Fossignano 2, 04011 Aprilia (LT), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (kháng sinh penicillin, hormon và các chất có hoạt tính hormon không bao gồm hormon corticosteroid hoặc hormon sinh dục); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa hormon và các chất có hoạt tính hormon không bao gồm hormon corticosteroid hoặc hormon sinh dục); thuốc bột (kháng sinh penicillin). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon không là hormon corticosteroid hoặc hormon sinh dục); dạng bào chế rắn (thuốc bột, thuốc cốm); dạng bào chế bán rắn; viên nén (chứa hormon không bao gồm hormon corticosteroid hoặc hormon sinh dục).	EU-GMP	IT/104-3/H/2012	30/03/2012	29/04/2014	Italian Medicines Agency (AIFA)
33	Labesfal Laboratorios Almiro, S.A	Zona Industrial do Lagedo, Santiago de Besteiros, 3465 157, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn; thuốc bột (chứa cephalosporin, beta lactam). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén; thuốc khác (thuốc bột, thuốc cốm chứa kháng sinh beta lactam, cephalosporin).	EU-GMP	F010/S1/H/AF/001/2010	14/02/2012	14/12/2014	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Portugal
34	Fresenius Kabi AB	Rapsgatan 7, Uppsala, 75174, Sweden	Thuốc vô trùng: thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	24:2011/55 2108	23/10/2012	26/04/2015	Medical Products Agency, Sweden

35	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Freseniusstrabe 1, 61169 Friedberg, Germany	* Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE-RPDA-111-B-210-4-0	17/06/2011	11/01/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
36	Sanofi Winthrop Industrie	30-36. avenue Gustave Eiffel, 37100 Tours, France	Xatral Lp (Xatral XL 10mg prolonged-release tablet	EU-GMP	12/12/0520	28/12/2012	N/A	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
37	Sanofi Winthrop Industrie	56, route de Choisy au Bac, 60205 Compiègne, France	Viên nén bao phim Orelox 100mg	EU-GMP	12/12/0518	28/12/2012	N/A	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
38	Unither Liquid Manufacturing	1-3 Allee de la Neste, Zi D'en Sigal, 31770 Colomiers, France	Siro Depakine 57,64 mg/ml	EU-GMP	12/12/0521	28/12/2012	N/A	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
39	Fresenius Kabi Austria GmbH	Hafnerstrabe 36, 8055 Graz, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; các dạng thuốc sản xuất vô trùng khác (chứa chất có hoạt tính hormon; thuốc kìm tế bào; thuốc kháng sinh). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; các thuốc tiết trùng cuối khác (chất có hoạt tính hormon, thuốc kìm tế bào, thuốc kháng sinh).	EU-GMP	INS-480166-0012-007	03/12/2010	04/11/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

40	Actavis S.p.a Italy	Via Pasteur, 10-20014 Nerviano (MI) Italia	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô chứa hoạt chất Cytotoxic Thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa hoạt chất Cytotoxic. - Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa hoạt chất Cytotoxic, học môn sinh dục. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng chứa học môn sinh dục	EU-GMP	IT/251-2/H/2012	04/10/2012	17/05/2015	Italian Medicines Agency AIFA
41	Janssen Biologics B.V	Einsteinweg 101 , 2333 CB Leiden, The Netherlands	Nguyên liệu sinh học: Remicade, Reopro, Stelara và Simponi	EU-GMP	NL/H 12/0094	17/12/2012	06/11/2012	Healthcare Inspectorate, Netherlands
42	Joint Stock Company FARMAK	74, Frunze Str., Kyiv, 04080, Ukraine	*Thuốc vô trùng: -Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. -Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. *Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên nén (chứa học môn); các dạng thuốc rắn phân liều k hác. Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học (thuốc miễn dịch).	PIC/S-GMP	022/2012/S AUMP/GMP	01/08/2012	19.04.2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products
43	ABDI IBRAHIM Sanayi Ticaret A.S	Sanayi Mahallesi Tunc Caddesi No.3, Esenvurt/Istanbul, Turkey	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; viên nén; thuốc dạng bán rắn.	PIC/S-GMP	001/2012/S AUMP/GMP	10/04/2012	25/11/2014	State Administration of Ukraine on Medicinal Products

44	Pfizer PGM	Zone industrielle 29, route des industries, 37530 Poce sur Cisse, France	*Thuốc vô trùng - Thuốc pha chế vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc viên nang cứng; dạng bào chế rắn; viên nén (chứa hoạt chất có hoạt tính học môn).	EU-GMP	HPF/FR/15 8/2011	01/08/2011	10/02/2014	Agence francaise de securite sanitaire des produits de sante (AFSSAPS)
45	Cenexi	52 rue Marcel et Jacques Gaucher 94120 Fontenay sous Bois, France	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. - Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa sulfonamides) *Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (chứa sulfonamides); thuốc đặt; viên nén (chứa sulfonamides).	EU-GMP	HPF/FR/20 0/2012	15/11/2012	19/04/2015	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)
46	PT. Konimex	Desa Sanggranhan, Kec.Grogol, Kab.Sukoharjo, Surakarta, Jawa Tengah - Indonesia	Thuốc uống dạng lỏng không chứa kháng sinh.	PIC/S GMP	PW.01.02.3 31.11.12.67 00	21/11/2012	21/11/2014	National Agency for Drug and Food Control - Indonesia
47	Bliss GVS Pharma Ltd. - Unit II	11, Dewan, Udyog Nagar, Aliyali, Palghar, Maharashtra, 401 404 India	Thuốc không vô trùng: viên đặt	EU-GMP	024/2011/R O	20/12/2011	02/11/2014	National Agency for Medicines and Medical Devices - Romania
48	EirGen Pharma Ltd.	64/66 Westside Business Park, Old Kilmeaden Road, Waterford, Ireland	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng và viên nén (chứa cytotoxics)	EU-GMP	2010-188	07/01/2011	30/10/2013	Irish Medicines Board

49	Lupin Ltd.	A-28/1 MIDC Industrial Area Chikalthana Aurangabad 431210, India	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao tan trong ruột; viên nén bao phim; viên nén giải phóng thay đổi; viên nang giải phóng thay đổi; thuốc dạng lỏng.	PIC/S-GMP	MI-2011-CE-04426-3	23/07/2012	18/04/2014	Therapeutic Goods Administration - Australia
50	Baxter SA	Boulevard Rene Branquart 80, Lessines, B-7860, Belgium	*Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô. - Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm miễn dịch.	Eu-GMP	BE/2011/040	27/10/2011	19/05/2014	Federal Agency for Medicines and Health Product of Belgium
51	Unique Pharmaceutical Labs (Div of JB Chemicals - Pharm)	218-219 GIDC Industrial Area, Panoli 394 116, Gujarat, India	Thuốc không vô trùng: thuốc viên nén	PIC/S-GMP	MI-2011-CE-00010-3	13/06/2012	21/09/2015	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)
52	Unique Pharmaceutical Labs (Div of JB Chemicals & Pharmaceuticals Ltd)	Plot No.4, Phase IV, G.I.D.C Industrial Estate, City: Panoli 394 116, Dist: Bharuch, India	Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (đóng lọ).	PIC/S-GMP	041/2012/S AUMP/GMP	05/12/2012	17/10/2015	State Administration of Ukraine on Medicinal Products
53	Ahcon parenteral (India) Limited	SP-918 Phase-III, RHCO Industrial Area, Bhiwadi 301 019, Dist.Alwar (Rajasthan), India	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt, nhỏ tai	EU-GMP	sukls 162477/2010	18/02/2011	29/11/2013	State Institute for Drug Control - Szech

54	Cipla Ltd. (Unit VIII)	Verna Industrial Area, Verna, Salcette, Goa, India 403722, India	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/3363 86-0003	13/01/2011	15/03/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
55	Cipla Ltd	Verna Industrial Estate, 403722 Salcette, Goa, India (Unit V, Plot No. S103-S105 và S108-S110	Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	DK H 00015411	25/10/2011	10/06/2014	Danish Medicines Agency
56	Cipla Ltd.	D-7, D-22, D27, MIDC Kurkumbh District, Pune (Maharashtra) 413 802 India	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nang mềm; các dạng thuốc rắn khác; thuốc đặt, viên nén; các thuốc không vô trùng khác (cốm sủi bọt, cốm không sủi bọt, pellet tan trong ruột)	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/4462 27-0002	21/06/2010	03/05/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
57	Cipla Ltd. (Unit VII)	Verna Industrial Estate, Verna, Salcette, Goa, India 403-722, India	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/4677 28-0001	19/04/2010	15/03/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

58	Cipla Ltd.	Plot No. 9, 10, 15 Pharma Zone, Phase II, Sector III, Indore Special Economic Zone, Pithampur District Dhar, Madhya Pradesh, In-454775, India	*Thuốc vô trùng: Thuốc nhỏ mắt; thuốc tiêm; thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc hít; thuốc xịt. *Thuốc không vô trùng: thuốc viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm và thuốc bột; viên nén; thuốc hít; thuốc hít (dạng khí nén); thuốc xịt (dạng khí nén).	PIC/S-GMP	MI-2010-CE-00068-3	11/07/2011	19/05/2013	Therapeutic Goods Administration, Australia
59	Cipla Ltd.	Plot No. 9, 10, 15 Indore Special Economic Zone, Phase II, Pithampur District Dhar, Madhya Pradesh, In-454775, India	*Thuốc vô trùng: -Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. (Ghi chú: không đạt đối với thuốc tiêm được đóng sẵn trong bơm tiêm). -Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn. *Thuốc không vô trùng: thuốc viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn; thuốc phun mù; viên nén, thuốc xịt mũi.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/2635 778-0001	11/03/2011	17/01/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
60	Cipla Ltd. (Unit I)	Unit 1 Plot No. L-139 S-103, M-62, Verna Industrial Estate, Verna, Goa, In-403 722, India	* Thuốc vô trùng: Dung dịch Nebulising * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc xịt mũi.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/1464 731-0006	07/08/2012	24/11/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
61	Cipla Ltd. (Unit IV)	Unit IV, Plot No. L-139 S-103, M-62, Verna Industrial Estate, Verna, Goa, In-403 722, India	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; bột khô để hít; viên nén sủi bọt.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/1071 930-0006	07/08/2012	21/11/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

62	Cipla Limited	Plot No.A-33 (Unit-1), MIDC, Patalganga, District Raigad, Maharashtra, In-410 220, India	Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	UK GMP 14694 Insp GMP 14694/5476-0006	01/04/2011	06/12/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
63	Cipla Limited	A-33 and A-42 MIDC, Patalganga, District Raigad, Maharashtra, In-410 220, India	*Thuốc không vô trùng: viên nén. *Nguyên liệu: tổng hợp hóa học.	EU-GMP	MI-2010-CE-01294-3	22/08/2011	25/09/2014	Therapeutic Goods Administration, Australia
64	Cipla Ltd	Unit IX, Plot No. L139, S-103, M-61, M-62, M-63. Verna Industrial Estate, 403722, Salcette, Goa, India	Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	DK V 00017011	25/10/2011	10/06/2014	Danish Medicines Agency
65	Krka, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto, Slovenia	Smarjeska cesta 6, Novo mesto, 8501, Slovenia	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc không vô trùng khác (thuốc cốm; pellet).	EU-GMP	450-30/2011-5	27/12/2011	26/05/2014	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia
66	Octapharma Pharmazeutika Produktions GmbH	Oberlaaerstrabe 235, 1100 Wien, Austria	* Thuốc vô trùng: thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.; thuốc đông khô. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu. * Thuốc khác: sản xuất nguyên liệu sinh học.	EU-GMP	INS-480018-0025-001 (20/20)	20/03/2012	20/06/2014	Austrian Medicines & Medical Devices Agency (AGES)

67	Faes Farma, S.A	C/ Maximo Aguirre, 14, Lejona 48940 (Vizcaya), Spain	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); dạng bào chế rắn khác (thuốc cốm, viên nén bao phim có đường); viên nén (hormon và chất có hoạt tính hormon); viên bao.	EU-GMP	ES/143HI/12	08/10/2012	13/09/2015	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)
68	Krka, d.d., Novo mesto	Ulica Rada Pusenjaka 10, Ljutomer, 9240, Slovenia	Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; viên nén (chứa Suphonamide).	EU-GMP	450-1/2012-2	09/01/2012	21/09/2014	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia
69	Octapharma AB	Elersvagen 40, Stockholm, 11275, Sweden	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu: huyết tương và yếu tố VIII.	EU-GMP	24:2012/507181	25/04/2012	02/09/2014	Medical Products Agency, Sweden
70	Egis Pharmaceuticals Plc	Kereszturi ut 30-38., Budapest, 1106, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén. * Dược chất: Escherichia Coli bất hoạt.	EU-GMP	OGYI/34018-8/2012	14/12/2012	14/09/2013	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary
71	Egis Pharmaceuticals PLC	Bokenyfoldi ut, 118 - 120., Budapest, 1165, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học Biosimilar.	EU-GMP	OGYI/34018-9/2012	14/12/2012	25/10/2015	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary

72	Egis Pharmaceutical s PLC	Matyas kiraly u, 65., Kormend, 9900, Hungary	*Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế dạng rắn; thuốc phun mù (chứa kháng sinh) và thuốc bột hít; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén (chất độc tế bào/chất kìm tế bào).	EU-GMP	OGYI/3401 8-10/2012	14/12/2012	05/04/2015	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary
73	CHIESI FARMACEUTI CI S.P.A	Via San Leonardo 96 - 43100 Parma (PR), Italia	1> Địa chỉ: Via San Leonardo 96, 43100 Parma (PR), Italy: * Thuốc vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (corticosteroid; ức chế beta 2 adrenergic; anticholinergics). * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (corticosteroid, ức chế beta 2 adrenergic, anticholinergics); thuốc bột (corticosteroid, ức chế beta 2 adrenergic, anticholinergics); thuốc phun mù (corticosteroid; ức chế beta 2 adrenergic, anticholinergics); viên nén. 2> Địa chỉ: Via Palermo, 26/A-43100 - Parma (PR), Italy: * Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (corticosteroids). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật.	EU-GMP	IT/42- 1/H/2012	21/02/2012	17/12/2013	Italian Medicines Agency AIFA
74	Abbot S.R.L	S.R. 148 Pontina KM 52, SNC - Campoverde Di Aprilia (loc Aprilia) - 04011 Apprilia (LT), Italia	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc côm; viên nén.	EU-GMP	IT/218- 38/H/2012	23/08/2012	03/03/2014	Italian Medicines Agency AIFA

75	Alcon Laboratories Inc	6201 South Freeway, Fort Worth, Texas, 76134-2099, United States	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc thể tích lớn dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc thể tích nhỏ dạng lỏng; thuốc sản xuất vô trùng khác (hỗn dịch; gel). + Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc thể tích lớn dạng lỏng; thuốc thể tích nhỏ dạng lỏng.	EU-GMP	UK GMP 6103/16947-0005	26/11/2010	11/10/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
76	Bristol-Myers Squibb Indiana Technical Operations	4601 Highway 62 East, Mount Vernon, 47620, United States	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; các thuốc không vô trùng khác (thuốc bột pha dung dịch uống)	EU-GMP	UK GMP 20667 Insp GMP 20667/7235 48-0002	21/07/2010	08/02/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
77	Medochemie Ltd (Factory AV)	12 Matheou, Agios Athanassios Industrial Area, Limassol, 4101, Cyprus.	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột dùng cho dạng hít.	EU-GMP	MED06/20 10/001	26/08/2010	28/05/2013	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
78	Medochemie Ltd (Factory C-Cephalosporine s)	2, Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, Limassol, 4101, Cyprus.	Sản xuất thuốc chứa kháng sinh cephalosporin. * Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha dung dịch tiêm truyền. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	MED04/20 12/001	19/03/2012	07/10/2014	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
79	Meditop Pharmaceutical Ltd	2097 Pilisborosjeno, Ady u.1., Hungary	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột; thuốc cốm; viên nén; viên nén bao phim và bao đường; viên nang.	EU-GMP	OGYI/1448 6-2/2011	05/04/2011	09/02/2014	National Institute of Pharmacy, Hungary

80	HUMAN BioPlazma Manufacturing and Trading Limited Company	Tancsics M.ut 82/A, Godollo, 2100, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU-GMP	OGYI/3482 4-5/2011	06/02/2012	10/11/2014	National Institute of Pharmacy, Hungary
81	Piam Farmaceutici S.P.A	Via Padre G. Semeria, 5 - 16100 Genova (GE), Italy	* Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	IT/57-1/H/2012	07/03/2012	05/05/2014	Italian Medicines Agency (AIFA)
82	Mitim S.R.L	Via Cacciamali, 34 - 38-25125 Brescia (BS), Italy	* Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa penicillin); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm chứa penicillin); dạng bào chế bán rắn; viên nén (chứa penicillin).	EU-GMP	IT/314-14/H/2011	07/12/2011	02/09/2014	Italian Medicines Agency (AIFA)
83	Laboratorio Italiano Bichimico Farmaceutico Lisapharma S.P.A	Via Licinio, 11 - 22036 Erba (CO), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hormon và các chất có hoạt tính hormon không gồm hormon tình dục). + Thuốc tiết trùng cuối: dạng bào chế bán rắn (không gồm loại tiết trùng bằng tia gamma). * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (hormon corticosteriod); thuốc uống dạng lỏng (hormon corticosteroid, và hormon sinh dục); dạng bào chế bán rắn (hormon corticosteroid).	EU-GMP	IT/8-1/H/2012	13/01/2012	23/04/2013	Italian Medicines Agency (AIFA)

84	Recordati Industria Chimica Farmaceutica S.P.A	Via Civitali, 1 - 20148 Milano (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (hormon corticosteroid); thuốc uống dạng lỏng (hormon corticosteroid); dạng bào chế rắn khác(thuốc bột, thuốc cốm, lozenges); dạng bào chế bán rắn (hormon corticosteroid); viên nén.	EU-GMP	IT/247- 5/H/2011	04/10/2011	01/04/2014	Italian Medicines Agency (AIFA)
85	Sanofi Winthrop Industrie	56 route de Choisy au Bac, 60205 Compiègne, France	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (chứa cephalosporin); viên nén (chứa cephalosporin và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	HPF/FR/15 4/2010	20/08/2010	12/03/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
86	LDP Laboratorios Torlan SA	Ctra. De - Barcelona, 135-B, 08290 Cerdanyola Del Valles (Barcelona), Spain	Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm (chứa kháng sinh nhóm beta lactam).	EU-GMP	NCF/1205/ 002/CAT	16/04/2012	9/2014	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain
87	Biocodex	1 avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: Saccharomyces Boulardii yeast.	EU-GMP	HPF/FR/10 7/2012	19/06/2012	23/03/2015	French National Drug and Health Products Safety Agency (ANSM)
88	Ferrer Internacional, SA	c/. Joan Buscalla, 1-9, 08173 Sant Cugat Del Valles (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích nhỏ (thuốc đông khô). + Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; viên nén giải phóng kéo dài; thuốc bột uống; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; thuốc phun mù.	EU-GMP	NCF/1123/ 001/CAT	26/03/2011	02/2014	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain

89	Laboratoires Macors	rue des Caillottes ZI Plaine des Isles 89000 Auxerre, France	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa hormon); dạng bào chế rắn; viên nén (chứa hormon).	EU-GMP	HPF/FR/12 3/2011	27/06/2011	18/11/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
90	Sophartex	21 rue du Pressoir, 28500 Vernouillet, France	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa penicillin); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (chứa penicillin); viên nén (chứa penicillin).	EU-GMP	HPF/FR/14 3/2011	11/07/2011	25/02/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
91	Yuria-Pharm, Ltd	108, Verbovetskogo Str, Cherkassy, Ukraine, 18030	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng.	PIC/S-GMP	053/2012/S AUMP/GMP	18/01/2013	05/12/2015	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP) - Ukraine
92	Affordable Quality Pharmaceuticals	11555 Monarch Street, Suite D, Garden Grove, CA 92841, USA	Sản phẩm: Cefepime 1g; Ceftazidime 1g; Cefotaxime 1g; Cefazolin 1g; Ceftriaxone 1g; Cefuroxime 750mg.	U.S.CGMP	35154	29/10/2012	29/04/2013	California Department of Public Health (CDPH)
93	Mibe GmbH Arzneimittel	Mibe GmbH Arzneimittel Munchener Straße 15, Gemaß den Lageplanen Nr.1 und 2, 06796 Brehna, Saxony- Anhalt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén (hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc không vô trùng khác (thuốc bột hít, thuốc bột dùng ngoài, viên ngậm).	EU-GMP	DE_ST_01 _GMP_201 1_0013	03/11/2011	08/09/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 7

(Theo công văn 4766/QLD-CL ngày 03/4/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	AstraZeneca AB	SE-15185 Sodertalje, Sweden	* Địa chỉ: Kvarnbergagatan 12 (Turbuhaler) Sodertalje, 15185 Sweden Thuốc không vô trùng: thuốc bột hít đa liều	EU-GMP	24:2012/51 3536	20/08/2012	15/12/2014	Medical Products Agency of Sweden
2			* Địa chỉ: Gartunavagen (Nexium/Losec) Sodertalje, 15185 Sweden Thuốc không vô trùng:viên nang cứng; thuốc dạng rắn phân liều khác; viên nén.	EU-GMP	24:2012/52 1955	27/12/2012	13/11/2015	Medical Products Agency of Sweden
3			* Địa chỉ: Kvarnbergagatan 12 (Blow Fill Seal) Sodertalje, 15185 Sweden: *Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (ống tiêm plastic). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (ống tiêm plastic). * Thuốc không vô trùng:thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	24:2012/51 3533	20/08/2012	12/05/2014	Medical Products Agency of Sweden
4			* Địa chỉ: Kvarnbergagatan 12 (Freeze Dried and Pumpspray) Sodertalje, 15185 Sweden *Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. *Thuốc không vô trùng:thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	24:2012/52 2363	27/12/2012	29/11/2015	Medical Products Agency of Sweden
5			* Địa chỉ: Gartunavagen (Multipurpose), Sodertalje, 15185, Sweden * Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc khác (thuốc cốm, pellet).	EU-GMP	24:2012/51 1586	02/07/2012	30/03/3015	Medical Products Agency of Sweden

6			* Địa chỉ: Gartunavagen , Sodertalje, 15185 Sweden * Đóng gói	EU-GMP	24:2012/52 2362	02/07/2012	13/11/2015	Medical Products Agency of Sweden
7	Besins Manufacturing Belgium	Groot Bijaardenstraat 128, Drogenbos, Vlaams, B-1620, Belgium	* Thuốc không vô trùng: thuốc dạng bào chế bán rắn	EU-GMP	BE/2010/04 2	15/07/2011	19/11/2013	Agence Federale des Medicaments et des Produits de Sante -Belgium
8	R.P. Scherer GmbH & Co. KG GmbH + Co. KG	R.P Scherer Gammelsbacher Str.2, 69412, Eberbach, Baden-Wurttemberg, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc uống dạng lỏng; thuốc rắn phân liều khác (viên nang đặt hậu môn, viên nang đặt đường âm đạo.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2011_0114	19/10/2011	24/09/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
9	Egis Pharmaceuticals PLC	H-1106 Budapest, Kereszturi ut 30-38, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (viên nén bao, viên nén không bao); các dạng thuốc rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm). * Dược chất: Dược chất tổng hợp, vi khuẩn Escherichia Coli bất hoạt.	EU-GMP	OGYI/14937-2/2011	05/04/2011	14/09/2013	National Institute of Pharmacy, Hungary
10	Dr. Gerhard Mann Chem.-pharm. Fabrik GmbH	Brunsbütteler Damm 165-173, 13581 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	2012/01/ma nn	21/09/2012	31/05/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
11	3M Health Care Limited	Derby Road Loughborough, Leicestershire, Le11 5SF, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn; viên nén; thuốc bột và thuốc cốm.	EU-GMP	UK MIA 68 Insp GMP/GDP/IMP 68/17386-0021	07/08/2012	07/11/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

12	Laboratoire Chauvin	Zone Industrielle Ripotier Hapt, 07200 Aubenas, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	HPF/FR/48/2012	22/03/2012	10/11/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
13	Bausch&Lomb, Incorporated	Green Ville, SC 29615, USA	Sản phẩm: Advanced Eye Relief Dry Eye Rejuvenation Lubricant Eye Drops (Sterile)	U.S.CGMP	02-0062-2012-03-VN	24/02/2012	24/02/2014	United States Food and Drug Administration
14	Merck KGaA	Merck KGaA Frankfurter Straße 250, A18, A31, A32, D3, D9, D11, D12, D15, D24, D25, I11, N78, N79, N80, N90, PH5, PH16, PH23, PH25, PH26, PH28, PH33, PH50, PH51, PH52, PH80, V40, V41, V42, V66, V67 64293 Darmstadt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén (hormon và các chất có hoạt tính bằng hormon). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch (protein/ADN tái tổ hợp, vaccin chống khối u); thuốc công nghệ sinh học (protein/ADN tái tổ hợp). * Hoạt chất có nguồn gốc từ động vật; dược chất/ tá dược.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2012_0070	08/11/2012	17/11/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

15	Merck Sharp & Dohme Tên pháp lý: N.V. Organon	Molenstraat 110, 5342 CC OSS, The Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. + Thuốc không vô trùng: viên nén (hormon và chất có hoạt tính hormon); vòng đặt âm đạo. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người và động vật.	EU-GMP	NL/H 11/0008	14/02/2011	28/01/2014	Health care inspectorate, The Netherlands
16	Pfizer Australia Pty, Ltd	38-42 Wharf Rd, West Ryde NSW 2114, Australia	* Thuốc không vô trùng (không chứa penicillin, cephalosporin, antineoplastic, steroid): dạng bào chế bán rắn; thuốc rắn phân liều; thuốc bột và thuốc cốm.	PIC/S- GMP	MI_2012- LI-09684-1	18/12/2012	03/08/2015	Therapeutic Goods Administration, Australia
17	C.B. Fleet Company, Inc	Lynchburg, VA 24502, USA	Sản phẩm: Fleet Enema	U.S.CGM P	02-0001- 2013-04- VN	08/02/2013	08/02/2015	United States Food and Drug Administration
18	Merck Serono S.p.A	Via Delle Magnolie 15 (loc. Frazione Zone Industriale) - 70026 Modugno, Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc đông khô (hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn: không bao gồm hóc môn corticosteroid); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hóc môn sinh dục; Cytokine). + Thuốc tiết trùng công đoạn cuối cùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học (Protein/DNA tái tổ hợp).	EU-GMP	IT/178- 8/H/2012	19/06/2012	23/09/2014	Italian Medicines Agency AIFA
19	Ajinomoto Pharmaceuticals Co., Ltd Saitama Plant	6-8, Hachiman, Kawajima, Hiki- gun Saitama, Japan	Sản phẩm: Morihepamin; Neoamiyu.	Japan- GMP	4558 4557	13/02/2013		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan

20	S.C. Laropharm S.R.L,	Sos. Alexandriei nr. 145 A, Comuna Bragadiru, Jud. Ilfov, cod 077025, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên nén bao phim, viên bao); dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	003/2011/R O	30/03/2011	21/12/2013	National Agency for Medicines and Medical Devices - Romania
21	China Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd. Hsinfong Plant	182-1, Keng Tze kou, Hsinfong, Hsinchu Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột khô pha tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm; thuốc tiêm. + Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế lỏng (hỗn dịch, dung dịch); dạng bào chế bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ); dạng bào chế rắn (viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm, viên nang; thuốc đặt). * Nguyên liệu carbapenem (để sản xuất vô trùng thuốc bột khô pha tiêm).	PIC/S-GMP	7922	25/02/3013	14/11/2013	Department of Health Taiwan, R.O.C
22	Laboratoire Aguettant	1 rue Alexander Fleming, Parc Scientifique Tony Garnier, 69007 Lyon, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	HPF/FR/207/2012	10/01/2013	04/05/2015	French National Drug and Health Products Safety Agency (ANSM)
23	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Shiga Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan	Sản phẩm: Flumetholon 0.1, Ophthalmic Preparations	Japan-GMP	3081	04/11/2011		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan

24	Santen Pharmaceutical Co.Ltd	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa- ku, Osaka, Japan	Sản phẩm: Oflovid, Ophthalmic Ointments	Japan- GMP	68	4/4/42012		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
25	Ursapharm Arzneimittel GmbH	Ursapharm Arzneimittel GmbH Industriestrasse, 66129 Saarbrücken, Saarland, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn (hormon và chất có hoạt tính hormon); dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (hormon và chất có hoạt tính hormon, prostaglandins/cytokines). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén; thuốc cốm. * Thuốc dược liệu, thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_SL_01 _GMP_201 2_0015	04/05/2012	19/05/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
26	Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A	Via G. Pascoli, 1 - 20064 Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn. (Địa chỉ 1: Industria Farmaceutica Nova Argentina S.P.A - Via G. Pascoli, 1, 20064, Gorgonzola (MI), Italy) * Thuốc không vô trùng: viên nén. (Địa chỉ 2: Reperto Distaccato - Via Muoni, 10 - 20064- Gorgonzola (MI), Italy) * Viên nén, thuốc bột (Sản xuất tại địa chỉ 2, đóng gói tại địa chỉ 1).	EU-GMP	IT/273- 1/H/2012	29/10/2012	19/04/2015	Italian Medicines Agency AIFA

27	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan	Sản phẩm: Alegysal, Ophthalmic Preparations	Japan-GMP	4675	08/03/2012		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
28	Probiotec Pharma Pty Limited	73-83 Cherry Lane, Laverton North VIC 3026, Australia	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel); viên nang cứng; viên nén; dầu xoa; thuốc hít; thuốc bột; thuốc cốm sủi bọt; nước súc miệng; hỗn dịch; thuốc xịt; thuốc bôi da(paint); dung dịch thuốc xịt; lotion;.	PIC/S-GMP	MI-2012-LI-05497-3	19/10/2012	04/05/2015	Therapeutic Goods Administration, Australia
29	Baxter Healthcare of Puerto Rico	Guayama, PR 00784, USA	Sản phẩm: Suprane Liquid for Inhalation Forane Liquid for Inhalation	U.S.CGM P	09-0038-2011-02-VN và 09-0038-2011-03-VN	28/09/2011	28/09/2013	United States Food and Drug Administration
30	Baxter Healthcare Corporation	4501 Colorado Boulevard, Los Angeles, CA 90039, USA	Sản phẩm: Antihemophilic Factor (Human0, Method M, Monoclonal Purified, HEMOFIL M.	U.S.CGM P	CT 2409-11 WHO	01/10/2011	01/10/2013	United States Food and Drug Administration
31	Baxter AG	Industriestrasse 67, 1221 Wien, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ, * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	INS-480001-0072-001	04/05/2012	21/12/2014	Austrian Medicines & Medical Devices Agency (AGES)

32	Cơ sở sản xuất: Thymoorgan Pharmazie GmbH	Schiffsgraben 23, 38690 Vienenburg, Lower Saxony, Germany	Sản phẩm: Thuốc bột pha tiêm Vammybivid's: Vancomycin 1g. Thuốc bột pha tiêm Vammybivid's: Vancomycin 500mg	EU-GMP	DE_NI_01_ GMP_2010_ _0005	05/10/2010	18/08/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
	Cơ sở xuất xưởng: Sanavita Pharmaceutical s GmbH	Lohstrasse 2, 59368 Werne, North Rhine- Westphalia, Germany		EU-GMP	DE_NW_0 1_GMP_20 12_0001	07/03/2012	06/03/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
33	PT. Schering Plough Indonesia Tbk	Jl. Raya Pandaan KM 48, Pandaan, Pasuruan, East Java, Indonesia	* Viên nén không chứa kháng sinh (không bao gồm thuốc tránh thai; hormon sinh dục khác và chất kìm tế bào).	PIC/S- GMP	PW.01.02.3 31.11.12.66 44	19/11/2012	19/11/2014	National Agency for Drug and Food Control, Indonesia
34	Merck Sharp & Dohme Corp.	2778 South East Side Highway, Elkton, VA 22827, USA	Sản phẩm: Primaxin I.V. (Imipenem and Cilastatin for Injection).	U.S.CGM P	10-0030- 2013-02- VN	07/11/2012	07/11/2014	United States Food and Drug Administration
35	Pfizer INC	7000 Portage Road, Kalamazoo, 49001, United States	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; hỗn dịch.	EU-GMP	UK GMP 6268 Insp GMP 6268/60489 9-0003	14/11/2011	12/09/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
36	Pfizer Italia S.R.L	Localita Marino Del Tronto-63100 Ascoli Piceno, Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (hormon corticosteroid; thuốc bột và thuốc cốm (hormon corticosteroid); viên nén (hormon corticosteroid và hormon sinh dục).	EU-GMP	IT/288- 11/H/2012	09/11/2012	27/10/2014	Italian Medicines Agency AIFA

37	Boeringer Ingelheim Pharma GmbH + Co. KG	Boeringer Ingelheim Pharma GmbH + Co. KG Birkendorfer Str. 65, 88397 Biberach a.d.R. Baden- Wuerttemberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm; pellet); viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; kháng thể đơn dòng cytokine.	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 12_0024	16/03/2012	15/02/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
38	Farmea	10 rue Bouche Thomas, ZAC d'Orgemont 49000 Angers, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/26 2/2011	05/12/2011	22/09/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
39	Baxter Oncology GmbH	Baxter Oncology GmbH Kantstrabe 2, 33790 Halle/Westfalen, Germany	* Thuốc vô trùng (hormon và chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/cytokine; chất độc tế bào/chất kìm tế bào; chất miễn dịch; prion, genotoxic, teratogen): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn; dược chất. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chất độc tế bào/chất kìm tế bào).	EU-GMP	DE_NW_0 2_GMP_20 12_0025	05/10/2012	02/10/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
40	Przedsiębiorstw o Farmaceutyczne Jelfa S.A	21, Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Góra, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dạng bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	GIF-IW-N- 4022/63/12	20/02/2012	15/12/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland

41	Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa S.A	21, Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Góra, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; bán thành phẩm (viên nén; thuốc cốm).	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/187/11	16/12/2011	22/09/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
42	Warszawskie Zakłady Farmaceutyczne Polfa Spolka Akcyjna	22/24, Karolkowa Str., 01-207 Warsaw, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dung dịch dùng qua trực tràng. * Thuốc sinh học: thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/70/12	04/04/2012	26/01/2015	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
43	IDT Biologika GmbH	IDT Biologika GmbH Am Pharmapark, 06861 Dessau-Roßlau, Saxony-Anhalt, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng * Thuốc sinh học: vaccine. * Dược chất từ vi khuẩn hoặc các nguồn khác: nuôi cấy virus sản xuất vaccin cho người.	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2011_0007	11/08/2011	07/04/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
44	Merck Sharp & Dohme Corp. P.O Box 4	770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486 USA	Sản phẩm: Gardasil, Quadrivalent Human Papillomavirus (Types 6, 11, 16, 18) Recombinant Vaccine Vial and Syringe, Vial and Syringe	U.S.C. GMP	CT 1737-11 WHO	07/07/2011	07/07/2013	United States Food and Drug Administration

45	Laboratories Merck Sharp&Dohme Chibret	Route de Marsat, Riom, 63963 Clermont-Ferrand Cedex 9, France	Sản phẩm: Cancidas Powder for concentrate for solution for infusion	U.S.C. GMP	14/12/56458	20/07/2012		European Medicines Agency
46	Pacific Pharmaceutical s Ltd	30Km, Multan Road, Lahore, Pakistan	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc; viên nén; viên bao; viên nang cứng.	EU-GMP	2010/01/PACIFIC	29/06/2010	21/06/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
47	Abbott Japan Co., Ltd (Abbott Japan Co., Ltd Katsuyama Plant)	5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6303, Japan (2-1, Inokuchi 37, Katsuyama, Fukui 911-8555, Japan)	Sản phẩm: Elthon 50mg tablets	Japan-GMP	1169	15/06/2012	N/A	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
48	Teva Pharmaceutical Industries Ltd.	18 Eli Hurvitz St., Ind. Zones, Kfar Saba 44102, Israel	* Thuốc vô trùng (thuốc lỏng và bột đông khô trong ống; thuốc đóng sẵn trong xylanh; thuốc nhỏ mắt): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc lỏng thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; các dạng thuốc rắn khác (bột; pellet); viên nén. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học.	PIC/S-GMP	1366/12	28/08/2012	30/6/2013	Israeli Institute for Standardization and Control of Pharmaceuticals (ISCP) - Israel
49	Menarini - Von Heyden GmbH	Menarini - Von Heyden GmbH Leipziger Straße 7, 13, 01097 Dresden, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; dạng bào chế rắn; viên nén.	EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2011_0020	01/11/2011	28/07/2014	Cơ quan có thẩm quyền ở Đức

50	Mega Lifesciences (Australia) Pty Ltd	2&3/9 Monterey Road, Dandenong VIC 3175, Australia	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nang cứng; thuốc cốm và thuốc bột.	EU-GMP PIC/S-GMP	MI-25102004-LI-000059-1	09/02/2011	31/03/2013	Therapeutic Goods Administration, Australia
51	Berlin-Chemie AG	Tempelhofer Weg 83, 12347 Berlin, Germany	* Sản xuất tới sản phẩm chờ đóng gói: thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim; viên bao; thuốc cốm. + Sản phẩm: Benalapril 5; Benalapril 10; Nebilet; Regadrin B; Maninil 5; Maninil 3,5; Siofor 500; Siofor 850. (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Berlin - Chemie AG - Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany) + Sản phẩm: Siofor 850; Siofor 500; Benalapril 5. (Cơ sở đóng gói: Menarini-von Heyden GmbH - Leipziger Strabe 7-13, 01097 Dresden, Saxony, Germany. Cơ sở xuất xưởng: Berlin - Chemie AG - Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany)	EU-GMP	2012/01/Berlin-Chemie AG	20/01/2012	23/11/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
52	Sphere Healthcare Pty Ltd	10-12 Church Road, Moorebank NSW 2170, Australia	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn phân liều; thuốc bột và thuốc cốm; viên nang mềm; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel); thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng lỏng; tinh dầu và chất chiết xuất từ dược liệu.	PIC/S-GMP	MI-2011-LI-065383	01/11/2011	12/05/2013	Therapeutic Goods Administration, Australia
53	S.M.B Technology SA	Rue du Parc industriel 39, Marche-en-Famenne, B-6900, Belgique	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa prions, chứa chất độc với gen hoặc chất có khả năng gây quái thai); viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc đạn; viên nén.	EU-GMP	BE/2012/001	08/03/2012	27/01/2015	Federal Agency for Medicines and Health Product of Belgium

54	Allergan Pharmaceutical s Ireland	Castlebar Road, Westport, Co. Mayo, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc cấy ghép dạng rắn (chứa Dexamethasone) * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	3744/M148- V12/531	26/07/2012	10/02/2015	Irish Medicines Board
55	Sanofi Winthrop Industrie	180 Rue jean Jaures, 94702 Maisons Alfort, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn (chứa chất độc tế bào). * Thuốc sinh học: thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	HPF/FR/13 6/2011	07/07/2011	19/11/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
56	Sanofi Aventis, SA	Ctra. C35 la batlloria a Hostalric, km 63, 09, 17404 Riells I Viabrea (Girona), Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên bao; thuốc bột (gói).	EU-GMP	NCF/1209/ 034/CAT	11/06/2012	2/2015	Ministry of Government of Catalonia - Spain
57	Sanofi Aventis Deutschland GmbH	Sanofi - Aventis Deutschland GmbH Bruningstrabe 50, H500, H590, H600, 65926 Frankfurt am Main, Hesse, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kìm tế bào); thuốc cấy ghép dạng rắn (hormon và chất có hoạt tính hormon); vi hạt (hormon và chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	DE_HE_01 _GMP_201 2_0004	01/02/2012	28/01/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

58	Aventis Pharma Dagenham	Rainham Road South, Dagenham, Essex, Rm 10 7SX, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc kháng sinh và thuốc độc tế bào	EU-GMP	UK MIA 12 Insp GMP/GDP/IMP 12/4377-0041	07/02/2012	06/12/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
59	Sanofi-Synthelabo Limited	Edgefield Avenue, Fawdon, Newcastle Upon Tyne, Tyne and Wear, NE3 3TT, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột và thuốc cốm.	EU-GMP	UK MIA 11723 Insp GMP/IMP 11723/2377-0020	06/01/2012	14/11/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
60	Laboratoire Unither	ZI de la Guerie, 50211 Coutances Cedex, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: hỗn dịch uống chứa nha bào vi khuẩn.	EU-GMP	HPF/FR/20/2011	25/01/2011	24/09/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
61	Sanofi-Aventis Sp. z.o.o.	52 Lubelska Str., 35-233 Rzeszow, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc dược liệu	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/91/10	21/03/2011	03/02/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
62	Sanofi Winthrop Indusrtie	6 boulevard de l'Europe, 21800 Quetigny, France	* Thuốc vô trùng : + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật	EU-GMP	HPF/FR/24 7/2011	24/11/2011	01/07/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

63	A.Nattermann& Cie. GmbH	A.Nattermann&Cie. GmbH Nattermannallee 1, 50829 Koln, Germany	* Thuốc không vô trùng (không bao gồm các thuốc giống hormon, thuốc miễn dịch; thuốc độc tế bào; thuốc chứa chất có khả năng gây quái thai và đột biến; thuốc chứa dược chất có nguồn gốc từ người/động vật/vi khuẩn/virus; thuốc không chứa Chlorpromazine hydrochloride, Diazepam, Metoclopramide hydrochloride, Valproate Sodium); viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, viên ngậm); dạng bào chế bán rắn; viên nén (viên nén bao phim, viên sủi, viên nén bao đường).	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2012_0029	23/08/2012	24/07/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
64	Doppel Farmaceutici S.R.L	Via Volturno, 48 - Quinto De' Stampi - 20089 Rozzano (MI), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; thuốc đạn (hormon corticosteroid); viên nén (hormon sinh dục và hormon khác). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc động vật (viên nang cứng); thuốc sinh học từ lên men dạng viên nén. * Thuốc dược liệu: viên nén	EU-GMP	IT/2-4/H/2012	05/01/2012	21/10/2014	Italian Medicines Agency AIFA

65	Sanofi-Aventis S.P.A	Loc. Valcanello-03012 Anagni (FR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (vaccin bất hoạt; hormon corticosteroid; Protein/DNA tái tổ hợp).dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ (vaccin vi khuẩn bất hoạt; vaccin virus bất hoạt; protein/DNA tái tổ hợp). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	IT/191-7/H/2012	02/07/2012	27/01/2015	Italian Medicines Agency AIFA
66	Sanofi Winthrop Industrie	1 rue de la Vierge, Ambares et Lagrave, 33565 Carbon Blanc Cedex, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật; enzym vi sinh vật.	EU-GMP	HPF/FR/104/2012	15/06/2012	17/02/2015	National Agency of Medicine and Health Product Safety (AnSM)
67	Fidia Farmaceutici S.P.A	Via Ponte Della Fabbrica 3/A - 35031 Abano Terme (PD), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn; thuốc sản xuất vô trùng khác. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc sinh học: vaccin virus sống; thuốc có nguồn gốc từ động vật.	EU-GMP	IT/275-1/H/2012	30/10/2012	05/04/2015	Italian Medicines Agency AIFA

68	Ardeypharm GmbH	Ardeypharm GmbH Loerfeldstr. 20, 58313 Herdecke, North Rhine- Westphalia, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc bột và trà thuốc. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật; thuốc vi sinh vật. * Thuốc được liệu; thuốc vi lượng đồng căn; nguyên liệu sinh học.	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2011_0019	22/06/2011	18/05/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
69	Temmler Werke GmbH	Weihenstephaner Strabe 28, 81673 Munchen, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén. * Thuốc sinh học:viên nang Saccharomyces cerevisiae. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	T31H/01/10	18/06/2010	19/05/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
70	Lindopharm GmbH	Lindopharm GmbH Neustrabe 82, 40721 Hilden, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột và thuốc cốm.	EU-GMP	DE_NW_03_GMP_2012_0022	19/06/2012	28/03/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
71	Rottendorf Pharma GmbH	Rottendorf Pharma GmbH Ostenfelder Strabe 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột (chứa các nguyên liệu nguy hiểm, chứa Tamoxifen, Flutamide, Clomifen và dược chất tương tự).	EU-GMP	DE_NW-05_GMP_2012_0022	01/08/2012	21/12/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
72	Novartis (Bangladesh) Limited	Tongi Plant, Cherag Ali Market, 1711 Gazipur, Tongi, Bangladesh	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác(thuốc bột và thuốc cốm đa liều); viên nén.	EU-GMP	INS-481862-0001-009	17/07/2010	16/02/2013	Austrian Medicines & Medical Devices Agency (AGES)
73	Lek S.A.	16, Podlipie Str., 95-010 Strykow, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nén; gạc visco - polyester vô trùng tẩm isopropyl alcohol 70%.	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/112/12	08/10/2012	12/07/2015	Main Pharmaceutical Inspector, Poland

74	Sandoz GmbH - PHP Kundl	Biochemiestrabe 10, 6250 Kundl, Austria	* Thuốc vô trùng: thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP	INS-481921- 0017-001	02/11/2011	13/07/2014	Austrian Medicines & Medical Devices Agency (AGES)
75	Aeropharm GmbH	Aeropharm GmbH Francois- Mitterand-Allee-1, 07407 Rudolstadt, Thuringia, Germany	* Thuốc vô trùng: thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc phun mù; thuốc bột hít (kèm thiết bị).	EU-GMP	DE_TH_01 H_GMP_20 11_0004	25/01/2011	16/09/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
76	Hexal AG	Hexal AG Industriestrasse 25, 83607 Holzkirchen, Bavaria, Germany	* Thuốc vô trùng: thuốc tiết trùng cuối: thuốc cấy ghép dạng rắn (không gồm thuốc được tiết trùng cuối bằng chiếu xạ). * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc cô đặc; viên nén; miếng dán; thuốc phim uống.	EU-GMP	DE_BY_04 _GMP_201 2_0005	27/01/2012	21/10/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
77	Cooperation Pharmaceutique Francaise	Place Lucien Auvert, 77 020 Melun, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	HPF/FR/25 8/2011	25/11/2011	20/05/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
78	Laboratoires Chemineau	93 route de Monnaie, 37 210 Vouvray, France	* Thuốc không vô trùng chứa hoạt chất có hoạt tính hormon: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/24 3/2010	10/11/2010	20/05/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

79	BAG health Care GmbH	BAG Health Care GmbH Amtsgerichtsstraße 1-5, 35423 Lich, Hesse, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc điều trị tế bào; thuốc công nghệ sinh học; thuốc nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Thuốc khác: thuốc dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn; nguyên liệu thuốc sinh học; dược chất nguồn gốc từ người hoặc động vật và vi khuẩn; dược chất sản xuất bằng công nghệ gen.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2011_0062	08/09/2011	03/11/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
80	Joint Stock Company FARMAK	74, Frunze Str., Kyiv, 04080, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén (bao gồm cả viên nén chứa hormon). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch	PIC/S-GMP	022/2012/SAUMP/GMP	01/08/2012	19/04/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products

81	USV Limited	Khasra No. 1342/1/2, Hilltop Industrial Area, Jhramajri, Village Bhatoli Kalan, Baddi, Tehsil Nalagarh, Himachal Pradesh, District Solan, In-173 205, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc cốm	EU-GMP	UK GMP 24881 Insp GMP 24881/441 5033-0001	21/05/2012	09/01/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
82	Sofar S.P.A	Via Firenze, 40 - 20069 Trezzano Rosa (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng (hormon corticosteroid); dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, viên ngậm); thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	IT/181-1/H/2011	23/06/2011	27/01/2014	Italian Medicines Agency AIFA
83	Catalent Australia Pty Ltd	217-221 Governor Road, Braeside Vic 3195, Australia	* Thuốc không vô trùng (không chứa penicillin, cephalosporin, hormon, steroid, antineoplastic): viên nang mềm; dạng bào chế rắn phân liều; thuốc bột và thuốc cốm; thuốc uống dạng lỏng.	PIC/S-GMP	MI-09112004-LI-000138-1	04/07/2011	20/12/2013	Therapeutic Goods Administration, Australia
84	Sopharma PLC-Ampoule Plant	16 Iliensko Shosse Str., Sofia 1220, Bulgaria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	BG/GMP/2 011/019	31/08/2011	08/04/2014	Bulgarian Drug Agency
85	Unipharm AD	3 Trayko Stanoev Str., Sofia 1797, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ, thuốc gel); viên nén.	EU-GMP	BG/GMP/2 012/032	15/08/2012	08/06/2015	Bulgarian Drug Agency

86	Sopharma PLC	Vrabevo vlg. 5660, district of Lovetch, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dung dịch dùng cho lợi; siro uống và hỗn dịch uống; dạng bào chế bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ, gel); viên nén.	EU-GMP	BG/GMP/2 012/033	13/03/2012	26/01/2015	Bulgarian Drug Agency
87	Polfarmex S.A	9, Jozefow Str., 99, 300 Kutno, Poland	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; viên nén; hỗn dịch.	EU-GMP	GIF-IW-N- 4022/42/12	27/01/2012	18/11/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
88	Gentle Pharma co., Ltd	No. 2 Fon Tan Road, Fon Tan Ind. Dist, Da Bi Hsiang, yunlin, Taiwan	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm; hỗn dịch vô trùng pha tiêm; dung dịch nhỏ mắt, nhỏ tai, nhỏ mũi vô trùng. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm; dung dịch rửa vết thương. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế lỏng (hỗn dịch, dung dịch); dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, thuốc kem); dạng bào chế rắn (viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột, viên nang) * Dược chất sản xuất thuốc penicillin (thuốc cốm, thuốc bột, viên nang); thuốc cephalosporin (thuốc cốm, viên nang).	PIC/S- GMP	7975	08/03/2013	30/09/2015	Department of Health Taiwan, R.O.C

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 8

(Theo công văn 5035/QLD-CL ngày 05/4/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Merck Sharp & Dohme Corp., US	770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm: GARDASIL Quadrivalent Human Papillomavirus (Types 6,11,16,18) Recombinant Vaccine Vial and Syringe; Vial and Syringe	U.S.CGM P	CT 2808-12 WHO	29/08/2012	29/08/2014	United States Food and Drug Administration
2	Merck Sharp & Dohme Corp., US	771 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm: M-M-R II (Measles, Mumps and Rubella Virus Vaccine Live, MSD) (with rHA), dosage form 0.5 mL dose	U.S.CGM P	CT 0546-12 WHO	06/12/2011	06/12/2013	United States Food and Drug Administration
3	Merck Sharp & Dohme Corp., US	774 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm: Varivax (Varicella Virus Vaccine Live (Oka/Merck) Refrigerator Stable Formulation	U.S.CGM P	CT 1369-13 WHO	30/01/2013	30/01/2015	United States Food and Drug Administration
4	Ferring International Center SA	Chemin de la Vergognausaz 50, 1162 St-Prex, Switzerland	Thuốc dạng rắn: viên nén Minirin; viên nén phóng thích chậm Pentasa.	EU-GMP	12-1794	17/09/2012		Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
5	Pharbil Pharma GmbH	Reichenberger Str. 43, 33605 Bielefeld, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (bao gồm cả viên đặt trực tràng).	EU-GMP	DT/09/2010	07/05/2010	23/04/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

6	Ferring GmbH	Ferring GmbH Wittland 11, 24109 kiel, Schleswig- Holstein, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (hormon và chất có hoạt tính hormon): thuốc đông khô; thuốc tiêm thể tích nhỏ; vi nang. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (hormon và chất có hoạt tính của hormon). * Thuốc sinh học: thuốc đông khô chứa hoạt chất nguồn gốc từ người được sản xuất vô trùng; thuốc đông khô sản xuất vô trùng bằng kỹ thuật di truyền.	EU-GMP	DE_SH_01 _GMP_201 2_0011	17/04/2012	18/01/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
7	Jubilant Hollisterstier General Partnership	16751 Route Transcanadienne, Kirkland, QC, Canada, H9H 4J4	* Thuốc vô trùng: dung dịch tiêm Duratocin.	Canada-GMP	101929-A	29/06/2011		Health Products and Food Branch Inspectorate, Canada
8	Ferring - Leciva a.s	K Rybníku 475, 252 42 Jesenice u Prahy. Czech	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	sukls19643 6/2010	30/11/2010	08/10/2013	State institute for drug control, Czech Republic.
9	Roxane Laboratories Inc	Columbus, OH 43216, USA	Sản phẩm: Anastrozole tablets	U.S.CGM P	03-0172- 2012-02- VN	13/04/2012	13/04/2014	United States Food and Drug Administration
10	Nephron Pharmaceuticals Corp	Orlando, FL 32811, USA	Sản phẩm: Ipratropium Bromide 0.5 mg and Albuterol Sulfate 3 mg Inhalation Solution	U.S.CGM P	07-0056- 2012-03- VN	06/08/2012	06/08/2014	United States Food and Drug Administration

11	PT. Ferron Pharmaceuticals	Kawasan Industri Jababeka I, Jl. Jababeka V1 Blok J3, Cikarang, Kabupaten Bekasi, Indonesia	* Thuốc không bao gồm betalactam và dẫn xuất: thuốc tiêm đông khô không chứa kháng sinh; dạng bào chế bán rắn chứa kháng sinh non-betalactam; thuốc tiêm vô trùng chứa kháng sinh; thuốc uống dạng lỏng chứa kháng sinh non-betalactam. * Thuốc không chứa kháng sinh (không bao gồm thuốc tránh thai, hormon sinh dục; chất kích thích; thuốc tiêm đông khô; viên nén và viên bao; thuốc tiêm vô trùng. * Viên nang cứng chứa kháng sinh non-betalactam (không bao gồm thuốc kháng sinh betalactam và dẫn xuất; thuốc tránh thai; hormon sinh dục; chất kích thích).	PIC/S-GMP	PW.01.02.3 31.02.13.98 8	20/02/2013	20/02/2015	National Agency for Drug and Food Control, Indonesia
12	Contract manufacturing & Packaging Services Pty Ltd	20-22 Long Street, Smithfield NSW, 2164, Australia	* Thuốc không vô trùng (chứa dược liệu, vitamin, chất khoáng, chất bổ sung dinh dưỡng): dạng bào chế rắn; dạng bào chế bán rắn (thuốc kem, thuốc mỡ, gel).	PIC/S-GMP	MI-2012-LI-06246-3	26/07/2012	27/03/2015	Therapeutic Goods Administration, Australia
13	CSL Behring LLC	Route 50 North, 1201 N. Kinzie, Bradley, IL 60915, USA	Sản phẩm: Albumin (Human) USP 25%, Albuminar -25; Albuminar -25-50 mL/vial	U.S.CGMP	CT 1579-13 WHO	20/02/2013	20/02/2015	United States Food and Drug Administration
14	Haupt Pharma Wolfratshausen GmbH	Haupt Pharma Wolfratshausen GmbH Pfaffenrieder Strabe 5, 82515 Wolfratshausen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ; hỗn dịch; xit mũi. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ; hỗn dịch. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột và thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_BY_04 _GMP_201 2_0096	27/08/2012	26/07/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức

15	Inventia Healthcare Private Limited	F1-F1/1 Additional Ambernath MIDC, Ambernath (East); District Thane, Maharashtra, In-421 506, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	UK GMP 40387 Insp 40387/4511 564-0002	26/01/2012	23/11/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
16	Purzer Pharmaceutical Co., Ltd., Guanyin Plant	No.26, Datong 1st Rd., Caota Village, Guanyin Township, Taoyuan County 328, Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm; dung dịch nhỏ mắt, nhỏ tai, nhỏ mũi vô trùng. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế lỏng (dung dịch); dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, thuốc kem); dạng bào chế rắn (viên nén bao phim, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột, viên nang).	PIC/S-GMP	7930	23/02/2013	20/12/2013	Department of Health Taiwan, R.O.C
17	GP-Pharm, S.A	Poligono Industrial Els Vinyets-Els Fogars, 2, Ctra. C-244, Km. 22, Sant Quinti de Mediona 08777 (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào/chất kìm tế bào; hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc tiêm thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa chất độc tế bào/chất kìm tế bào; hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc tiêm không có dược chất (dung môi tái lập và liposomas) được đóng trong lọ, vỉ và ống tiêm. + Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/chất kìm tế bào; hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc tiêm không có dược chất (dung môi tái lập và liposomas) được đóng trong lọ, vỉ và ống tiêm.	EU-GMP	NCF/1127/001/CAT	21/07/2011	31/07/2014	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)

18	Synthon Hispania, SL	Pol. Ind. Les Salines. Carrer Castello, 1, 08830 Sant Boi de Llobregat (Barcelona); Spain	* Thuốc không vô trùng: viên bao (bao gồm cả thuốc hướng thần và thuốc gây nghiện); viên nang cứng.	EU-GMP	NCF/1101/001/CAT	28/01/2011	12/2013	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain
19	Sigma-Tau Industrie Farmaceutiche Riunate SPA	Via Pontina Km 30, 400 - 00040 Pomezia (RM) Italia	*Thuốc vô trùng : + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; thuốc tiêm thể tích nhỏ (chứa hormon corticosteroid). + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; các dạng thuốc rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm); các dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén (chứa hormon corticosteroid).	EU-GMP	IT/114-5/H/2012	19/04/2012	26/03/2013	Italian Medicines Agency AIFA
20	Nycomed Austria GmbH	St. Peter Strabe 25 4020 Linz, Germany	* Thuốc vô trùng : + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc nhỏ mắt. *Thuốc không vô trùng: thuốc dạng lỏng dùng ngoài; viên nén. * Thuốc sinh học: Sản phẩm từ máu; sản phẩm có nguồn gốc chiết xuất từ người hoặc động vật	EU-GMP	INS-480050-0024-007	16/05/2011	05/05/2014	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)

21	Bayer AG Pharma (Tên cũ: Bayer Schering Pharma AG)	Mullerstrabe 178 13353 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc có hoạt tính hormon) + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc viên nén (bao gồm cả thuốc có hoạt tính hormon); viên nén bao (bao gồm cả thuốc có hoạt tính hormon và thuốc độc tế bào). * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học.	EU-GMP	2012/01/BayerPharma AG	24/08/2012	06/06/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
22	PT Dankos Farma	Jl. Rawa Gatel Blok III Kav. 36-38, Kawasan Industri Pulogadung - Jakarta 13930, Indonesia	*Thuốc không vô trùng: viên nén và viên bao (không chứa kháng sinh, dược chất tránh thai, hormon sinh dục khác và dược chất kìm tế bào)	PIC/s-GMP	PW.01.02.3 11.10.12.63 47	31/10/2012	31/10/2014	National Agency for Drug and Food Control - Indonesia
23	Delpharm Huningue SAS	26 Rue de la Chapelle, 68330 Huningue, France	*Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn; thuốc đạn;	EU-GMP	HPF/FR/26 9/2011	22/12/2011	04/08/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
24	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG	LTS Lohmann Therapie-Systeme AG Lohmannstr.2 56626 Andernach, Rhineland-Palatinate, Germany	* Thuốc không vô trùng: chất nền làm dùng thụ tinh; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	DE_RP_01 _GMP_201 2_0003	20/01/2012	08/12/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

25	Abbott Healthcare SAS	Route de Belleville Lieu-dit Maillard 01400 Chatillon sur Chalaronne - France	*Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/256/2011	22/11/2011	07/07/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
26	Novartis Consumer Health SA	Route de l'Etraz, 1260 Nyon, Switzerland	* Dạng bào chế lỏng: Otrivin Spay, Otrivin drops. * Dạng bào chế bán rắn: Voltaren Emulgel, Eurax Cream.	PIC/S-GMP	12-1768	17/09/2012		Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
27	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	Survey N. 214, Government Industrial Area, Phase II, Silvassa-396230 (U.T. of Dadra& Nagar Haveli), India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	PIC/S-GMP	046/2012/S AUMP/GMP	20/02/2013	22/11/2015	State Administration of Ukraine on Medicinal Products
28	F. Hoffman-La Roche Ltd	Betriebsstandort Basel, (manufacturing of bulk and medicinal products), Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland	* Dạng bào chế lỏng: thuốc đóng lọ tiết trùng cuối; thuốc đóng lọ sản xuất vô trùng; thuốc đóng sẵn trong bơm tiêm; thuốc đông khô đóng lọ. * Dạng bào chế rắn: viên nang; viên nén bao phim; viên nén. (* Phạm vi chứng nhận theo Site Master File)	PIC/S-GMP	11-557	04/04/2011		Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
29	Leon Farma S.A	Poligono Industrial Navatejera, C/ La Vallina S/n, Villaquilambre-Leon, Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm (hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc cốm (hormon và chất có hoạt tính hormon); viên nén và viên bao (bao gồm cả thuốc chứa hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	4208/12	19/09/2012	01/08/2015	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha

30	China Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd. Hsinfong Plant	182-1, Keng Tze kou, Hsinfong, Hsinchu Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc bột khô pha tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm; thuốc tiêm. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế lỏng (hỗn dịch, dung dịch); dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, thuốc kem); dạng bào chế rắn (viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột, viên nang, thuốc đặt). * Nguyên liệu làm thuốc Carbapenem.	PIC/S-GMP	7923	25/02/2013	14/11/2013	Department of Health Taiwan, R.O.C
31	Sanofi-Aventis S.P.A	S.S. 17 Km 22, 67019 Scoppito (AQ), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; viên nén (hormon corticosteroid). * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	IT/21-1/H/2013	25/01/2013	16/06/2013	Italian Medicines Agency AIFA
32	Kleva S.A	Parnithos Ave. 189, Acharnai Attiki, 13675, Greece	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: và thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén.	EU-GMP	32768/17-5-2010	18/05/2010	27/04/2013	National Organization of Medicines, Greece
33	Bausch & Lomb Incorporated	8500 Hidden River Parkway, Tampa, FL. 33637, USA	Sản phẩm: Besivance (besifloxacin ophthalmic suspension, 0.6%) (Sterile)	U.S.CGM P	09-0028-2012-01-VN	04/10/2012	02/10/2014	United States Food and Drug Administration
34	Bausch & Lomb Incorporated	Greenville, SC 29615, USA	Sản phẩm: Opcon-A Itching and Redness Reliever Eye Drops (Sterile)	U.S.CGM P	02-0062-2012-02-VN	24/02/2012	24/02/2014	United States Food and Drug Administration
35	Bausch & Lomb Incorporated	Greenville, SC 29615, USA	Sản phẩm: Advanced Eye Relief Dry Eye Enviromental Lubricant Eye Drops (Sterile)	U.S.CGM P	02-0062-2012-01-VN	24/02/2012	24/02/2014	United States Food and Drug Administration

36	Leo Pharma A/S	Industriparken 55, DK-2750 Ballerup, Denmark	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn; thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc sản xuất vô trùng khác. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén; thuốc không vô trùng khác (Gaze band-aids). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật,	EU-GMP	DK 00004510 + 16216	01/07/2010	08/06/2013	Danish Medicines Agency
		Madevej 76 DK-6705 Esbjerg, Denmark	* Dược chất sinh học.					
37	Hospira Incorporation	Highway 301 North, Rocky Mount, North Carolina, 27801, United States	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ.	EU-GMP	UK GMP 21672 Insp GMP 21672/2278 1-0001	04/11/2010	16/08/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
38	EMS, S.A	Rodovia Jornalista Francisco Aguirre Proenca, Km 08, Chacara Assay, Hortolandia, CEP, 13186-901 Sao Paulo, Brazil	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	EMS/006/01/2011	01/03/2011	22/07/2013	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Portugal

39	Lomapharm Rudolf Lohmann GmbH KG	Lomapharm Rudolf Lohmann GmbH KG Langes Feld 5, 31860 Emmerthal, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (viên bao, viên bao phim); viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật (không từ não, mô thần kinh hoặc các dẫn xuất tương ứng); thuốc sinh học khác (hormon, enzyme). * Thuốc được liệu; thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_NI_02_ GMP_2012_ _0041	11/10/2012	01/06/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
40	Medley Pharmaceuticals Limited	Plot 18 and 19, Zari Causeway Road, Kachigam, Daman, In- 396210, India	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	EU-GMP	UK GMP 35673 Insp GMP 35673/2039 030-0001	31/01/2011	07/10/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
41	Purna Pharmaceuticals NV	Rijksweg 17, Puurs, B-2870, Belgium	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn (hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc đạn.	EU-GMP	BE/2012/02 2	14/05/2012	19/04/2015	Federal Agency for Medicines and Health Product of Belgium
42	Patheon Puerto Rico Inc	Villa Blanca Industrial Park, Road # 1, Km.34.8, Caguas, PR 00725, USA	Sản phẩm: Janumet (sitagliptin/metformin HCL) tablets	U.S.CGMP	10-0165- 2013-02- VN	19/11/2012	19/11/2014	United States Food and Drug Administration

43	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Gorzhauser Hot 1, 35041 Marburg (Stadtteil Michelbach), Hesse, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: nước pha tiêm. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2011_0030	17/06/2011	05/04/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
44	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Emil-von-Behring-Strabe 76, 35041 Marburg, Hesse, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: nước pha tiêm. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu; thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2011_0029	17/06/2011	05/04/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
45	West Pharma - Producoes de Especialidades Farmaceuticas, S.A	Rua Joao de Deus, n. 11, Amadora, 2700-486, Portugal	Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột và thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	F030/S1/H/AF/AI/001/2010	08/03/2012	01/10/2013	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Portugal
46	Astellas Pharma Europe B.V	Hogemaat 2, 7942 JG Meppel, The Netherlands	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; viên nén; thuốc bột và thuốc cốm. * Thuốc sinh học: sản phẩm lên men; kháng sinh beta lactam.	EU-GMP	NL/H 13/0008	07/02/2013	31/01/2016	Health care inspectorate, The Netherlands

47	Vianex S.A. _Plant C	16th km Marathonos Ave, Pallini Attiki, 15351, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (hormon và chất có hoạt tính hormon; chất độc tế bào/chất kìm tế bào); thuốc tiêm thể tích nhỏ (hormon và chất có hoạt tính hormon; chất độc tế bào/chất kìm tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích nhỏ (hormon và chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kìm tế bào). * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	59991/29-8-2011	27/06/2012	18/07/2014	National Organization for Medicines, Greece
48	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Industriestr. 3, 34212 Melsungen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc tiêm thể tích lớn; thuốc tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE-RPDA-111-M-71-1-0	16/10/2012	13/09/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
49	Dragenopharm Apotheker Puschl GmbH	Dragenopharm Apotheker Puschl GmbH Gollstr. 1, 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, viên nang mềm); viên nén. * Thuốc được liệu; thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2012_0055	22/06/2012	17/04/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
50	Denk Pharma GmbH Co. KG	Denk Pharma GmbH & Co. KG Gollstr. 1, 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2012_0051	14/06/2012	17/04/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức

51	Glenmark Pharmaceuticals Limited	Unit III, Village Kishanpura, Baddi - Nalagarh Road, Tehsil, District Solan H.P. 17101, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa bột khô hít); thuốc xịt; thuốc hít phân liều.	PIC/S-GMP	044/2012/S AUMP/GMP	07/12/2012	19/09/2015	State Administration of Ukraine on Medicinal Products
52	Artesan Pharma GmbH & Co. KG	Artesan Pharma GmbH & Co. KG Wendlandstrabe 1, 29439 Luchow, Lower Saxony, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nhai; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; các dạng thuốc : thuốc bột, thuốc cốm, dạng bào chế bán rắn; viên nén (bao gồm cả viên bao và viên bao đường) (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chứa nguyên liệu nguy hiểm (Nystatin, chất chứa kháng sinh non-betalactam khác) * Thuốc dược liệu, thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_NI_03_GMP_2011_0013	04/02/2011	25/11/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức
53	Leo Laboratories Ltd	285 Cashel Road, Crumlin, Dublin 12, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc thụ thai ở tử cung.	EU-GMP	2011-046	04/07/2011	11/03/2014	Irish Medicines Board
54	Health Inc. 2000	70 Beaver Creek Road # 30, Richmond Hill, ON, Canada, L4B 3B2	Sản phẩm: H2K Ciprofloxacin Infusion 200mg/100ml	Canada-GMP	FC11M642 7847	01/03/2012		Health Canada Products and Food Branch
55	Health Inc. 2000	71 Beaver Creek Road # 30, Richmond Hill, ON, Canada, L4B 3B2	Sản phẩm: H2K Levofloxacin Infusion 500mg/100ml	Canada-GMP	FC11M642 7848	21/03/2012		Health Canada Products and Food Branch

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 9

(Theo công văn 6769/QLD-CL ngày 06/05/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Glaxo Wellcome Production	Zone Industrielle n2, 23 rue Lavoisier, 27000 Evreux, France	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; thuốc phun mù; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/17 0/2010	01/09/2010	20/05/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
2	Joint Stock Company FARMAK	74, Frunze Str., Kyiv, 04080, Ukraine	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt. * Thuốc không vô trùng: thuốc nhỏ mũi, viên nén.	EU-GMP	GIF-IW-N- 4022/83/12	31/12/2012	04/10/2015	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
3	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	Duchnice, 28/30 Ozarowska Str. 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc cấy ghép dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nén * Thuốc sinh học: cephalosporin bán tổng hợp	EU-GMP	GIF-IW-N- 4022/33/11	11/04/2011	11/02/2014	Main Pharmaceutical Inspector, Poland
4	Cadila Pharmaceutical s Limited	1389, Trasad Road, Dholka- 387810, Dist, Ahmedabad, Gujarat, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. Cụ thể sản phẩm: thuốc tiêm Trgan-D 10mg/ml; thuốc tiêm Aciloc 25 mg/ml. thuốc tiêm Amikacin 500mg; thuốc tiêm Amikacin 100mg. * Thuốc không vô trùng: viên nén. Sản phẩm cụ thể: viên nén Ethambutol 400mg; viên nén Ethambutol/Isoniazid 400/150 mg; viên nén Pyrazinamide 400mg; viên nén Prothionamide 250mg.	EU-GMP	ZAV/LV/20 13/002H	19/03/2013	23/11/2015	State agency of Medicines, Republic of Latvia

5	Laboratorio Farmaceutico C.T. S.R.L	Via Dante Alighieri, 71 - 18038 San Remo (IM), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	IT/64-2/H/2012	09/03/2012	14/04/2014	Italian Medicines Agency AIFA
6	Industria Farmaceutica Nova Argentinia S.P.A	Via G. Pascoli, 1 - 20064 Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên đặt.	EU-GMP	IT/273-4/H/2012	29/10/2012	19/04/2015	Italian Medicines Agency AIFA
		Reperto Distaccato - Via Muoni, 15-20064-Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc vô trùng: thuốc bột, viên nén (Sản xuất tới sản phẩm chờ đóng gói tại: Reperto Distaccato - Via Muoni, 15-20064-Gorgonzola (MI), Italy. Đóng gói tại: Via G. Pascoli, 1 - 20064 Gorgonzola (MI), Italy)					
		Reperto Distaccato - Via Muoni, 10-20064-Gorgonzola (MI), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nén.					
7	Zeta Farmaceutici S.p.A	Via Galvani, 10-36066 Sandrigo (VI)-Italy	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng (corticosteroid hormon); thuốc dùng ngoài dạng lỏng (corticosteroid hormon); thuốc bột; dạng bào chế bán rắn (corticosteroid hormon); thuốc đặt (corticosteroid hormon).	EU-GMP	IT/208-5/H/2011	29/07/2011	16/03/2014	Italian Medicines Agency AIFA

8	Torrent Pharmaceutical s Ltd	Ahmedabad- Mehsana Highway Dist. Mehsana, Gujarat, 382721, India	* Nguyên liệu làm thuốc: Candesartan Cilexetil; Clopidogrel Mesylate; Donezepil Hydrochloride; Duloxetine Hydrochloride; Eso, eprazole Magnesium; Lamotrigine; Lercanidipine Hydrochloride; Nebivolol Hydrochloride; Nicirandil; Olmesartan Medoximide; Pramipexole dihydrochloride Monohydrate; Quetiapine Fumarate; Risperidon; Rivastigmine Hydrogentartrate; Ropinirole Hydrochloride; Sertraline Hydrochloride; Topiramate; Venlafaxine; Rabeprazole; sildenafil Citrate; Atorvastatin; Olanzapine.	EU-GMP	T205/01/11	21/01/2011	19/01/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
9	Torrent Pharmaceutical s Ltd., India	Village Bhud&Makhnuma jra, Baddi-173205, the: Nalagarh, Distt: Solan (H.P), India	Thuốc không vô trùng: viên nang; viên nén. Sản phẩm cụ thể: viên nén Arip MT 10; viên nén Arip MT 15; viên bao Deplatt 75mg; viên bao đường kháng dịch vị Enzystal; viên nén Mosid MT 2,5 mg; viên nén Mosid MT 5mg; viên nén Nebicard 2,5mg; viên nén Nebicard 5mg; viên bao Thioril 25mg; viên bao Thioril 100mg; viên bao Tozaar H; viên nén Lamitor 25mg; viên nén Lamitor 50mg; viên nén Lamitor 100mg; viên bao khách dịch vị Veloz 10mg; viên bao kháng dịch vị Veloz 20mg; viên nang Domstal-O.	PIC/S- GMP	UA/24/11	26/06/2011	03/04/2013	Bộ Y tế Ucraina
10	Alphapharm Pty Ltd	100&102 Antimony and 11&15-25 Garnet Street, Carole Park QLD 4300, Australia.	* Thuốc không vô trùng (không bao gồm penicillins, cephalosporins, hormon, steroid, antineoplastic); viên nang cứng; thuốc bột đã pha dung dịch uống; viên nén.	PIC/S- GMP	MI-2012-LI- 05871-3	18/10/2012	23/03/2015	Therapeutic Goods Administration, Australia

11	Menarini - Von Heyden GmbH	Leipziger Strabe 7 -13, 01097 Dresden, Saxony, Germany	Sản phẩm: Maninil 5; Maninil 3,5; Siofor 500; Siofor 850. (Cơ sở sản xuất: Menarini - Von Heyden GmbH - Leipziger Strabe 7 -13, 01097 Dresden, Saxony, Germany. Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: Berlin - Chemie AG - Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany)	EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2011_0020	01/11/2011	28/07/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
12	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd	13 Othellos, Dhali Industrial Area, Nicosia, Cyprus, 2540, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	MUN01/2012/001	13/03/2012	19/01/2015	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus
13	Pharmascience INC	6111, Avenue Royalmount, Suite 100, Montreal, QC, Canada, H4P 2T4	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. Sản phẩm cụ thể: viên nén PMS-Simvastatin; viên nang PMS-Fluoxetine-CAP 20mg; viên nén PMS-Risperidone; viên nén Pharmapar; viên nén Pharmatamide; viên nang Gapentin; viên nén Pharmaclofen; viên nén Phamzipoc; viên nén Pharmapir; viên nén Migranol.	Canada-GMP	100241-A	15/05/2012		Health Products and Food Branch Inspectorate, Canada
14	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Holopack Verpackungstechnik GmbH Bahnhofsstrabe, gemap den vorliegenden Grundrissplanen vom 20.11.2007, 73435 Abtsgmund, Untergroningen, Baden-Wurttemberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn, dạng bào chế bán rắn, dung dịch thể tích nhỏ; thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn, dạng bào chế bán rắn, dung dịch thể tích nhỏ; thuốc nhỏ mắt. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2010_0039	15/12/2010	08/07/2013	Cơ quan thẩm quyền Đức

15	B.Braun Medical AG	Route de Sorge 9, 1023 Crissier, Thụy Sĩ	* Thuốc vô trùng; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm truyền; dung dịch thay thế huyết thanh; dung dịch tiêm truyền dinh dưỡng; dung dịch rửa vết thương. * Dược chất: HES 130, HES 450, HES 200, succinylated gelatin dạng phun khô.	PIC/S-GMP EU-GMP	12-1540	06/08/2012	30/03/2015	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
16	Berlin - Chemie AG	Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany	Sản phẩm: Berlthyrox 100 (Cơ sở sản xuất bán thành phẩm: Berlin-Chemie AG -Tepelhofer Weg 83, 12347 Berlin, Germany. Cơ sở đóng gói: Berlin-Chemie AG - Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany)	EU-GMP	2012/01/bc	03/07/2012	18/06/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
17	OM Pharma SA	22 rue du Bois-du-Lan, 1217 Meyrin, Switzerland	* Dạng bào chế rắn: Viên nang; thuốc cốm; thuốc đông khô (hoạt chất có nguồn gốc sinh học). * Nguyên liệu sinh học làm thuốc (sản phẩm có nguồn gốc từ vi khuẩn)	PIC/S-GMP	12-1996	18/10/2012	14/10/2013	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
18	Merck Serono S.A	* Succursale d'Aubonne, Zone Industrielle de l'Ouriettaz, 1170 Aubonne, Thụy Sĩ * Centre Industriel, 1267 Coinsins, Thụy Sĩ	* Dạng bào chế rắn: bột đông khô; * Dạng bào chế lỏng: dung môi pha tiêm. * Dược chất tái tổ hợp.	PIC/S-GMP EU-GMP	12-484	12/03/2012	25/11/2014	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
19	Chinoin Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd	3510 Miskole, Csanyikvolgy, Hungary	* Thuốc vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (sản xuất vô trùng và tiết trùng cuối)	EU_GMP	OGYI/4740 2-2/2012	10/12/2012	12/05/2014	National Institute of Pharmacy, Hungary

20	Merck Sharp & Dohme Corp., US	770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, USA	Sản phẩm: M-M-R II, Rota teq.	U.S.CGMP	CT 2808-12 WHO	24/08/2012	27/09/2014	United States Food and Drug Administration
21	ACS Dobfar S.P.A	Viale Addetta 4/12 20067 Tribiano (Milano), Italy	Sản phẩm: Thuốc bột pha hỗn dịch truyền Imipenem Cilastatina Kabi. (Sản xuất bán thành phẩm tại: ACS Dobfar S.P.A -Viale Addetta 4/12 20067 Tribiano (Milano), Italy. Xuất xưởng tại: Facta Farmaceutici - S. Atto, S. Nicolo' A Tordino - 64020 Teramo, Italy. Đóng gói tại: Anfarm hellas S.A - Schimatari - Viota (Hy Lạp)	EU-GMP	CPP/2011/212/M	11/07/2011		Italian Medicines Agency AIFA
22	Alcon Cusi, SA	Camil Fabra, 58, 08320 El Masnou (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả hormon và các chất có hoạt tính hormon); thuốc cấy ghép dạng rắn (dạng thuốc bột). * Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	NCF/1232/001/CAT	14/11/2012	10/2015	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain
23	Kopran Limited	Village Savroli, Taluka, Khalapur, District Raigad, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nang mềm; viên nén.	EU-GMP	UK MIA 14967 Insp GMP 14967/5902-0005	19/08/2010	07/06/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

24	Atlantic Pharma - Producoes Farmaceuticas, S.A	Rua da Tapada Grande, n 2, Abrunheira, Sintra, 2701-089, Portugal	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế dạng rắn (thuốc bột, thuốc cốm); dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	F036/S1/H/AF/AI/01/2012	23/01/2013	16/10/2015	National Authority of Medicines and Health Products, I.P, Porrtugal
25	Otsuka Pharmaceutical Factory, Inc	139-1, Toyohisa Kaitaku, matsushige-cho, Itano, Tokushima, Japan	* Thuốc tiêm truyền.	Japan-GMP	3622307000301	04/07/2011		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
26	S.C. Antibiotice S.A.	Str. Valea Lupului nr. 1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế rắn (chứa kháng sinh penicillin).	EU-GMP	057/2010/RO	29/11/2010	07/05/2013	National Agency for Medicines and Medical Devices - Romania
27	Rottendorf Pharma GmbH	Cơ sở sản xuất: Rottendorf Pharma GmbH Ostenfelder Strabe 51-61, 59320 Ennigerloh, Germany. Cơ sở đóng gói: Rottendorf Pharma GmbH Am Fleigendahl 3, 59320 Ennigerloh, Germany	* Thuốc bột không vô trùng viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc bột, thuốc cốm, pellet (chứa hoạt chất nguy cơ tiềm tàng: Tamoxifen, Flutamide, Clomifen và các chất tương tự); viên nén (viên sủi, viên bao). * Thuốc sinh học: thuốc chứa Pancreantin và kháng nguyên dùng trong điều trị.	EU-GMP	Cơ sở sản xuất: DE_NW_05_GMP_2012_0022 Cơ sở đóng gói: DE_NW_05_GMP_2012_0023	01/08/2012	21/12/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

28	Onco Therapies Limited	Plot No 284/B, Bommasandra Jigani Link Road Industrial Area, Jigani Hobli, Anekal taluk, Bangalore, Karnataka, In-560105, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa chất độc tế bào: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 35989 Insp GMP 35989/1275 261-0003	24/06/2011	26/05/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
29	Nextpharma SAS	17 route de Meulan 78520 Limay, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc phun mù; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt.	EU-GMP	HPF/FR/10 7/2010	30/06/2010	24/02/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
30	GlaxoSmithKline manufacturing S.P.A	Strada provinciale Asolana N.90, (loc. San Polo) - 43056 Torrile (PR), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (vaccin vi khuẩn bất hoạt, Protein/DNA tái tổ hợp, chất miễn dịch động vật sử dụng cho người); dung dịch thể tích nhỏ (vaccin vi khuẩn bất hoạt). + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chất độc tế bào/chất kìm tế bào); thuốc uống dạng lỏng; viên nén (chất độc tế bào/chất kìm tế bào). * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch (vaccin vi khuẩn bất hoạt); thuốc công nghệ sinh học (protein/DNA tái tổ hợp); thuốc miễn dịch từ động vật sử dụng cho người.	EU-GMP	IT/241-5/H/2012	26/09/2012	06/04/2015	Italian Medicines Agency AIFA

31	Glaxo Wellcome Production	1 rue de l'Abbaye, 76960 Notre Dame Bondeville, France	* Thuốc vô trùng; + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép dạng rắn. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	HPF/FR/119/2010	15/07/2010	04/03/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
32	Sanofi Winthrop Industrie	30-36 avenue Gustave Eiffel, 37100 Tours, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/24/2012	05/03/2012	25/11/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
33	Lek Pharmaceuticals d.d	Kolodvorska cesta 27, SI-1234 menses, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; viên nén.	EU-GMP	450-39/2011-2	20/12/2011	19/10/2014	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia
34	Sanofi Winthrop Industrie	196 rue du Marechal Juin, 45200 Amilly, France	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác (không bao gồm viên nén; viên nang cứng); dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/19/2013	13/02/2013	19/10/2015	French National Drug and Health Products Safety Agency (ANSM)
35	Unither Liquid manufacturing	1-3 Allee de la Neste, ZI D'en Sigal, 31770 Colomiers, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt. * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	HPF/FR/61/2012	04/04/2012	17/06/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
36	Hoe Pharmaceutical Sdn. Bhd.	Lot 10, jalan Sultan Mohamed 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor, Malaysia	Thuốc kem; thuốc mỡ; lotion; gel; nhũ tương; bột nhão; dầu gội đầu; phấn bôi da; dạng bào chế lỏng (dùng ngoài và uống).	PIC/S-GMP	490/11	23/12/2011	10/10/2013	National Pharmaceutical Control Bureau, Ministry of Health Malaysia.

37	B.Braun Melsungen AG	Mistelweg 2, 12357 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	2012/03/Br aun	08/03/2012	10/01/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
38	Zydus Hospira Oncology Private Limited	Pharmez Special Economic Zone, Plot Number 3, Sarkhej Bavla Highway, Matoda, Taluka Sanand, Ahmedabad, In- 382210, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	UK GMP 32340 Insp GMP 32340/4091 99-0005	08/01/2013	08/10/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
39	PT Actavis Indonesia	Jalan Raya Bogor Km 28, Jakarta, 13710, Indonesia	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh beta lactam: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	NL/H 13/0100	08/01/2013	22/11/2015	Health care inspectorate, The Netherlands
40	Laboratoires Pharmaceutique s Rodael	1 route de Socx 59380 Bierne, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén. * Thuốc từ dược liệu.	EU-GMP	HPF/FR/62/ 2012	04/04/2012	30/09/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
41	Mega Lifesciences Ltd	384 Soi 6, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn, 10280, Thailand	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm.	PIC/S- GMP	MI-2010- CE-05744- 4	25/11/2011	24/07/2013	Therapeutic Goods Administration, Australia
42	Aesica Pharmaceutical s S.R.L	Via Praglia, 15- 10044 Pianezza (TO), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng : thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IT/156- 13/H/2012	24/05/2012	12/05/2014	Italian Medicines Agency AIFA
43	UCB Farchim SA	Z.I. du Planchy, Chemin de Croix Blanche 10, 1630 Bulle, Switzerland	Thuốc không vô trùng: Dạng bào chế rắn: viên nén.	PIC/S- GMP	11-1364	21/09/2011	07/09/2014	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)

44	Boehringer Ingelheim Roxane Inc	1809 Wilson Rd, Columbus, OH 43228, USA	Sản phẩm: Trajenta (linagliptin 5mg) tablets	U.S.CGM P	11-0005- 2013-01- VN	03/12/2012	03/12/2014	United States Food and Drug Administration
----	---------------------------------------	---	--	--------------	----------------------------	------------	------------	--

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 10

(Theo công văn 7150/QLD-CL ngày 13/05/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Stiefel Laboratories Pte Ltd	103 Gul Circle, Singapore 629589	* Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn không vô trùng.	PIC/S- GMP	M00157	08/06/2012	30/06/2013	Health Sciences Authority, Singapore
2	Glaxo Wellcome Production	Zl de la Peyenniere, 53100 Mayenne, France	* Thuốc không vô trùng (chứa penicillin): viên nang cứng; dạng bào chế rắn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/15 1/2011	13/07/2011	29/04/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
3	Glaxo Operations UK Ltd trading as Glaxo Wellcome Operations	Priory Street, Ware, Hertfordshire, SG12 0DJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc sinh học chứa steroid.	EU-GMP	UK MIA (IMP) 4 Insp GMP/IMP 4/15159- 0021	18/01/2012	12/12/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
4	SUN Pharmaceutical Industries Ltd. India, Halol	Baroda Highway, Halol, Gujarat, 389350, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	NL/H 13/0105	01/03/2013	05/10/2015	Cơ quan thẩm quyền Hà Lan
5	Bodene (Pty) Ltd T/A Intramed	6 Gibaud Road, Korsten, 6001, Port Elizabeth, Republic of South Africa	* Thuốc tiêm truyền thể tích lớn; * Thuốc tiêm thể tích nhỏ; * Dung dịch.	PIC/S- GMP	26/7/3/3/1/ G0039/201 2	22/05/2012	22/05/2013	Medicines Control Council of the Republic of South Africa

6	Laboratoires Grimberg SA	ZA des Boutries rue Vermont, 78704 Conflans Sainte Honore Cedex, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén.	EU-GMP		29/02/2012	31/08/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
7	PT. Dankos Farma	Jl. Rawa Gatel Blok III Kav. 36- 38, Kawasan Industri Pulogadung - Jakarta 13930, Indonesia	Thuốc tiêm vô trùng chứa kháng sinh (không bao gồm betalactam và dẫn xuất).	PIC/S- GMP	PW.01.02.3 31.10.12.63 55	31/10/2012	31/10/2014	National Agency For Drug and Food Control, Republic of Indonesia
8	PT. Kalbe Farma Tbk.	Jl.M.H. Thamrin Blok A3-1 Kawasan Industri Delta Silikon Lippo Cikarang, Bekasi-Indonesia	Viên nang cứng không chứa kháng sinh (không bao gồm thuốc tránh thai, hormon sinh dục, thuốc kim tế bào).	PIC/S- GMP	PW.01.02.3 31.08.12.40 75	14/08/2012	14/08/2014	National Agency For Drug and Food Control, Republic of Indonesia
9	Okasa Pharma Pvt Ltd	L2 Additional MIDC, Satara Maharashtra, 415004, India	* Thuốc không vô trùng (chứa cephalosporin và không chứa kháng sinh): viên bao tan trong ruột; viên bao phim; viên nang cứng; thuốc bột uống.	PIC/S- GMP	MI-2010- CE-08151- 3	01/08/2012	25/01/2014	Therapeutic Goods Administration, Australia
10	Recipharm Fontaine	Rue des Pres Potets, 21121 Fontaine Les Dijon, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén và dạng bào chế rắn khác.	EU-GMP	HPF/FR/12 6/2012	17/07/2012	28/10/2014	National Agency of Medicine and Health Product Safety (ANSM)
11	Santen Oy	Niittyhaankatu 20, 33720 Tampere, Filand	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc nhỏ mắt; thuốc nhỏ tai.	EU-GMP	4345/11.01. 09/2011	10/08/2011	25/11/2013	Finnish Medicines Agency (FIMEA)
12	Santen Pharmaceutical Co.. Ltd. Shiga Plant	348-3, Aza-suwa, Oaza-shide, Taga- cho, Inukami-gun, Shiga, Japan	Sản phẩm: Flumetholon 0.02, Ophthalmic Preparations	Japan- GMP	4644	19/02/2013		Minister of Health, Labour and Welfare, Japan

13	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Sản phẩm: Oflovid, Ophthalmic Preparations	Japan-GMP	67	04/04/2012		Minister of Health, Labour and Welfare, Japan
14	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Sản phẩm: Sanlein 0.1, Ophthalmic Preparations	Japan-GMP	3385	22/11/2011		Minister of Health, Labour and Welfare, Japan
15	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan (2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Sản phẩm: Kary Uni, Ophthalmic Preparations	Japan-GMP	4374	30/01/2013		Minister of Health, Labour and Welfare, Japan
16	Croma- Pharma GmbH	Industriezeile 6, 2100 Leobendorf, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	INS-480485-0005-013		01/12/2014	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)
17	S.C. Antibiotice S.A.	Str. Valea Lupului nr. 1, Iasi, Jud. Iasi, cod 707410, Romania	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế rắn (chứa penicillin).	EU-GMP	057/2010/R O	29/11/2010	07/05/2013	National Agency for Medicines and Medical Devices - Romania

18	Pliva Croatia Limited	Prilaz Baruna Filipovica 25, Zagreb, HR-10000, Croatia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 3428 Insp GMP 3428/23452-0006	12/12/2011	05/09/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
19	Tedec-Meiji Farma, S.A	Ctra. M-300, Km. 30,500, Alcala de Henares 28802 (Madrid), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (bao gồm cả thuốc hướng tâm thần); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột; thuốc cốm; pellet); thuốc đặt; viên nén và viên bao (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh betalactam).	EU-GMP	ES/019HI/13	12/02/2013	31/01/2016	Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS)
20	Bafna Pharmaceuticals Limited	No 147 Madhavaram-Red Hills Road, Grantlyon Village, Vadakarai, Chennai, Tamil Nadu, In 600052, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 31798 Insp GMP 31798/378562-0005	11/05/2012	27/02/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
21	Schering Plough	2 rue Louis Pasteur, 14200 Herouville Saint Clair, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/104/2011	15/07/2011	11/02/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)

22	Idol Ilac Dolum Sanayii Ticaret A.S	Davutpasa Caddesi Cebealibey sok. N 20, 34020, Topkapi, Istanbul, Turkey	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	016/2012/SAUMP/GMP	16/05/2012	31/03/2015	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP) - Ukraine
23	Bausch&Lomb Incorporated	Tampa, FL 33637, USA	Sản phẩm: Lotemax (loteprednol etabonate ophthalmic suspension) 0.5% (Sterile)	U.S.CGMP	11-0116-2013-01-VN	14/12/2012	14/12/2014	United States Food and Drug Administration
24	DSM Pharmaceuticals INC	5900 Martin Luther King Jr. Highway, Greenville, North Carolina, 27834, USA	Sản phẩm: Singulair 4mg (Montelukast) Oral Granules	U.S.CGMP	02-0143-2012-41-VN	23/03/2012	23/03/2014	United States Food and Drug Administration
25	Laboratoires Merck Sharp&Dohme-Chibret	Route de Marsat, Riom, 63963 Clermont-Ferrand Cedex 9, France	Sản phẩm: Invanz (Ertapenem) Powder for concentrate for solution for infusion.	EU-GMP	13/12/58676	22/10/2012		European Medicines Agency
26	Cephalon	4745 Wiley Post Way, Salt Lake City, UT 84116, USA	Sản phẩm: RemeronSolTab (Mirtazapine) Orally Disintegrating Tablets	U.S.CGMP	07-0113-2012-18-VN	17/08/2012	17/08/2014	United States Food and Drug Administration
27	Ajinomoto Pharmaceuticals Co., Ltd. (Fukushima Plant)	103-1, Shirasakaushishimu, Shirakawashi, Fukushima, Japan	Sản phẩm: Amiyu Granules, Atelec tablets 5; Atelec Tablets 10.	Japan-GMP	2395	07/09/2012		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan

28	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Holopack Verpackungstechnik GmbH Bahnhofstrabe, 10 gemap den vorliegenden Grundrissplanen vom 20.11.2007, 73435 Abtsgmund, Untergroningen, Germany	* Thuốc vô trùng chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/Cytokine; chất miễn dịch; sulphonamides: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/Cytokine; chất miễn dịch; sulphonamides: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học chứa Protein tái tổ hợp/ DNA và enzyme.	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2012_0118	19/10/2012	12/07/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
29	Laboratoires Sterop NV	Scheutlaan 46-50 Anderlecht, B-1070, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	BE/2012/024	14/05/2012	21/03/2015	Federal Agency for Medicines and Health Products - Belgium
30	Bio Products Laboratory Limited	Dagger Lane, Elstree, Hertfordshire, WD6 3BX, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu. * Dược chất sinh học.	EU-GMP	UK MIA 8801 Insp GMP/IMP 8801/18235-0021	18/10/2012	01/05/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

31	Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	Địa chỉ 1: H-4042 Debrecen, Pallagi ut 13., Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa hormon); viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn (chứa hormon); thuốc đặt; viên nén (chứa hormon); dạng bào chế rắn khác (vi nang và thuốc bột).	EU-GMP	OGYI/3501- 3/2013	12/02/2013	19/10/2014	National Institute for Quality and Organization Development in Healthcare and Medicines, Hungary
		Địa chỉ 2: H-2100 Godollo, Tancsics Mihaly ut 82., Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô (chứa hormon và chất độc tế bào); dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất độc tế bào). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất độc tế bào). * Thuốc sinh học: dẫn xuất từ máu và huyết thanh; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học.				17/04/2015	
32	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Holopack Verpackungstechnik GmbH Bahnhofstrabe, gemap den vorliegenden Grundrissplanen vom 20.11.2007, 74429 Sulzbach- Laufen, Germany	** Sản phẩm chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; prostaglandin/Cytokine; chất miễn dịch; nguyên liệu sulphonamides: * Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn. ** Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học chứa Protein tái tổ hợp/ DNA và enzyme.	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 12_0116	19/10/2012	12/07/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
33	Grifols Biological Inc (GBI)	5555 Valley Boulevard, Los Angeles, California, 90032- USA	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu.	EU-GMP	SGICM/CO NT/SPL	13/04/2011	02/12/2013	Spanish Agency of Drug and Health Products

34	Genentech Inc	South San Francisco, CA 94080, USA	Sản phẩm: Avastin (bevacizumab) for Intravenous Use.	U.S.CGMP	12-0170-2013-01-VN	29/01/2013	29/01/2015	United States Food and Drug Administration
35	Stada VN Joint Venture Co. Ltd	Stada VN Joint Venture Co.Ltd. Binh Duong Branch, 40 Tu Do Avenue, Vietnam Singapore Industrial Park, Thuan An, Binh Duong Province, Vietnam	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén (bao gồm cả viên nén bao phim, viên nén giải phóng thay đổi, viên nén kháng dịch dạ dày).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2013_0036	10/04/2013	25/03/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức
36	Haupt Pharma Livron	1 rue Comte de Sinard, 26250 Livron Sur Drome, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc đặt; viên nén. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch.	EU-GMP	HPF/FR/75/2012	20/04/2012	06/01/2015	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
37	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Indrad Plant	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Indrad Plant Near Indrad Village, Taluka Kadi, District Mehsana Gujarat 382721, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2013_0058	10/04/2013	19/01/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

38	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Baddi Plant	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Baddi Plant Bhud & Makhnu Majra, Nalagarth, Solan, Baddi 173205, himachal Pradesh, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2013_0057	10/04/2013	10/01/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
39	Fresenius Kabi Oncology Limited	Village Kishanpura, Baddi, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh, In-174101, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nén. * Thuốc chứa chất độc tế bào.	EU-GMP	UK GMP 29338 Insp GMP 29338/4438 41-0004	20/02/2012	21/11/2014	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
40	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Pariet Tablets 10mg	Japan-GMP	4368	30/01/2013		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
41	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Methycobal Injection 500µg	Japan-GMP	2923	18/10/2012		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
42	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Myonal tablets 50mg	Japan-GMP	493	26/04/2012		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
43	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Methycobal Tablets 500µg	Japan-GMP	2924	18/10/2012		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan

44	Eisai Co., Ltd	4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan	Sản phẩm: Pariet Tablets 20mg	Japan- GMP	4377	30/01/2013		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
45	Drug House of Australia Private Limited	1> 2 Chia Ping Road # 02-00, Haw Par Tiger Balm Building, Singapore 619968 2> 2 Chia Ping Road # 04-00, Haw Par Tiger Balm Building, Singapore 619968 3> 2 Chia Ping Road # 05-00, Haw Par Tiger Balm Building, Singapore 619968	Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dung dịch chạy thận nhân tạo; dạng bào chế bán rắn không vô trùng; thuốc bột chạy thận nhân tạo; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nang cứng; thuốc bột uống, thuốc cốm.	PIC/S- GMP	M00150		30/06/2013	Health Sciences Authority, Singapore
46	Fisiopharma S.R.L	Nucleo Industriale - 84020 Palomonte (SA) Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng chứa hormon corticosteroid: thuốc bột; ống thuốc tiêm. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/46- 1/H/2013	20/02/2013	23/11/2015	Italian Medicines Agency AIFA
47	Akciju sabiedriba, Grindreks (I vieta)	Krustpils iela 53, Riga, LV-1057, Latvia	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa thuốc độc tế bào/chất kìm tế bào); thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	ZVA/LV/20 12/012H	14/05/2012	04/04/2015	State Agency of Medicines, Latvia

48	Boehringer Ingelheim Espana, SA	Prat de la Riba, 50, 08174 Sant Cugat Del Valles (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	NCF/1302/ 001/CAT	29/01/2013	01/11/2015	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain
49	Helsinn Birex Pharmaceutical s Ltd	Damastown, Mulhuddard, Dublin 15, Republic of Ireland	Sản phẩm: Aloxi Injectin	U.S.CGM P	07-0060- 2012-03- VN	06/08/2012	06/08/2014	United States Food and Drug Administration
50	Health Protection Agency	Manor Farm Road, Porton Down, Salisbury, Wiltshire, Sp4 0JG, United Kingdom.	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc sinh học khác (Botulinum Toxins, toxoids Bacterial Enzymes (Erwinia L-asparaginase) Bacterial Toxoids).	EU-GMP	UK MIA 20170 Insp GMP 20170/1316 7-0015	10/04/2012	21/02/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
51	Standard Chem.& Pharm. Co., Ltd	No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm; thuốc bột đông khô pha tiêm; hỗn dịch vô trùng pha tiêm. + Thuốc tiệt trùng cuối: thuốc tiêm. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc; viên nén bao đường (viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên nén, thuốc cốt, thuốc bột); viên nang. * Nguyên liệu thuốc cephalosporin (thuốc bột khô pha tiêm).	PIC/S- GMP	8102	03/04/2013	11/03/2014	Department of Health Taiwan, R.O.C

52	Merck Manufacturing Division - Cramlington	Merck Sharp & Dohme Limited, Shotton Lane, Cramlington, Northumberland, NE23 3JU, United Kingdom.	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén; thuốc không vô trùng khác (thuốc cầm uống). * Sản phẩm khác: sản phẩm chứa hormon.	EU-GMP	UK MIA 25 Insp GMP 13532/4061-0021	18/06/2012	21/05/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
53	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Castlebar Road, Westport, Co. Mayo, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc cấy ghép dạng rắn (Dexamethasone) * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	3744/M148-V12/531	26/07/2012	10/02/2015	Irish Medicines Board
54	TTY Biopharm Company Limited Chung Li Factory	No. 838, Sec 1, Chung-Hwa Rd, Chung-Li City, Taoyuan County, Taiwan, R.O.C	* Thuốc vô trùng: thuốc tiêm (thuốc sản xuất vô trùng và thuốc tiết trùng cuối). * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn (thuốc mỡ, thuốc kem); dạng bào chế rắn (viên nén bao phim, viên nén, thuốc cầm, thuốc bột, viên nang). * Nguyên liệu làm thuốc: chất độc tế bào (thuốc tiêm, viên nang).	PIC/S-GMP	8001	25/03/2013	30/09/2015	Department of Health Taiwan, R.O.C
55	Eisai Co Limited	Misato Plant, 950 Oaza Hiroki, Misato-cho, Kodama-Gun, Saitama Prefecture, 367-0198, Japan	Sản phẩm: Aricept Evess 5mg Orodispersible tablet, Aricept Evess 10mg Orodispersible tablet. (Sản xuất tại: Eisai Co Limited) Đóng gói tại: Pfizer PGM; Pharmapac (UK) Limited; Eisai Manufacturing Limited)		PP1012074 5 và PP1012074 6	02/01/2013		United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
56	Baxter Healthcare of Puerto Rico	Route 3 Km 142.5, Guayama, Puerto Rico 00784, USA	Sản phẩm: Sevoflurane Inhalation Anesthetic Liquid	U.S.CGMP	09-0038-2011-04-VN	28/09/2011	28/09/2013	United States Food and Drug Administration

57	PT. Soho Industri Pharmasi	Jl. Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Jakarta - Indonesia	* Viên bao không chứa kháng sinh (không bao gồm thuốc tránh thai; hormon sinh dục và chất kim tế bào).	PIC/S-GMP	PW.01.02.3 31.12.12.74 59	21/12/2012	21/12/2014	National Agency for Drug and Food Control, Indonesia
58	Famar A.V.E. Anthoussa Plant	Anthoussa Avenue 7, Anthoussa Attiki, 15344, Greece	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; viên nén (hormon và các chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	16559/5-3-12	13/03/2012	25/01/2015	National Organization for Medicines, Greece
59	Sterling Drug (Malaya) Sdn Bhd	Lot. 89, Jalan Enggang, Ampang/Ulu Kelang Industrial Estate, 54200 Selangor, Malaysia	Viên nén; viên nang; thuốc uống dạng lỏng; thuốc kem; thuốc bột.	PIC/S-GMP	295/12	29/06/2012	17/04/2013	National Pharmaceutical Control Bureau, Ministry of Health Malaysia.
60	IDS Manufacturing Sdn. Bhd.	Lot 6, Persiaran Perusahaan, Seksyen 23, Kawasan Perusahaan Shah Alam, 40300 Shah Alam, Selangor, Malaysia	Thuốc uống dạng lỏng.	PIC/S-GMP	072/13	14/02/2013	23/08/2013	National Pharmaceutical Control Bureau, Ministry of Health Malaysia.
61	Allergan Sales LLC	8301 Mars Drive, Waco, Texas 76712, United States	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	2012/5942	07/03/2013	07/12/2015	Irish Medicines Board
62	Center for Genetic Engineering and Biotechnology	Avenida 31 entre 158/190, Reparto Cubanacan, Playa, Ciudad de La Habana, Republic of Cuba	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô.	PIC/S-GMP	030/2012/S AUMP/Rep	31/08/2012	18/05/2014	State Administration of Ukraine on Medicinal Products

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S -GMP VÀ EU - GMP

Đợt 11

(Theo công văn 7977/QLD-CL ngày 27/05/2013 của Cục Quản lý dược)

STT	NHÀ MÁY CÔNG BỐ	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYỄN TẮC	GIẤY CN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	Sun Pharmaceutical Industries Ltd	Halol-Baroda highway, Halol- 389350, Gujarat, India	* Thuốc vô trùng; + Thuốc pha chế vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; dạng bào chế bán rắn.	PIC/S- GMP	045/2012/S AUMP/GM P	07/12/2012	31/03/2015	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP) - Ukraine
2	Glenmark Pharmaceutical s Ltd.	Plot No E-37/39, M.I.D.C. Industrial Estate, Satpur, Nasik-422 007, Maharashtra, India.	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; bột dùng ngoài da; dạng bào chế bán rắn (thuốc kem; thuốc mỡ; gel); viên nén.	PIC/S- GMP	026/2013/S AUMP/GM P	09/04/2013	26/02/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP) - Ukraine
3	Acino Pharma AG	Brisweg 2, 4253 Liesberg, Switzerland	* Thuốc không vô trùng chứa penicillin và cephalosporin: viên nén; viên nén bao phim; viên sủi; viên nhai; viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; pellet.	PIC/S- GMP	12-444	05/03/2012	16/12/2014	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
4	Glenmark Pharmaceutical s Limited	Kishapura, Baddi- Nalgarh Road, Solan District, Himachal Pradesh, In-174101, India	* Thuốc không vô trùng; dạng bào chế bán rắn (thuốc kem và thuốc mỡ).	EU-GMP	UK GMP 17350 Insp GMP 17350/3829 61-0004	30/08/2012	23/04/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

5	Bipso GmbH	Bipso GmbH Robert-Gerwig- Str.4, gemab der Grundrissplane vom 21.7.2011, 78224 Singen, Baden- Wurttemberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột vô trùng. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 11_0060	01/09/2011	06/07/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
6	Glenmark Generics SA - Pilar Plant	Parque Industrial, Calle 9 Ing Meyer Oks No 593, Pilar, Buenos Aires, Ar- B1629MX, Argentina	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	UK GMP 41732 Insp GMP 41732/7009 036-0001	20/12/2012	22/10/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
7	Pharmatis	Zone d'Activites Est no 1, 60190 Estrees-Saint- Denis, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/24 9/2011	15/11/2011	10/06/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
8	Famar L'Aigle	Usine de Saint- Remy-rue de L'Isle, 28 380 Saint Remy Sur Avre, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	HPF/FR/20 2/2011	16/09/2011	26/05/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
9	Madaus GmbH	Madaus GmbH Lutticher Str. 5, 53842 Troisdorf, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, pastilles); dạng bào chế bán rắn; viên nén (viên nén bao phim, viên nén bao đường). * Thuốc dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn.	EU-GMP	DE_NW_0 4_GMP_20 12_0043	23/01/2013	04/07/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức

10	Pierre Fabre Medicament Production	Site ProgiPharm, Rue du Lycee, 45500 GIEN, France	Sản phẩm: Tanganil (Acetyl -DL Leucin 500mg), viên nén. (Cơ sở sản xuất tới bán thành phẩm: Piere Fabre Medicament Production - Rue du Lycee 45500 Gien, France Cơ sở đóng gói: Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam -Lô 1, đường 4A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	EU-GMP	HPF/FR/34/2011	23/02/2011	21/10/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
11	Pharma-Zentrale GmbH	Mega Life Sciences Ltd. Site 2: 515/1 Moo 4, Soi 8, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road, Phraeksa, Mueang 10280 Samutprakarn, Thailand	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. Sản phẩm cụ thể: viên bao Doloteffin, viên bao Doloteffin forte, viên nén Ardeysedom, viên bao đường Ardeysedon Nacht, Ardeycordal forte, viên nang Gabapentin (100mg, 300mg, 400mg), viên bao Finasterid (1g, 5mg), viên nang Tacrolimus (0,5 mg, 1mg, 5mg), viên nang Mycophenolat Modetil 250mg, viên nén Mycophenolat Mofetil 500mg, viên bao Donepezil (5mg, 10mg), viên bao Tramadol HCL 37,5mg/Paracetamol 325mg, viên nén Glofer, viên nén Globifer forrte.	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2013_0001	21/01/2013	14/07/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
12	Pharma-Zentrale GmbH	Mega Life Sciences Ltd. Site 1: 384 Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road, Phraeksa, Mueang 10280 Samutprakarn, Thailand	* Thuốc không vô trùng: Viên nang mềm. Sản phẩm cụ thể: Vitamin E 600, Knoblauch+Mistel_ Wibdom, Alfalcidol (0,25µg, 0,5 µg, 1 µg), Fisschol (500mg, 7050mg), Ibuprofen (200mg, 400mg, 600mg), Isotretinoin (10mg, 20mg), Livolin Forrte, Vitacap, Prostacare, Enat 400, Ginsomin, Giloba.	EU-GMP	DE_NW_01_GMP_2012_0016	21/01/2013	14/07/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức

13	Health 2000 Inc	70 beaver Creek Road #30, Richmond Hill, Ontario, Canada, L4B 3B2	* Thuốc vô trùng chứa kháng sinh, Heparin trọng lượng phân tử thấp LMWH, chất miễn dịch, Interferon; Insulin, chất gây nghiện; dung dịch sản xuất vô trùng; thuốc đông khô. * Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh, OTC, chất gây nghiện: viên nén; viên nang cứng; viên nang mềm; dung dịch.	Canada-GMP	CA-TOR-2013 GMP: 0006609	08/03/2013	08/03/2014	Health Products and Food Branch Inspectorate, Canada.
14	Alfa Wassermann S.P.A	Via Enrico Fermi, 1 - 65202 Alanno (PE), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); polveri. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon corticosteroid và hormon sinh dục); thuốc cầm; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc sinh học: chế phẩm từ máu (từ người); thuốc có nguồn gốc từ động vật.	EU-GMP	IT/38-1/H/2012	17/02/2012	23/09/2014	Italian Medicines Agency AIFA

15	Laboratorios Bago S.A.	Beernardo de Irigoyen 248, of the City of Buenos Aires (C.P.: C1072AAF), Argentine Republic.	* Cơ sở sản xuất 1; St. 4 No 1429 of the City of la Plata, Province of Buenos Aires (C.P.: B1904 CIA), Argentine Republic Thuốc không chứa kháng sinh nhóm beta lactam, chất kìm tế bào hoặc hoạt chất hormon: viên nén; viên bao; thuốc cốm; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc bột; dung dịch thuốc tiêm và thuốc đông khô; thuốc bột vô trùng; thuốc không vô trùng dạng lỏng và dạng bào chế bán rắn. * Cơ sở sản xuất 2: St. Ciudad de Necochea between St. Ciudad de Mar del Plata and Av. Matienzo; Industrial Park, Province of La Rioja (C.P.: F5302CTA), Argentine Republic Thuốc chứa kháng sinh beta lactam: Viên nén; viên bao; thuốc bột pha hỗn dịch và thuốc bột pha tiêm.	PIC/S-GMP	01317/13	13/03/2013	13/03/2014	Argentina Natioanl Institute of Drug (INAME)
16	GlaxoSmithKline Australia Pty Ltd	Consumer Healthcare Division, 82 Hughes Ave, Ermington NSW 2115, Australia	* Thuốc không vô trùng không chứa penicillin, cephalosporin, chất chống ung thư: viên nén; dạng bào chế lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc bột; thuốc đặt.	PIC/S-GMP	MI-2010-LI-02034-3	30/08/2011	04/03/2014	Therapeutic Goods Administration, Australia
17	Teva Pharmaceutical Industries Ltd.	2 Hamarpeh St., Jerusalem, Israel	* Dạng bào chế bán rắn và thuốc đặt.	EU-GMP	1322/12	08/02/2012	28/02/2015	The Institute for Standarization and Control of Pharmaceutical, Ministry of Health, Israel
18	Aerofarm	468 chemin du Littoral, 13016 Marseille, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc phun mù dùng ngoài.	EU-GMP	HPF/FR/53/2011	08/04/2011	15/10/2013	French Health Products Safety Agency (AFSSAP)

19	Special Products Line S.P.A	Via Campobello, 15 - 00040 Pomezia (RM), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon corticosteroid); thuốc bột (chứa kháng sinh cephalosporin). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cầm; dạng bào chế bán rắn; thuốc đặt; viên nén.	EU-GMP	IT/271-1/H/2010	20/10/2010	13/07/2013	Italian Medicines Agency AIFA
20	Doppel Farmaceutici S.R.L	Via Martiri Delle Foibe, 1 - 29016 Cortemaggiore (PC), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nang mềm; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon corticosteroid); thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon corticosteroid); dạng bào chế rắn khác (thuốc bột và thuốc cầm chứa hormon corticosteroid và hormon sinh dục); dạng bào chế bán rắn (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, không bao gồm hormon sinh dục); thuốc đặt (chứa hormon corticosteroid); viên nén (chứa hormon corticosteroid, hormon sinh dục và các hormon khác). * Thuốc sinh học: thuốc có nguồn gốc từ động vật: ethyl esters của axit béo không no chiết xuất từ dầu cá (dạng viên nang mềm); heparin và heparinoid (dạng bào chế bán rắn) * Thuốc được liệu.	EU-GMP	IT/220-1/H/2012	05/09/2012	07/07/2014	Italian Medicines Agency AIFA

21	Patheon Italia S.P.A	Viale G.B. Stucchi, 110 - 20900 Monza (MB), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (DNA/Protein tái tổ hợp; hormon sinh dục và hormon khác, prostaglandin/cytokine); dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm. * Thuốc sinh học: DNA/protein tái tổ hợp.	EU-GMP	IT/289-11/H/2012	09/11/2012	25/03/2014	Italian Medicines Agency AIFA
22	Santen Pharmaceutical Co., Ltd (Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant)	9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawaku, Osaka, Japan. (2-14, Shikinami, Hodatsushimizucho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan)	Sản phẩm: Sancoba, Ophthalmic preparations.	Japan-GMP	4285	09/02/2012		Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan
23	Alcon Laboratories Inc	6201 South Freeway, Fort Worth, Texas, 76134-2099, United States	* Thuốc vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dạng bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt); hỗn dịch; gel. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm lớn; dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt).	EU-GMP	UK GMP 6103/16947-0005	26/11/2010	11/10/2013	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA
24	Biomedica Foscama Group S.P.A	Via Morolense 87 03013 Ferentino (FR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc bột vô trùng. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	IT/32-4/H/2013	11/02/2013	23/06/2014	Italian Medicines Agency AIFA

25	Pharmatis	Zone d'Activites Est no 1, 60190 Estrees-Saint- Denis, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn.	EU-GMP	HPF/FR/25 0/2011	15/11/2011	10/06/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)
26	MSD International GmbH	60 Tuas West Drive Singapore 638413	* Thuốc bột pha tiêm	PIC/S- GMP	MLMP110 0002	20/12/2012	04/01/2014	Health Sciences Authority, Singapore
27	Biokanol Pharma GmbH	Biokanol Pharma Kehler Str. 7, 76437 Rastatt, Baden- Wuerttemberg, Germany	Sản phẩm: Deplin 600mg (Vietnam), Solution for Injection. (Cơ sở sản xuất: Solupharm Pharmazeutische GmbH. -Industriestr. 3, 34212 Melsungen, Germany Cơ sở đóng gói, xuất xưởng: Biokanol Pharma GmbH - Kehler Str.7, 76437 Rastatt, Germany)	EU-GMP	DE_BW_0 1_GMP_20 11_0117	22/11/2011	28/06/2014	Cơ quan thẩm quyền Đức
28	Roxane Laboratories Inc	Columbus, OH 43216, USA	Sản phẩm: Mercaptopurine tablets USP	U.S.CGM P	03-0175- 2012-02- VN	13/04/2012	13/04/2014	United States Food and Drug Administration
29	Roxane Laboratories Inc	Columbus, OH 43216, USA	Sản phẩm: Fluticasone Propionate Nasal Spray	U.S.CGM P	03-0176- 2012-02- VN	13/04/2012	13/04/2014	United States Food and Drug Administration
30	Intas Biopharmaceuti cals Ltd.	Lot no: 423/P/A, Sarkhet Bavla Highway, Village Moraiya, Talika Sanand, Gujarat, Ahmelabad, 382213, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc công nghệ sinh học. * Dược chất sinh học.	EU-GMP	NL/H 13/0106	01/03/2013	22/02/2016	Health care inspectorate, The Netherlands
31	INTAS Pharmaceutica ls Limited	Plot numbers 457 and 458 Sarkhej- Bavla Highway, Matoda, Sanand, Ahmedabad, Gujarat, 382210, India	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	UK GMP 17543 Insp GMP 17543/9621- 0016	22/01/2013	10/09/2015	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA

32	Dr. Gerhard Mann Chem.-pharm. Fabrik GmbH	Brunsbuttelers Damm 165-173, 13581 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn (gel nhỏ mắt); dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt). + Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	2012/01/ma nn	21/09/2012	31/05/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức
33	Laboratoires Mayoly Spindler	6 avenue de l'Europe, 78400 Chatou, France	* Thuốc vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	HPF/FR/17 7/2012	04/10/2012	14/06/2015	National Agency of Medicine and Health Product Safety (ANSM)
34	Laboratoire Chauvin	Zone Industrielle Ripotier Hapt, 07200 Aubenas, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (thuốc nhỏ mắt); thuốc cấy ghép dạng rắn. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng.	EU-GMP	HPF/FR/48/ 2012	22/03/2012	10/11/2014	French Health Products Safety Agency (AFSSAPS)